

Số: 1906/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đại học
hình thức giáo dục chính quy đợt 2 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 262/VBHN ngày 18/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-ĐHAG ngày 20/04/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-ĐHAG ngày 02/06/2025 về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học hình thức giáo dục chính quy đợt 2 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp số 1030/BB-ĐHAG, ngày 14/07/2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học hình thức giáo dục chính quy đợt 2 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ đại học hình thức giáo dục chính quy cho 1.693 (một nghìn sáu trăm chín mươi ba) sinh viên (có danh sách sinh viên tốt nghiệp kèm theo).

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng các phòng: Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Công tác Sinh viên, Kế hoạch - Tài vụ, Hành chính - Tổng hợp; Trưởng các Khoa và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Văn Thắng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC ĐỢT 2 - NĂM 2025
HÌNH THỨC GIÁO DỤC CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHAG, ngày/...../2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1	DLU174725	Lê Vũ Đăng	Khoa	DH18LU2	Đại học	Luật	29.06.1999	Nam	An Giang	2.13	Trung bình
2	DLU174727	Bùi Quốc	Lập	DH18LU2	Đại học	Luật	05.09.1999	Nam	An Giang	2.08	Trung bình
3	DLU174772	Võ Thị Kim	Thắm	DH18LU2	Đại học	Luật	02.05.1999	Nữ	An Giang	2.04	Trung bình
4	DNH171703	Hồ Thị Ngọc	Bích	DH18NH	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	05.04.1999	Nữ	An Giang	2.04	Trung bình
5	DPM175012	Nguyễn Thành Gia	Bảo	DH18PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	12.01.1999	Nam	An Giang	2.04	Trung bình
6	DPM175068	Nguyễn Hoàng	Thái	DH18PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	10.07.1999	Nam	An Giang	2.05	Trung bình
7	DTH175137	La Khải	Cường	DH18TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	15.09.1999	Nam	An Giang	2.29	Trung bình
8	DBT182510	Phạm Thị Tuyết	Như	DH19BT2	Đại học	Bảo vệ thực vật	21.04.1996	Nữ	An Giang	2.64	Khá
9	DLU184210	Trần Thị Kim	Chi	DH19LU1	Đại học	Luật	13.09.2000	Nữ	Kiên Giang	2.51	Khá
10	DLU189993	Nguyễn Thành	Đạt	DH19LU1	Đại học	Luật	17.03.2000	Nam	An Giang	2.01	Trung bình
11	DLU184091	Dương Tất	Thành	DH19LU1	Đại học	Luật	13.01.2000	Nam	An Giang	2.4	Trung bình
12	DLU184093	Võ Tấn	Thành	DH19LU1	Đại học	Luật	29.07.2000	Nam	An Giang	2.02	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
13	DLU184092	Võ Hữu	Thành	DH19LU2	Đại học	Luật	13.07.2000	Nam	An Giang	2.2	Trung bình
14	DMK181438	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH19MK	Đại học	Marketing	10.08.2000	Nữ	An Giang	2.41	Trung bình
15	DMN180205	Lê Thị Vân	Anh	DH19MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	12.08.2000	Nữ	An Giang	2.75	Khá
16	DMT184574	Trần Tiến	Dũng	DH19MT	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	17.02.2000	Nam	An Giang	2.79	Khá
17	DPM185200	Ngô Văn	Thái	DH19PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	19.02.2000	Nam	An Giang	2.88	Khá
18	DQT181727	Trần Quốc	Khánh	DH19QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.08.2000	Nam	An Giang	2.65	Khá
19	DTA187151	Nguyễn Chánh	Quân	DH19TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	29.11.2000	Nam	An Giang	2.56	Khá
20	DTA187175	Châu Nguyệt Anh	Thư	DH19TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	24.07.2000	Nữ	An Giang	2.42	Trung bình
21	DTA187191	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH19TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	24.12.2000	Nữ	An Giang	2.94	Khá
22	DTH185245	Nguyễn Ngọc	Cẩm	DH19TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	17.02.2000	Nữ	An Giang	2.83	Khá
23	DVN186083	Trương Hà Trường	Giang	DH19VN1	Đại học	Việt Nam học	01.01.2000	Nam	Cần Thơ	2.58	Khá
24	DVN186105	Nguyễn Nhật	Hào	DH19VN1	Đại học	Việt Nam học	24.04.2000	Nam	An Giang	2.52	Khá
25	DVN186055	Trần Thị Trường	An	DH19VN2	Đại học	Việt Nam học	26.04.2000	Nữ	An Giang	3.16	Khá
26	DLU193918	Huỳnh Đăng	Khoa	DH20LU1	Đại học	Luật	01.04.2001	Nam	An Giang	2.27	Trung bình
27	DLU194098	Lê Thị Kim	Ngân	DH20LU2	Đại học	Luật	15.06.2001	Nữ	An Giang	2.16	Trung bình
28	DNH191764	Ngô Quốc	Huy	DH20NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	17.12.2001	Nam	An Giang	2.02	Trung bình
29	DPM195517	Nguyễn Văn	Thắng	DH20PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	28.03.1999	Nam	An Giang	2.5	Khá
30	DQT191480	Bùi Trung	Kiên	DH20QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.06.2001	Nam	Kiên Giang	2.92	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
31	DTA197221	Nguyễn Trương Đình	Khôi	DH20TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	19.02.2001	Nam	An Giang	2.79	Khá
32	DTH195424	Võ Hoài	Đặng	DH20TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	18.11.2001	Nam	An Giang	2.39	Trung bình
33	DTP192668	Huỳnh Hà Thúy	Hằng	DH20TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	23.01.2001	Nữ	An Giang	2.37	Trung bình
34	DTP192482	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH20TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	04.10.2001	Nữ	An Giang	2.44	Trung bình
35	DTP192865	Huỳnh Thị Kim	Trân	DH20TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	21.05.2001	Nữ	An Giang	2.48	Trung bình
36	DTP192733	Phạm Thanh Thành	Tùng	DH20TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	01.05.2001	Nam	An Giang	2.02	Trung bình
37	DTP192925	Trần Thị Như	Ý	DH20TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	20.09.2001	Nữ	An Giang	2.02	Trung bình
38	DTR194002	Nguyễn Thị Huyền	Trân	DH20TR	Đại học	Triết học	05.10.2001	Nữ	An Giang	3.24	Giỏi
39	DAV207407	Cao Giang Thiên	Kim	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	15.11.2002	Nữ	Kiên Giang	7.74	Khá
40	DAV207330	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	09.09.2002	Nữ	An Giang	7.43	Khá
41	DAV207350	Nguyễn Dương Như	Ngọc	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	25.03.2002	Nữ	An Giang	7.49	Khá
42	DAV207358	Nguyễn Huỳnh	Như	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	06.03.2002	Nữ	An Giang	8.19	Giỏi
43	DAV207379	Trương Thị Cẩm	Thu	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	03.02.2002	Nữ	An Giang	7.35	Khá
44	DAV207381	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	02.10.2002	Nữ	An Giang	7.79	Khá
45	DAV207402	Đỗ Thị Anh	Xuân	DH21AV	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	29.07.1998	Nữ	Kiên Giang	8.33	Giỏi
46	DBT203578	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	DH21BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	02.02.2002	Nữ	An Giang	8	Giỏi
47	DBT203595	Doãn Quốc	Tuấn	DH21BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	27.10.2002	Nam	An Giang	7.63	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
48	DCN203260	Đoàn Phước	Thịnh	DH21CN	Đại học	Chăn nuôi	27.04.2002	Nam	An Giang	7.33	Khá
49	DDL201154	Nguyễn Văn Chí	Hải	DH21DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	21.11.2002	Nam	An Giang	7.04	Khá
50	DGT200557	Nguyễn Tấn	Phát	DH21GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.12.2002	Nam	An Giang	7.15	Khá
51	DGT200559	Neáng Sóc	Phonl	DH21GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.04.2002	Nữ	An Giang	7.37	Khá
52	DHH200917	Nguyễn Phạm Huỳnh	Duy	DH21HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	21.04.2002	Nữ	An Giang	7.28	Khá
53	DHH200918	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH21HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	05.09.2002	Nữ	An Giang	7.07	Khá
54	DKQ202579	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH21KQ	Đại học	Kinh tế quốc tế	25.10.2002	Nữ	Đồng Tháp	7.24	Khá
55	DKQ202583	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	DH21KQ	Đại học	Kinh tế quốc tế	11.06.2002	Nữ	An Giang	6.71	Trung bình khá
56	DKQ202597	Lê Thị Hồng	Suong	DH21KQ	Đại học	Kinh tế quốc tế	03.10.2002	Nữ	An Giang	6.85	Trung bình khá
57	DKQ202618	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	DH21KQ	Đại học	Kinh tế quốc tế	14.08.2002	Nữ	An Giang	6.84	Trung bình khá
58	DKQ202631	Nguyễn Hoàng	Việt	DH21KQ	Đại học	Kinh tế quốc tế	11.02.2002	Nam	An Giang	6.76	Trung bình khá
59	DKT202214	Kiều Nguyễn Nhật	Bâng	DH21KT1	Đại học	Kế toán	26.12.2002	Nữ	An Giang	6.32	Trung bình khá
60	DKT202216	Nguyễn Ngọc	Bích	DH21KT1	Đại học	Kế toán	10.12.2002	Nữ	An Giang	6.48	Trung bình khá
61	DKT202234	Lê Phương	Dung	DH21KT1	Đại học	Kế toán	27.08.2002	Nữ	An Giang	6.7	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
62	DKT202252	Võ Thị Mỹ	Duyên	DH21KT1	Đại học	Kế toán	19.10.2000	Nữ	An Giang	6.74	Trung bình khá
63	DKT202261	Nguyễn Hồng	Hạnh	DH21KT1	Đại học	Kế toán	12.02.2002	Nữ	An Giang	6.48	Trung bình khá
64	DKT208558	Huỳnh Thị Ngọc	Huê	DH21KT1	Đại học	Kế toán	02.03.2002	Nữ	An Giang	6.75	Trung bình khá
65	DKT202300	Lê Thị Thùy	Linh	DH21KT1	Đại học	Kế toán	30.04.2002	Nữ	Cần Thơ	6.58	Trung bình khá
66	DKT202308	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	DH21KT1	Đại học	Kế toán	29.09.2002	Nữ	An Giang	6.62	Trung bình khá
67	DKT202314	Võ Thị Ngọc	Mai	DH21KT1	Đại học	Kế toán	22.05.2002	Nữ	Cần Thơ	6.59	Trung bình khá
68	DKT208564	Nguyễn Thị Thu	Nga	DH21KT1	Đại học	Kế toán	01.08.2002	Nữ	An Giang	6.49	Trung bình khá
69	DKT202333	Lê Thị Thúy	Ngân	DH21KT1	Đại học	Kế toán	01.01.2002	Nữ	An Giang	6.62	Trung bình khá
70	DKT202334	Mai Thanh Thúy	Ngân	DH21KT1	Đại học	Kế toán	01.06.2002	Nữ	Cần Thơ	6.75	Trung bình khá
71	DKT202336	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH21KT1	Đại học	Kế toán	16.07.2002	Nữ	An Giang	6.71	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
72	DKT202339	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	DH21KT1	Đại học	Kế toán	22.10.2002	Nữ	An Giang	6.61	Trung bình khá
73	DKT202345	Nguyễn Lê Mộng	Nghi	DH21KT1	Đại học	Kế toán	18.11.2002	Nữ	An Giang	6.93	Trung bình khá
74	DKT202349	Đào Thị Diễm	Ngọc	DH21KT1	Đại học	Kế toán	24.03.2002	Nữ	An Giang	6.95	Trung bình khá
75	DKT202354	Lương Thị Kim	Ngọc	DH21KT1	Đại học	Kế toán	12.09.2002	Nữ	An Giang	6.68	Trung bình khá
76	DKT202355	Nguyễn Hồng	Ngọc	DH21KT1	Đại học	Kế toán	18.02.2002	Nữ	An Giang	6.8	Trung bình khá
77	DKT202357	Tô Thị Trúc	Ngọc	DH21KT1	Đại học	Kế toán	06.11.2002	Nữ	An Giang	6.68	Trung bình khá
78	DKT202372	Lê Thị Yên	Nhi	DH21KT1	Đại học	Kế toán	10.05.2002	Nữ	An Giang	6.49	Trung bình khá
79	DKT208562	Neáng Sóc	Na	DH21KT2	Đại học	Kế toán	22.09.2002	Nữ	An Giang	6.91	Trung bình khá
80	DKT202391	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH21KT2	Đại học	Kế toán	02.07.2002	Nữ	An Giang	6.95	Trung bình khá
81	DKT202411	Nguyễn Thị	Phuong	DH21KT2	Đại học	Kế toán	29.11.2002	Nữ	An Giang	6.59	Trung bình khá
82	DKT202423	Nguyễn Thị Huỳnh	Quyên	DH21KT2	Đại học	Kế toán	13.05.2002	Nữ	An Giang	7.02	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
83	DKT202431	Neáng Sóc	Ry	DH21KT2	Đại học	Kế toán	20.11.2002	Nữ	An Giang	6.6	Trung bình khá
84	DKT202435	Chau Quanh Ly	Ta	DH21KT2	Đại học	Kế toán	09.02.2002	Nữ	An Giang	6.62	Trung bình khá
85	DKT202458	Phạm Thị Minh	Thơ	DH21KT2	Đại học	Kế toán	06.01.2002	Nữ	An Giang	6.7	Trung bình khá
86	DKT208521	Hoàng Trần Phương	Uyên	DH21KT2	Đại học	Kế toán	01.08.2002	Nữ	Kiên Giang	6.83	Trung bình khá
87	DLU204365	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH21LU1	Đại học	Luật	30.01.2002	Nữ	An Giang	7.09	Khá
88	DLU204647	Lê Thị Mộng	Cầm	DH21LU1	Đại học	Luật	02.04.2002	Nữ	An Giang	7.35	Khá
89	DLU204387	Võ Thanh	Đạt	DH21LU1	Đại học	Luật	08.09.2000	Nam	An Giang	7.04	Khá
90	DLU204414	Phan Thị Ngọc	Hân	DH21LU1	Đại học	Luật	29.04.2002	Nữ	An Giang	6.63	Trung bình khá
91	DLU204446	Nguyễn Đăng	Khoa	DH21LU1	Đại học	Luật	24.08.2002	Nam	An Giang	6.9	Trung bình khá
92	DLU204461	Nguyễn Nhựt	Linh	DH21LU1	Đại học	Luật	09.12.2002	Nam	An Giang	6.61	Trung bình khá
93	DLU204491	Lăng Phương	Nam	DH21LU1	Đại học	Luật	25.04.2002	Nam	An Giang	6.93	Trung bình khá
94	DLU204502	Lê Thị Bé	Ngoan	DH21LU1	Đại học	Luật	05.01.2002	Nữ	An Giang	6.74	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
95	DLU204626	Đặng Ngọc	Tú	DH21LU1	Đại học	Luật	21.10.2002	Nữ	An Giang	6.65	Trung bình khá
96	DLU204468	Võ Tấn	Lộc	DH21LU2	Đại học	Luật	05.07.2002	Nam	An Giang	6.83	Trung bình khá
97	DLU204519	Hà Ngọc Tuyết	Nhi	DH21LU2	Đại học	Luật	07.12.2002	Nữ	An Giang	7.01	Khá
98	DLU204591	Phan Thị Minh	Thư	DH21LU2	Đại học	Luật	11.11.2002	Nữ	An Giang	6.66	Trung bình khá
99	DLU204613	Hồ Bảo	Trân	DH21LU2	Đại học	Luật	22.10.2002	Nữ	An Giang	6.85	Trung bình khá
100	DMK201809	Hồ Thành	Long	DH21MK1	Đại học	Marketing	09.09.2001	Nam	An Giang	6.83	Trung bình khá
101	DMK208380	Nguyễn Minh	Thơ	DH21MK1	Đại học	Marketing	19.05.2002	Nam	An Giang	6.87	Trung bình khá
102	DMK201851	Lê Thị Thảo	Nguyễn	DH21MK2	Đại học	Marketing	05.05.2002	Nữ	Đồng Tháp	7.2	Khá
103	DMK201899	Trần Huy	Quyên	DH21MK2	Đại học	Marketing	06.10.2002	Nam	An Giang	7.03	Khá
104	DMK208303	Hồ Minh	Tài	DH21MK2	Đại học	Marketing	30.08.2002	Nam	An Giang	7.23	Khá
105	DMK208331	Tô Thiện	Tín	DH21MK2	Đại học	Marketing	09.12.2002	Nam	An Giang	6.99	Trung bình khá
106	DMN200006	Trần Thị Nhã	Băng	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	23.03.2002	Nữ	An Giang	7.53	Khá
107	DMN200008	Trần Thị Kim	Chi	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.01.2000	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
108	DMN200026	Lê Thị	Hậu	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	04.05.2002	Nữ	An Giang	7.38	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
109	DMN200047	Lê Thị Phương	Loan	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	12.12.2002	Nữ	An Giang	7.48	Khá
110	DMN200052	Nguyễn Thanh	Ngân	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.09.2002	Nữ	Đồng Tháp	7.63	Khá
111	DMN200064	Lý Thị Thanh	Nhã	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.12.2002	Nữ	An Giang	7.4	Khá
112	DMN200068	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	22.07.2002	Nữ	An Giang	7.51	Khá
113	DMN200154	Lê Thị Hồng	Phượng	DH21MN1	Đại học	Giáo dục Mầm non	04.02.2002	Nữ	An Giang	7.68	Khá
114	DMN200144	Nguyễn Thị Thúy	An	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	21.12.2002	Nữ	Sóc Trăng	6.72	Trung bình khá
115	DMN200147	Nguyễn Gia	Hân	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	17.11.2002	Nữ	An Giang	7.34	Khá
116	DMN200148	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	18.03.2002	Nữ	An Giang	6.95	Trung bình khá
117	DMN200082	Trương Hồ Kiều	Oanh	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	19.06.2002	Nữ	An Giang	7.64	Khá
118	DMN200100	Phạm Thị Ngọc	Thảo	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.05.2002	Nữ	An Giang	6.89	Trung bình khá
119	DMN200102	Võ Thanh	Thảo	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	10.07.2002	Nữ	An Giang	7.5	Khá
120	DMN200113	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	01.01.2002	Nữ	An Giang	7.42	Khá
121	DMN200133	Nguyễn ánh	Tuyết	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	15.10.2002	Nữ	TP. HỒ CHÍ MINH	6.94	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
122	DMN200134	Trần Thị Ngọc	Tuyết	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	13.03.2002	Nữ	An Giang	7.04	Khá
123	DMN200141	Trần Thị ánh	Xuân	DH21MN2	Đại học	Giáo dục Mầm non	31.10.2002	Nữ	An Giang	7.48	Khá
124	DNH201916	Lê Thị Mộng	Cầm	DH21NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	10.05.2002	Nữ	An Giang	6.8	Trung bình khá
125	DNH201977	Nguyễn Đăng	Khoa	DH21NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	26.03.2002	Nam	An Giang	6.84	Trung bình khá
126	DNH201981	Nguyễn Thanh	Kiệt	DH21NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	27.05.2002	Nam	An Giang	6.89	Trung bình khá
127	DNH202008	Võ Hồng Uyển	My	DH21NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	10.02.2002	Nữ	An Giang	6.59	Trung bình khá
128	DNH202027	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	DH21NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	10.08.2002	Nữ	An Giang	6.67	Trung bình khá
129	DNH202049	Trần Thanh	Nhật	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	09.06.2002	Nam	An Giang	6.53	Trung bình khá
130	DNH202050	Võ Minh	Nhật	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	29.07.2002	Nam	An Giang	6.9	Trung bình khá
131	DNH202058	Đình Hoàng	Phúc	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	29.09.2002	Nam	An Giang	6.92	Trung bình khá
132	DNH202077	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	20.01.2002	Nữ	An Giang	6.51	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
133	DNH202118	Phạm Kim	Thoa	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	05.10.2002	Nữ	An Giang	6.86	Trung bình khá
134	DNH202126	La Nguyệt	Thương	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	09.10.2002	Nữ	An Giang	7.22	Khá
135	DNH202146	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	04.07.2002	Nữ	An Giang	6.9	Trung bình khá
136	DNH202153	Văn Ngọc	Trinh	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	05.06.2002	Nữ	An Giang	6.57	Trung bình khá
137	DNH202168	Nguyễn Hồng	Tuyết	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	02.11.2002	Nữ	An Giang	6.55	Trung bình khá
138	DNH202178	Quách Thị Tuyền	Vi	DH21NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	13.05.2002	Nữ	An Giang	6.52	Trung bình khá
139	DNV201011	Nguyễn Nhật Minh	Thư	DH21NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	02.05.2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.95	Trung bình khá
140	DNV201019	Nguyễn Thanh Thúy	Vy	DH21NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	03.05.2002	Nữ	An Giang	7.62	Khá
141	DPM205403	Nguyễn Đức	An	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	01.06.2002	Nam	An Giang	6.57	Trung bình khá
142	DPM205423	Khuru Long	Giang	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	11.10.2002	Nam	An Giang	6.76	Trung bình khá
143	DPM205451	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	10.12.2002	Nam	An Giang	7.01	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
144	DPM205466	Nguyễn Văn	Phường	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	20.10.2002	Nam	An Giang	7.26	Khá
145	DPM205467	Nguyễn Phú	Quý	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	01.03.2002	Nam	An Giang	6.7	Trung bình khá
146	DPM205478	Nguyễn Phương	Tâm	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	13.11.2002	Nam	An Giang	7.28	Khá
147	DPM205492	Nguyễn Văn	Tiến	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	04.10.2002	Nam	Đồng Tháp	7.16	Khá
148	DPM205500	Phạm Minh	Triều	DH21PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	06.07.2002	Nam	An Giang	6.69	Trung bình khá
149	DQT201558	Nguyễn Quốc	Linh	DH21QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	01.01.2002	Nam	An Giang	7.49	Khá
150	DQT201579	Huỳnh Mỹ	Ly	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.03.2002	Nữ	An Giang	7.15	Khá
151	DQT201598	Trần Thị Ngọc	My	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	06.10.2002	Nữ	An Giang	6.75	Trung bình khá
152	DQT201620	Phạm Thảo	Ngân	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.02.2002	Nữ	An Giang	7.63	Khá
153	DQT201628	Văng Ngọc	Nghĩa	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	23.02.2002	Nam	An Giang	7.07	Khá
154	DQT201650	Hồ Trung	Nguyên	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	14.11.2002	Nam	An Giang	6.91	Trung bình khá
155	DQT201685	Trần Thị Thùy	Như	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	29.06.2002	Nữ	An Giang	7.17	Khá
156	DQT207904	Neáng Sa	Phiếp	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.11.2002	Nữ	An Giang	7.25	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
157	DQT207943	Nguyễn Ngọc	Rạng	DH21QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.04.2002	Nam	An Giang	6.79	Trung bình khá
158	DQT207994	Nguyễn Thị	Thúy	DH21QT3	Đại học	Quản trị kinh doanh	30.03.2002	Nữ	An Giang	7.32	Khá
159	DQT208002	Trần Thị Cẩm	Tiên	DH21QT3	Đại học	Quản trị kinh doanh	09.01.2002	Nữ	An Giang	7.02	Khá
160	DQT208028	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trân	DH21QT3	Đại học	Quản trị kinh doanh	02.04.2002	Nữ	An Giang	7.04	Khá
161	DQT208031	Trần Bảo	Trân	DH21QT3	Đại học	Quản trị kinh doanh	08.04.2002	Nữ	An Giang	7.12	Khá
162	DQT208041	Trần Thanh	Triển	DH21QT3	Đại học	Quản trị kinh doanh	19.01.2002	Nam	An Giang	7.28	Khá
163	DSU201074	Trần Minh	Luân	DH21SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	01.02.2002	Nam	An Giang	7.43	Khá
164	DTA207536	Lê Thị Thu	Cúc	DH21TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	14.06.2002	Nữ	An Giang	8.47	Giỏi
165	DTA207774	Phạm Vũ Đăng	Duy	DH21TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	05.08.2002	Nam	Kiên Giang	8.21	Giỏi
166	DTA207548	Trần Bảo	Duy	DH21TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	29.04.2002	Nam	An Giang	9.03	Xuất sắc
167	DTA207623	Lê Nhật	Nam	DH21TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	09.02.2002	Nam	An Giang	8.17	Giỏi
168	DTA207713	Võ Anh	Thư	DH21TA2	Đại học	Ngôn ngữ Anh	13.09.2002	Nữ	An Giang	8.82	Giỏi
169	DTH206077	Nguyễn Hoàng	Anh	DH21TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	07.07.2002	Nam	An Giang	7.15	Khá
170	DTH205821	Trương Quốc	Khánh	DH21TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	03.09.2002	Nam	An Giang	7.5	Khá
171	DTH205839	Trương Vĩnh	Kỳ	DH21TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	22.09.2002	Nam	An Giang	7.03	Khá
172	DTH205844	Cao Sĩ	Liêm	DH21TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	21.07.2002	Nam	An Giang	7.01	Khá
173	DTH205897	Lê Thành	Nguyên	DH21TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	04.01.2002	Nam	An Giang	7.29	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
174	DTH205922	Đoàn Kiều	Phong	DH21TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	18.07.2002	Nam	An Giang	7.03	Khá
175	DTH206066	Đặng Hoàng	Vũ	DH21TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	24.05.2002	Nam	An Giang	6.92	Trung bình khá
176	DTH205772	Trần Nhật	Hào	DH21TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	21.08.2002	Nam	An Giang	6.85	Trung bình khá
177	DTH205827	Phan Đăng	Khoa	DH21TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	04.05.2002	Nam	An Giang	6.6	Trung bình khá
178	DTH206087	Lê Võ Minh	Mẫn	DH21TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	13.07.2002	Nam	An Giang	6.57	Trung bình khá
179	DTH205916	Nguyễn Hưng	Phát	DH21TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.06.2002	Nam	An Giang	6.53	Trung bình khá
180	DTH206076	Trần Ngọc Như	Ý	DH21TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	20.12.2002	Nữ	An Giang	6.75	Trung bình khá
181	DTO200803	Đoàn Thái	Bình	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	10.04.2002	Nam	An Giang	7.29	Khá
182	DTO200804	Mai Hùng	Chí	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	09.05.2002	Nam	An Giang	7.16	Khá
183	DTO200805	Trần Minh	Đạt	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	05.01.2002	Nam	Vĩnh Long	7.09	Khá
184	DTO200809	Phạm Quốc	Hào	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	11.09.2002	Nam	An Giang	6.85	Trung bình khá
185	DTO200819	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	02.12.2002	Nữ	An Giang	6.68	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
											khá
186	DTO200821	Nguyễn Thành	Nhân	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	24.09.2002	Nam	An Giang	9.16	Xuất sắc
187	DTO200827	Hồ Anh	Thư	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	10.10.2002	Nữ	An Giang	7.38	Khá
188	DTO200828	Nguyễn Trường	Thuận	DH21TO	Đại học	Sư phạm Toán học	14.07.2002	Nam	Đồng Tháp	7.72	Khá
189	DTP203006	Ngô Văn	Anh	DH21TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	12.02.2002	Nữ	Đồng Tháp	6.88	Trung bình khá
190	DTP203040	Trần Ngô Thị Vạn	Ngọc	DH21TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	12.09.2002	Nữ	An Giang	7.32	Khá
191	DTR204725	Nguyễn Thanh	Huynh	DH21TR	Đại học	Triết học	22.09.2002	Nam	An Giang	7.42	Khá
192	DTS204058	Lê Thị Bích	Trâm	DH21TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	12.09.2002	Nữ	An Giang	7.69	Khá
193	DVH201367	Lê Thị Yên	Nhi	DH21VH	Đại học	Văn học	07.09.2002	Nữ	An Giang	7.39	Khá
194	DVH201396	Phan Ngọc	Nữ	DH21VH	Đại học	Văn học	20.02.2002	Nữ	An Giang	7.78	Khá
195	DVH201385	Nguyễn Phú	Thương	DH21VH	Đại học	Văn học	04.11.2002	Nữ	An Giang	7.57	Khá
196	DVN206915	Nguyễn Phước	Đạt	DH21VN1	Đại học	Việt Nam học	06.06.2002	Nam	An Giang	7.55	Khá
197	DVN206367	Cao Hữu	Đức	DH21VN1	Đại học	Việt Nam học	22.02.2002	Nam	An Giang	7.44	Khá
198	DVN206390	Nguyễn Trọng	Giàu	DH21VN1	Đại học	Việt Nam học	01.08.2002	Nam	Đồng Tháp	7.46	Khá
199	DVN206415	Nguyễn Thúy	Hiền	DH21VN1	Đại học	Việt Nam học	18.10.2002	Nữ	An Giang	7.81	Khá
200	DVN206814	Bùi Thị Huyền	Trân	DH21VN1	Đại học	Việt Nam học	26.08.2002	Nữ	An Giang	7.56	Khá
201	DVN206425	Nguyễn Huy	Hoàng	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	27.07.2002	Nam	An Giang	7.15	Khá
202	DVN206479	Võ Tuấn	Kiệt	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	25.07.2002	Nam	An Giang	6.8	Trung bình khá
203	DVN206499	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	30.06.2002	Nữ	An Giang	7.18	Khá
204	DVN206502	Ngô Văn	Linh	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	18.06.2002	Nam	An Giang	7.15	Khá
205	DVN206641	Huỳnh Bá	Nhật	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	10.02.2001	Nam	An Giang	7.13	Khá
206	DVN206755	Nguyễn Thị Hồng	Tho	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	19.06.2002	Nữ	An Giang	7.61	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
207	DVN206817	Huỳnh Thị Thái	Trân	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	08.03.2001	Nữ	An Giang	7.4	Khá
208	DVN206879	Cao Nguyễn Thoại	Vy	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	10.09.2002	Nữ	An Giang	7.34	Khá
209	DVN206881	Ngô Trần Mỹ	Vy	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	24.06.2001	Nữ	An Giang	7.33	Khá
210	DVN206908	Đình Thị Kim	Yên	DH21VN2	Đại học	Việt Nam học	02.01.2002	Nữ	An Giang	7.68	Khá
211	DAV217531	Huỳnh Phan Nhựt	Thái	DH22AV1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	24.01.2003	Nam	An Giang	8.51	Giỏi
212	DAV217317	Đỗ Tài	Thanh	DH22AV1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	20.08.2003	Nam	An Giang	8.91	Giỏi
213	DAV217359	Trương Tuấn	Đạt	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	16.06.2003	Nam	An Giang	9.03	Xuất sắc
214	DAV217363	Huỳnh Ngân	Hà	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	27.11.2003	Nữ	An Giang	8.52	Giỏi
215	DAV217375	Phạm Lê Phi	Hùng	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	21.04.2003	Nam	An Giang	8.88	Giỏi
216	DAV217421	Trần Trọng	Nhân	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	25.06.2003	Nam	An Giang	8.25	Giỏi
217	DAV217428	Trần Phương	Nhi	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	28.11.2003	Nữ	Cần Thơ	8.07	Giỏi
218	DAV217441	Phan Hồng Minh	Nhựt	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	14.05.2003	Nam	An Giang	8.64	Giỏi
219	DAV217448	Trần Minh	Quân	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	08.04.2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	9.34	Xuất sắc
220	DAV217449	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	31.05.2003	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
221	DAV217515	Phan Nguyễn Ngọc Lan	Vi	DH22AV2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	17.09.2003	Nữ	An Giang	9.13	Xuất sắc
222	DBT213863	Nguyễn Chí	Bảo	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	11.10.2003	Nam	An Giang	7.94	Khá
223	DBT213869	Huỳnh Thanh	Bình	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	03.03.2003	Nam	An Giang	6.99	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
224	DBT218506	Sim	Chanra ksmey	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	22.02.1997	Nam	Campuchia	7.19	Khá
225	DBT213873	Đông Hồng	Chiến	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	27.09.2003	Nam	An Giang	7.4	Khá
226	DBT213874	Nguyễn Quang	Chương	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	31.05.2003	Nam	An Giang	7.7	Khá
227	DBT213827	Dương Nguyên	Đạt	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	14.10.2003	Nam	An Giang	7.35	Khá
228	DBT213882	Ngô Thuận	Đạt	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	14.10.2003	Nam	An Giang	8.5	Giỏi
229	DBT213828	Nguyễn Phát	Đạt	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	02.08.2003	Nam	An Giang	8	Giỏi
230	DBT213824	Lê Thị Mỹ	Dung	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	12.03.2001	Nữ	Đồng Tháp	7.47	Khá
231	DBT213888	Trần Trường	Giang	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	18.02.2003	Nam	An Giang	7.86	Khá
232	DBT213894	Đặng Công	Hậu	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	07.06.2003	Nam	An Giang	7.23	Khá
233	DBT213901	Dương Thanh	Hóa	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	17.02.2003	Nam	An Giang	8.08	Giỏi
234	DBT213907	Đặng Thế	Hùng	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	06.06.2003	Nam	An Giang	7.22	Khá
235	DBT213833	Diệp Văn	Hung	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	14.12.2003	Nam	An Giang	7.69	Khá
236	DBT213821	Nguyễn Đức	Huy	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	02.05.2003	Nam	An Giang	8.33	Giỏi
237	DBT213921	Trương Hoàng	Khang	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	21.08.2003	Nam	An Giang	7.44	Khá
238	DBT213924	Hồ Đăng	Khoa	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	05.11.2003	Nam	An Giang	6.81	Trung bình khá
239	DBT213835	Huỳnh Hữu	Lợi	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	12.02.2003	Nam	An Giang	8.74	Giỏi
240	DBT213950	Nguyễn Hoài	Nam	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	21.09.2003	Nam	An Giang	7.28	Khá
241	DBT213837	Danh Như	Ngọc	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	07.09.2003	Nam	Kiên Giang	7.23	Khá
242	DBT213960	Hồ Thị Kim	Ngọc	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	27.01.2003	Nữ	An Giang	7.59	Khá
243	DBT213838	Hà Chí	Nguyên	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	21.11.2003	Nam	An Giang	8.67	Giỏi
244	DBT213977	Đỗ Minh	Nhật	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	06.01.2003	Nam	An Giang	7.16	Khá
245	DBT213840	Lâm Đức	Phú	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	19.03.2003	Nam	An Giang	7.31	Khá
246	DBT213988	Nguyễn Phong	Phú	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	24.04.2003	Nam	An Giang	7.6	Khá
247	DBT213993	Đặng Ngọc Quỳnh	Phương	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	03.05.2003	Nữ	An Giang	7.32	Khá
248	DBT213841	Mai Thị Ngọc	Phương	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	22.05.2003	Nữ	An Giang	7.36	Khá
249	DBT213996	Phạm Thị Trúc	Phương	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	28.07.2003	Nữ	An Giang	8.31	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
250	DBT214006	Neáng Rung	Ruong	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	18.04.2003	Nữ	An Giang	6.96	Trung bình khá
251	DBT214010	Phạm Huỳnh Thanh	Sang	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	06.05.2003	Nam	An Giang	7.24	Khá
252	DBT214011	Chau Kim	Sênh	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	01.01.2002	Nam	An Giang	7.21	Khá
253	DBT214013	Chau Sóc	Sol	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	08.03.2003	Nam	An Giang	6.98	Trung bình khá
254	DBT218508	Choek	Sreynet h	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	19.08.2001	Nữ	Campuchia	6.53	Trung bình khá
255	DBT214020	Đào Thành	Tâm	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	23.04.2003	Nam	An Giang	7.66	Khá
256	DBT213846	Đỗ Thị Ngọc	Thi	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	03.05.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
257	DBT213847	Lê Hoàng	Thiện	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	11.02.2003	Nam	An Giang	8.03	Giỏi
258	DBT214030	Ngô Minh	Thuận	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	28.01.2003	Nam	An Giang	7.06	Khá
259	DBT214043	Lê Thị Thùy	Trang	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	20.12.2003	Nữ	An Giang	7.93	Khá
260	DBT213849	Nguyễn Huỳnh Minh	Trí	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	15.05.2003	Nam	An Giang	8.5	Giỏi
261	DBT214046	Võ Minh	Trí	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	05.12.2003	Nam	Đồng Tháp	8	Giỏi
262	DBT214047	Lê Văn	Tú	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	25.11.2003	Nam	An Giang	6.97	Trung bình khá
263	DBT213845	Đặng Thanh	Tuấn	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	19.12.2003	Nam	Tiền Giang	7.88	Khá
264	DBT214057	Dương Hoàng	Vũ	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	07.04.2003	Nam	An Giang	6.88	Trung bình khá
265	DBT214058	Trần Thanh	Vũ	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	12.02.2003	Nam	An Giang	7.17	Khá
266	DBT213852	Hồ Bảo	Yến	DH22BT	Đại học	Bảo vệ thực vật	04.04.2003	Nữ	An Giang	8.07	Giỏi
267	DCN213642	Nguyễn Thành	Hiệp	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	17.10.2003	Nam	An Giang	8.27	Giỏi
268	DCN213643	Trần Thị Diễm	Hương	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	20.02.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
269	DCN213656	Đặng Hữu	Khang	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	18.11.2003	Nam	An Giang	7.39	Khá
270	DCN213659	Bùi Thị Duy	Linh	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	02.09.2003	Nữ	An Giang	7.21	Khá
271	DCN213661	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	31.01.2003	Nữ	An Giang	7.03	Khá
272	DCN213662	Trần Thị Thanh	Ngân	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	05.06.2003	Nữ	An Giang	8.5	Giỏi
273	DCN213663	Đào Như	Ngọc	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	25.12.2003	Nữ	An Giang	7.44	Khá
274	DCN213665	Neàng Chanh	Phuong	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	12.12.2002	Nữ	An Giang	7.55	Khá
275	DCN213682	Phạm Lê Thu	Phuong	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	11.08.2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.01	Khá
276	DCN213666	Huỳnh Hữu Phú	Quý	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	09.01.2003	Nam	An Giang	7.7	Khá
277	DCN213667	Phan Thị Mỹ	Quyên	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	25.06.2003	Nữ	An Giang	7.18	Khá
278	DCN213684	Heng	Sovand ara	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	24.05.1999	Nam	Campuchia	7.18	Khá
279	DCN213670	Chau Sóc	Thai	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	04.04.2003	Nam	An Giang	7.48	Khá
280	DCN213672	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	12.06.2003	Nữ	An Giang	8.9	Giỏi
281	DCN213675	Lê Thanh	Trọng	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	19.11.2003	Nam	An Giang	7.33	Khá
282	DCN213676	Giang Minh	Tuấn	DH22CN	Đại học	Chăn nuôi	10.03.2003	Nam	An Giang	7.17	Khá
283	DCT214221	Phan Thị Kiều	Oanh	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	02.04.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
284	DCT214222	Lê Nguyễn Phi	Phi	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	24.08.2003	Nữ	An Giang	7.53	Khá
285	DCT214226	Nguyễn Ngọc	Son	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	27.03.2003	Nam	An Giang	7.85	Khá
286	DCT214229	Lê Ngọc	Thoại	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	30.07.2003	Nam	An Giang	7.93	Khá
287	DCT214230	Chung Thị Ngọc	Tiên	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	16.01.2003	Nữ	An Giang	7.4	Khá
288	DCT214232	Tạ Thị Cẩm	Tiên	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	16.10.2003	Nữ	An Giang	8.2	Giỏi
289	DCT214233	Nguyễn Văn	Tiến	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	15.07.2003	Nam	An Giang	8.1	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
290	DCT214235	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	21.03.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá
291	DCT214237	Lê Thị Tú	Trinh	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	14.09.2002	Nữ	An Giang	7.11	Khá
292	DCT214240	Đặng Thị Hoàng	Uyên	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	11.01.2003	Nữ	An Giang	6.9	Trung bình khá
293	DCT214202	Phạm Thị Bảo	Vân	DH22CT	Đại học	Giáo dục Chính trị	06.06.2003	Nữ	An Giang	8.46	Giỏi
294	DDL211273	Trịnh Thị Khả	Ái	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	12.03.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
295	DDL211276	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	22.05.2003	Nữ	Cần Thơ	9.06	Xuất sắc
296	DDL211280	Nguyễn Mạnh	Cường	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	14.08.2003	Nam	An Giang	7.71	Khá
297	DDL211286	Phan Thụy	Đăng	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	25.09.2003	Nữ	An Giang	7.48	Khá
298	DDL211287	Trần Thị Ngọc	Giàu	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.84	Khá
299	DDL211289	Lương Thị Thúy	Hằng	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	07.05.2003	Nữ	An Giang	8.05	Giỏi
300	DDL211288	Trần Lê Hồng	Hạnh	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	24.07.2003	Nữ	Cần Thơ	7.41	Khá
301	DDL211291	Đỗ Thiện	Hoa	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	08.03.2003	Nữ	An Giang	7.29	Khá
302	DDL211296	Phan Thị Thu	Hương	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	27.08.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
303	DDL211293	Hồ Đăng	Huy	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	04.12.2003	Nam	Kiên Giang	8.6	Giỏi
304	DDL211294	Lê Trần Quan	Huy	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	31.07.2003	Nam	Bến Tre	7.52	Khá
305	DDL211300	Nguyễn Huỳnh Thê	Kiệt	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	23.11.2003	Nam	An Giang	6.66	Trung bình khá
306	DDL211304	Bùi Văn	Lực	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	14.12.2003	Nam	An Giang	7.42	Khá
307	DDL211305	Lê Thị Cẩm	Ly	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	16.02.2003	Nữ	An Giang	7.18	Khá
308	DDL211310	Nguyễn Nhật	Nam	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	27.03.2003	Nam	An Giang	8.2	Giỏi
309	DDL211271	Phạm Thị Lan	Nghi	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	21.11.2003	Nữ	An Giang	8.11	Giỏi
310	DDL211313	Trịnh Bảo	Nghi	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	29.11.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
311	DDL211314	Võ Thị Tuyết	Nghi	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	13.09.2003	Nữ	An Giang	7.39	Khá
312	DDL211316	Huỳnh Thị Mỹ	Ngọc	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	27.03.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
313	DDL211327	Trần Thị Y	Phụng	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	20.10.2003	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi
314	DDL211329	Nguyễn Ngọc Chúc	Quỳnh	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	14.07.2003	Nữ	Kiên Giang	8.11	Giỏi
315	DDL211331	Chau Kim	Sêng	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	12.01.2003	Nam	An Giang	7.46	Khá
316	DDL211272	Nguyễn Hoàng	Siêu	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	21.07.2003	Nam	An Giang	8.73	Giỏi
317	DDL211332	Huỳnh Văn	Tâm	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	09.04.2003	Nam	An Giang	8.08	Giỏi
318	DDL211333	Nguyễn Thành	Tâm	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	06.09.2003	Nam	An Giang	8.48	Giỏi
319	DDL218105	Lê Thị Diễm	Thúy	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	01.06.2003	Nữ	An Giang	7.89	Khá
320	DDL211338	Lê Thị Thanh	Thùy	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	22.12.2003	Nữ	An Giang	7.19	Khá
321	DDL211347	Trần Quang	Trung	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	10.03.2003	Nam	An Giang	6.76	Trung bình khá
322	DDL211350	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	23.02.2003	Nữ	An Giang	7.07	Khá
323	DDL218103	Nguyễn Lê Tường	Vy	DH22DL	Đại học	Sư phạm Địa lý	12.10.2003	Nữ	An Giang	8.35	Giỏi
324	DGT210494	Trịnh Huỳnh Thúy	An	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	01.01.2003	Nữ	An Giang	8.61	Giỏi
325	DGT210496	Lư Thị Kim	Anh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27.02.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
326	DGT210505	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	07.11.2003	Nữ	An Giang	8.06	Giỏi
327	DGT210507	Nguyễn Huỳnh Thiên	Bảo	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.11.2003	Nam	Bến Tre	7.45	Khá
328	DGT210511	Trần Kim	Bình	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.03.2003	Nữ	An Giang	7.92	Khá
329	DGT210809	Hà Thị Bích	Chăm	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	17.04.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.76	Khá
330	DGT210514	Phạm Trần Khánh	Châu	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	01.07.2003	Nữ	An Giang	7.12	Khá
331	DGT210515	Lê Thị Thu	Cúc	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	02.10.2003	Nữ	An Giang	7.41	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
332	DGT210516	Lê Thị Kim	Cương	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.05.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá
333	DGT210531	Phonl Sô Ly	Đa	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.08.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
334	DGT210518	Nguyễn Kim Hoàng	Diễm	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	16.03.2003	Nữ	An Giang	7.06	Khá
335	DGT210528	Đỗ Thị Thùy	Dương	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27.04.2003	Nữ	An Giang	8.29	Giỏi
336	DGT210526	Lý Thị Mỹ	Duyên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.04.2003	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi
337	DGT210527	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14.12.2003	Nữ	An Giang	7.64	Khá
338	DGT210810	Trần Thị Hạnh	Duyên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	24.02.2003	Nữ	An Giang	7.48	Khá
339	DGT210536	Ro Kay	Giah	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.08.2003	Nữ	An Giang	8.18	Giỏi
340	DGT210812	Nguyễn Đoàn Thanh	Giang	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.12.2002	Nữ	An Giang	8.63	Giỏi
341	DGT210544	Hồ Lê Kim	Hạnh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.05.2003	Nữ	An Giang	7.15	Khá
342	DGT210549	Nguyễn Thị Kim	Hên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	17.03.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
343	DGT210550	Neáng Si	Hêne	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	06.01.2003	Nữ	An Giang	8.27	Giỏi
344	DGT210465	Huỳnh Dương ánh	Hoa	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.10.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá
345	DGT210466	Trương Cẩm	Hoàng	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.01.2003	Nữ	An Giang	8.43	Giỏi
346	DGT210557	Mai Thị Thanh	Huyền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.06.2003	Nữ	An Giang	8.45	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
347	DGT210467	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	16.07.2002	Nữ	An Giang	8.45	Giỏi
348	DGT210468	Trương Lê Mỹ	Huyền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	15.07.2003	Nữ	An Giang	8.86	Giỏi
349	DGT210470	Võ Nguyễn Xuân	Lan	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.11.2003	Nữ	An Giang	7.48	Khá
350	DGT210814	Đặng Thị Ngọc	Lành	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	03.08.2003	Nữ	An Giang	7.54	Khá
351	DGT210471	Tôn Ngọc Huỳnh	Lê	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.08.2003	Nữ	An Giang	8.53	Giỏi
352	DGT210579	Bùi Thị Mỹ	Linh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.01.2003	Nữ	An Giang	7.77	Khá
353	DGT210472	Lê Thị Ngọc	Linh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	30.10.2003	Nữ	An Giang	7.39	Khá
354	DGT210583	Nguyễn Thị Yến	Linh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.08.2003	Nữ	An Giang	8.3	Giỏi
355	DGT210587	Chau Ma	Ly	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.02.2003	Nam	An Giang	7.6	Khá
356	DGT210589	Nguyễn Thị Trúc	Ly	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	02.04.2003	Nữ	An Giang	8.24	Giỏi
357	DGT210596	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.02.2003	Nữ	An Giang	7.27	Khá
358	DGT210597	Trần Ngọc Tuyết	Minh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.07.2003	Nữ	An Giang	7.7	Khá
359	DGT210815	Trương Đình Thảo	My	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.01.2003	Nữ	An Giang	7.34	Khá
360	DGT210604	Nguyễn Khoa	Nam	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	24.02.2003	Nam	An Giang	7.12	Khá
361	DGT210606	Trần Thị Huỳnh	Nga	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.02.2003	Nữ	An Giang	8.3	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
362	DGT210610	Ngô Thị Kim	Ngân	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.07.2003	Nữ	An Giang	7.58	Khá
363	DGT210613	Trương Ngọc	Ngân	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	03.11.2003	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá
364	DGT210614	Võ Thị Mộng	Nghi	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.08.2003	Nữ	An Giang	7.87	Khá
365	DGT210816	Huỳnh Minh	Ngọc	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	01.06.2003	Nữ	An Giang	8.11	Giỏi
366	DGT210616	Khuru Thị Minh	Ngọc	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.08.2003	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi
367	DGT210625	Trương Nguyễn Hồng	Ngọc	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.03.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá
368	DGT210628	Lê Thảo	Nguyên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.03.2003	Nữ	An Giang	8.05	Giỏi
369	DGT210629	Nguyễn Trương Thảo	Nguyên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.02.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá
370	DGT210632	Neáng Sóc	Nhanh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.02.2003	Nữ	An Giang	7.05	Khá
371	DGT210640	Phan Ngô Thị Hồng	Nhi	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	05.07.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
372	DGT210645	Phạm Thị Ngọc	Nhiên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.11.2003	Nữ	An Giang	8.21	Giỏi
373	DGT210476	Võ Hồng Tuyết	Nhiên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	04.10.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
374	DGT210478	Đỗ Huỳnh	Như	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.08.2002	Nữ	An Giang	7.17	Khá
375	DGT210477	Phạm Thị Lệ	Nhung	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	31.01.2003	Nữ	An Giang	8.32	Giỏi
376	DGT210663	Đỗ Thanh	Phong	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.03.2003	Nam	An Giang	8.07	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
377	DGT210665	Ngô Thị Mỹ	Phúc	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.12.2003	Nữ	An Giang	7.17	Khá
378	DGT210668	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.65	Khá
379	DGT210669	Nguyễn Thị Y	Phụng	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.68	Khá
380	DGT210671	Nguyễn Thành	Quân	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.07.2003	Nam	An Giang	7.21	Khá
381	DGT210676	Nguyễn Mỹ	Quý	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.04.2003	Nữ	An Giang	7.86	Khá
382	DGT210681	Lê Tú	Quỳnh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14.05.2003	Nữ	An Giang	8.39	Giỏi
383	DGT210480	Nguyễn Hồ Như	Quỳnh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.04.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
384	DGT210685	Trần Thị ánh	Quỳnh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.06.2003	Nữ	An Giang	7.47	Khá
385	DGT210687	Chau Tha	Rách	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.01.2003	Nam	An Giang	7.16	Khá
386	DGT210688	Neáng Sa	Róth	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.02.2003	Nữ	An Giang	7.56	Khá
387	DGT210689	Neáng Na Li	Sa	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.10.2003	Nữ	An Giang	7.71	Khá
388	DGT210690	Neáng Kim	San	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.09.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
389	DGT210696	Bùi Thị Ngọc	Thảo	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.10.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
390	DGT210701	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.07.2003	Nữ	An Giang	8.65	Giỏi
391	DGT210703	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	03.08.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
392	DGT210486	Nguyễn ái	Thi	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.02.2003	Nữ	An Giang	7.4	Khá
393	DGT210487	Lê Thị Bảo	Thu	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.12.2003	Nữ	An Giang	8.29	Giỏi
394	DGT210722	Nguyễn Anh	Thư	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	30.04.2003	Nữ	An Giang	7.35	Khá
395	DGT210724	Phan Thị Ngọc	Thư	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá
396	DGT210725	Trần Thị Anh	Thư	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14.07.2003	Nữ	An Giang	7.62	Khá
397	DGT210488	Đỗ Hoài	Thương	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	30.12.2003	Nữ	An Giang	8.46	Giỏi
398	DGT210720	Nguyễn Thanh	Thúy	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	13.03.2003	Nữ	An Giang	7.44	Khá
399	DGT210735	Phạm Thị Cẩm	Tiên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	09.01.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
400	DGT210739	Trịnh Thị Kim	Tiền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	04.07.2003	Nữ	An Giang	8.17	Giỏi
401	DGT210481	Bùi Văn	Toàn	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.11.2003	Nam	An Giang	8.86	Giỏi
402	DGT210743	Nguyễn Trường	Toàn	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	13.05.2003	Nam	An Giang	7.45	Khá
403	DGT210817	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.08.2003	Nữ	An Giang	7.2	Khá
404	DGT210755	Đoàn Thị Bảo	Trân	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.06.2003	Nữ	An Giang	7.99	Khá
405	DGT210759	Nguyễn Huỳnh Huyền	Trân	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.06.2003	Nữ	An Giang	8.23	Giỏi
406	DGT210749	Lê Duy	Trạng	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.04.2000	Nam	An Giang	7.49	Khá
407	DGT210762	Hồ Việt	Trinh	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.06.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
						học					
408	DGT210764	Tăng Thanh	Trúc	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.02.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
409	DGT210765	Lê Điền	Trung	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.05.2003	Nam	An Giang	7.75	Khá
410	DGT210766	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.08.2003	Nữ	Bến Tre	7.13	Khá
411	DGT210769	Trương Nhật	Tuyền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	07.05.2003	Nữ	An Giang	7.38	Khá
412	DGT210770	Võ Trương Kim	Tuyền	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	02.09.2003	Nữ	An Giang	7.43	Khá
413	DGT210482	Huỳnh Ngọc	Tuyết	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	31.07.2003	Nữ	An Giang	7.72	Khá
414	DGT210484	Võ Thị ánh	Tuyết	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.04.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
415	DGT210490	Huỳnh Thị Phương	Uyên	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.03.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
416	DGT210780	Trần Huỳnh Tường	Vi	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.05.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá
417	DGT210781	Nguyễn Hoàng	Việt	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.09.2003	Nam	An Giang	7.54	Khá
418	DGT210784	Đỗ Lan	Vy	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	29.03.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
419	DGT210788	Nguyễn Lương Yên	Vy	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.09	Khá
420	DGT210789	Nguyễn Phương	Vy	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	04.10.2003	Nữ	Cần Thơ	7.75	Khá
421	DGT210790	Nguyễn Thị Hồng	Vy	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	04.10.2003	Nữ	An Giang	7.95	Khá
422	DGT210818	Tổng Thị Trúc	Xuân	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	21.06.2003	Nữ	An Giang	7.96	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
423	DGT210800	Đoàn Thị Như	Ý	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.03.2003	Nữ	An Giang	8.15	Giỏi
424	DGT210491	Lê Thị Như	Ý	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14.10.2003	Nữ	An Giang	8.43	Giỏi
425	DGT210801	Lê Thị Như	Ý	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.11.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
426	DGT210804	Phạm Như	Ý	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.09.2003	Nữ	An Giang	7.72	Khá
427	DGT210806	Lâm Hoàng	Yến	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.04.2003	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi
428	DGT210807	Trương Võ Hoàng	Yến	DH22GT1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.07.2003	Nữ	An Giang	7.62	Khá
429	DGT210492	Châu Thị Mỹ	Ái	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	29.12.2002	Nữ	Sóc Trăng	8.37	Giỏi
430	DGT210495	Huỳnh Thị Huế	Anh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	31.05.2003	Nữ	An Giang	7.87	Khá
431	DGT210497	Nguyễn Phong Vân	Anh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.08.2003	Nữ	An Giang	8.25	Giỏi
432	DGT210499	Nguyễn Thị Trâm	Anh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27.10.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá
433	DGT210500	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.12.2003	Nữ	An Giang	7.43	Khá
434	DGT210504	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.11.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
435	DGT210510	Nguyễn Thúy	Bình	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.02.2003	Nữ	An Giang	8.36	Giỏi
436	DGT210512	Hồ Thị Mộng	Cầm	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.07.2003	Nữ	An Giang	8.33	Giỏi
437	DGT210530	Neáng Ni	Đa	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.09.2003	Nữ	An Giang	7.38	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
438	DGT210532	Mai Anh	Đào	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	02.09.2003	Nữ	An Giang	8.25	Giỏi
439	DGT210533	Phạm Thị Hồng	Đào	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.02.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá
440	DGT210529	Lê Thị ánh	Dương	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	13.01.2003	Nữ	Kiên Giang	7.9	Khá
441	DGT210523	Chung Thị Mỹ	Duyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.12.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
442	DGT210535	Lê Thị Diễm	Em	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	01.01.2003	Nữ	An Giang	7.86	Khá
443	DGT210539	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.02.2003	Nữ	An Giang	7.95	Khá
444	DGT210540	Huỳnh Ngọc	Giàu	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	17.01.2003	Nữ	Bạc Liêu	7.55	Khá
445	DGT210464	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	24.01.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
446	DGT210556	Huỳnh Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	07.05.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá
447	DGT210559	Cao Thị Thúy	Huỳnh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	06.05.2003	Nữ	An Giang	8.44	Giỏi
448	DGT210560	Ngô Như	Huỳnh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.07.2003	Nữ	An Giang	8.41	Giỏi
449	DGT210568	Lê Quốc	Khang	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.01.2003	Nam	Bạc Liêu	7.41	Khá
450	DGT210569	Võ Quốc	Khang	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	03.10.2003	Nam	An Giang	8.05	Giỏi
451	DGT210572	Nguyễn Đăng	Khoa	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	15.11.2003	Nam	An Giang	8.15	Giỏi
452	DGT210578	Tổng Thị Mỹ	Liên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.04.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
453	DGT210580	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27.11.2003	Nữ	An Giang	8.2	Giỏi
454	DGT210581	Kator Thị	Linh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.12.2002	Nữ	Ninh Thuận	7.41	Khá
455	DGT210586	Nguyễn Thị Bích	Loan	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	05.10.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
456	DGT210592	Nguyễn Minh	Mẫn	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.06.2003	Nam	Đồng Tháp	7.72	Khá
457	DGT210593	Đoàn Đức	Mến	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.11.2003	Nam	Kiên Giang	7.89	Khá
458	DGT210594	Khuru Lê Tiểu	Minh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.04.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
459	DGT210599	Đỗ Thị Hoài	Mỹ	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.12.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
460	DGT210602	Nguyễn Huỳnh Ly	Na	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	03.06.2003	Nữ	Quảng Ngãi	8.58	Giỏi
461	DGT210603	Neàng Thị	Nai	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.11.2002	Nữ	An Giang	7.66	Khá
462	DGT210607	Dương Thị Kim	Ngân	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.06.2003	Nữ	An Giang	8.41	Giỏi
463	DGT210608	Dương Thị Thanh	Ngân	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.11.2003	Nữ	An Giang	8.25	Giỏi
464	DGT210611	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	31.05.2003	Nữ	An Giang	7.41	Khá
465	DGT210615	Trần Bá	Nghiêm	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.02.2003	Nam	An Giang	7.88	Khá
466	DGT210617	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.05.2003	Nữ	An Giang	7.53	Khá
467	DGT210620	Phạm Lâm Kim	Ngọc	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	21.10.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
468	DGT210626	Vũ Thị Hồng	Ngọc	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.21	Khá
469	DGT210630	Trần Thảo	Nguyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	17.03.2003	Nữ	Kiên Giang	7.35	Khá
470	DGT210634	Bạch Thị Mộng	Nhi	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	08.03.2003	Nữ	An Giang	8.52	Giỏi
471	DGT210635	Danh Phạm Bảo	Nhi	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	05.12.2003	Nữ	Kiên Giang	7.89	Khá
472	DGT210639	Nguyễn Thích Nữ	Nhi	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	21.12.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá
473	DGT210641	Phạm Kim	Nhi	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	16.10.2003	Nữ	An Giang	7.94	Khá
474	DGT210643	Trần Thị ý	Nhi	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	09.09.2003	Nữ	An Giang	8.09	Giỏi
475	DGT210644	Trương Thị Yến	Nhi	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	09.01.2003	Nữ	An Giang	7.99	Khá
476	DGT210650	Nguyễn Dương Quỳnh	Như	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	28.12.2003	Nữ	An Giang	7.35	Khá
477	DGT210652	Phạm Thị Huỳnh	Như	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	29.05.2003	Nữ	An Giang	7.23	Khá
478	DGT210656	Trần Thị Quỳnh	Như	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	13.05.2002	Nữ	Kiên Giang	8.14	Giỏi
479	DGT210646	Lê Thị Hồng	Nhung	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.06.2003	Nữ	An Giang	7.58	Khá
480	DGT210658	Hà Cẩm	Ni	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.12.2003	Nữ	Bạc Liêu	8.03	Giỏi
481	DGT210473	Trần Thị Mi	Ni	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.09.2002	Nữ	An Giang	7.84	Khá
482	DGT210664	Phạm Thành	Phong	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	04.08.2003	Nam	An Giang	8.04	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
483	DGT210666	Quách Hải	Phúc	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	05.05.2003	Nam	Cà Mau	7.51	Khá
484	DGT210670	Trần Quỳnh Thu	Phương	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	04.10.2003	Nữ	Cần Thơ	8.27	Giỏi
485	DGT210673	Nguyễn Quốc	Qui	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	24.10.2003	Nam	An Giang	8.33	Giỏi
486	DGT210675	Phạm Minh	Quốc	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.05.2002	Nam	An Giang	8.44	Giỏi
487	DGT210677	Dương Thị Thảo	Quyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.09.2003	Nữ	Cần Thơ	7.79	Khá
488	DGT210678	Nguyễn Phương	Quyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.05.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
489	DGT210679	Trần Thị Thùy	Quyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	15.11.2003	Nữ	An Giang	8.01	Giỏi
490	DGT210684	Trần Diễm	Quỳnh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27.11.2003	Nữ	Kiên Giang	7.57	Khá
491	DGT210693	Trịnh Nguyễn Tú	Tài	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	01.01.2003	Nam	An Giang	7.7	Khá
492	DGT210695	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.09.2003	Nữ	Kiên Giang	8.31	Giỏi
493	DGT210702	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	25.05.2003	Nữ	An Giang	7.43	Khá
494	DGT210707	Võ Phương	Thảo	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	17.09.2003	Nam	An Giang	6.89	Trung bình khá
495	DGT210708	Nguyễn Huỳnh Như	Thê	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	16.01.2003	Nữ	An Giang	7.4	Khá
496	DGT210713	Võ Thị Minh	Thơ	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	12.03.2003	Nữ	An Giang	7.78	Khá
497	DGT210712	Đặng Nhật	Thông	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.11.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
498	DGT210716	Nguyễn Ngọc	Thuận	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	05.09.2003	Nữ	An Giang	7.36	Khá
499	DGT210717	Trần Thị Bích	Thủy	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.02.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
500	DGT210729	Trương Anh	Thy	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	11.11.2003	Nữ	An Giang	8.17	Giỏi
501	DGT210730	Danh Thị Mỹ	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.05.2003	Nữ	Kiên Giang	7.47	Khá
502	DGT210731	Lê Hoàng Thảo	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	22.07.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá
503	DGT210733	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.05.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
504	DGT210734	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	30.07.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá
505	DGT210736	Trần Thị Cẩm	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	29.11.2003	Nữ	An Giang	7.58	Khá
506	DGT210737	Trần Thị Mỹ	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14.02.2003	Nữ	An Giang	7.82	Khá
507	DGT210738	Trương Thị Kiều	Tiên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.10.2003	Nữ	Kiên Giang	7.84	Khá
508	DGT210742	Nguyễn Phước	Toàn	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14.12.2003	Nam	An Giang	7.2	Khá
509	DGT210751	Hồ Dương Bích	Trâm	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	01.11.2003	Nữ	An Giang	7.86	Khá
510	DGT210752	Huỳnh Bảo	Trâm	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	06.04.2003	Nữ	An Giang	7.49	Khá
511	DGT210756	Huỳnh Thị Huyền	Trân	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	18.05.2003	Nữ	Cần Thơ	7.36	Khá
512	DGT210757	La Lê Ngọc	Trân	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	19.04.2003	Nữ	An Giang	7.95	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
513	DGT210748	Võ Thị Bảo	Trang	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	16.02.2003	Nữ	Cần Thơ	7.57	Khá
514	DGT210763	Nguyễn Việt	Trinh	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	23.04.2003	Nữ	An Giang	7.3	Khá
515	DGT210771	Ngô Thị ánh	Tuyết	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	20.10.2003	Nữ	Cần Thơ	8.23	Giỏi
516	DGT210774	Hoàng Thị Phương	Uyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	02.11.2003	Nữ	Kiên Giang	8.53	Giỏi
517	DGT210791	Nguyễn Thị Thảo	Vy	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	13.07.2003	Nữ	Cần Thơ	7.36	Khá
518	DGT210792	Nguyễn Thị Thúy	Vy	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	02.01.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.13	Khá
519	DGT210793	Nguyễn Tường	Vy	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.11.2003	Nữ	An Giang	7.04	Khá
520	DGT210797	Phạm Thị Mỹ	Xuyên	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	26.11.2003	Nữ	An Giang	7.59	Khá
521	DGT210799	Dương Ngọc Như	Ý	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10.07.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
522	DGT210803	Phan Thị Như	Ý	DH22GT2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	17.05.2003	Nữ	An Giang	7.77	Khá
523	DHH211042	Lâm Thúy	Ái	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	01.01.2003	Nữ	Cần Thơ	7.74	Khá
524	DHH211048	Phạm Hữu	Đức	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	19.08.2003	Nam	An Giang	8.29	Giỏi
525	DHH211046	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	08.08.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
526	DHH211052	Phạm Hồng	Khang	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	10.06.2003	Nam	An Giang	8.05	Giỏi
527	DHH211054	Võ Trọng	Khiêm	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	16.05.2003	Nam	An Giang	8.36	Giỏi
528	DHH211055	Lê Minh Tuấn	Khoa	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	07.11.2003	Nam	An Giang	8.47	Giỏi
529	DHH211056	Nguyễn Yên	Khoa	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	19.01.2003	Nữ	An Giang	9.04	Xuất sắc
530	DHH211057	Lâm Quốc	Kiệt	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	16.04.2003	Nam	An Giang	7.62	Khá
531	DHH211058	Lê Quốc	Liệt	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	26.11.2003	Nam	An Giang	9.02	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
532	DHH211062	Bùi Thị	Ngân	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	06.12.2003	Nữ	An Giang	7.72	Khá
533	DHH211063	Trần Phan Trọng	Nghĩa	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	16.07.2003	Nam	An Giang	8.03	Giỏi
534	DHH211065	Mai Phước	Nguyên	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	20.11.2002	Nam	An Giang	7.58	Khá
535	DHH211069	Trần Bùi Thị Huỳnh	Quyên	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	02.05.2003	Nữ	Cần Thơ	7.83	Khá
536	DHH211070	Lê Thị Như	Quỳnh	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	18.09.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
537	DHH211071	Trần Thị Diễm	Quỳnh	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	10.08.2003	Nữ	Cần Thơ	7.69	Khá
538	DHH211040	Võ Hoài	Tâm	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	19.07.2001	Nam	An Giang	8.4	Giỏi
539	DHH211075	Nguyễn Minh	Tiến	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	05.12.2003	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.44	Giỏi
540	DHH211077	Nguyễn Thị Bích	Trân	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	25.07.2003	Nữ	Cần Thơ	7.55	Khá
541	DHH211079	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	31.05.2003	Nữ	An Giang	7.08	Khá
542	DHH211076	Nguyễn Huỳnh Kim	Trang	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	03.11.2002	Nữ	An Giang	8.08	Giỏi
543	DHH211081	Trương Văn	Tứ	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	08.09.2000	Nam	Cà Mau	8.07	Giỏi
544	DHH211082	Trần Nhật Khả	Vi	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	26.05.2003	Nữ	An Giang	8.16	Giỏi
545	DHH211083	Nguyễn Hoàng	Việt	DH22HH	Đại học	Sư phạm Hóa học	05.09.2003	Nam	An Giang	7.63	Khá
546	DKH215007	Võ Bình	Dương	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	21.05.2003	Nam	An Giang	8.88	Giỏi
547	DKH215001	Lý Nguyễn Ngọc	Hân	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	04.01.2003	Nữ	An Giang	8.11	Giỏi
548	DKH215008	Phạm Ngọc	Linh	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	03.09.2003	Nữ	An Giang	8.24	Giỏi
549	DKH215013	Nguyễn Trí	Thức	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	03.08.2003	Nam	An Giang	7.88	Khá
550	DKH215014	Nguyễn Thị Minh	Trang	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	02.04.2003	Nữ	An Giang	7.89	Khá
551	DKH215015	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	31.10.2003	Nữ	An Giang	7.78	Khá
552	DKH215016	Hồ Hùng	Tuấn	DH22KH	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	03.11.2003	Nam	An Giang	8.38	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
553	DKQ211582	Huỳnh Kim	Anh	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	10.10.2002	Nữ	An Giang	8.15	Giỏi
554	DKQ211423	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	02.10.2003	Nữ	An Giang	7.44	Khá
555	DKQ211431	Ôn Minh Bảo	Châu	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	25.04.2003	Nữ	An Giang	8.34	Giỏi
556	DKQ211446	Lâm Thị	Đào	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	20.04.2003	Nữ	An Giang	7.53	Khá
557	DKQ211436	Lê Thị Phương	Dung	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	16.02.2003	Nữ	An Giang	8.63	Giỏi
558	DKQ211462	Châu Lý Gia	Hân	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	09.02.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
559	DKQ211466	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	07.04.2003	Nữ	An Giang	7.17	Khá
560	DKQ211470	Phạm Thị Thúy	Hoa	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	28.01.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
561	DKQ211478	Hồ Tuấn	Kiệt	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	16.07.2003	Nam	An Giang	7.31	Khá
562	DKQ211495	Trần Thị Kim	Ngân	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	29.09.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.6	Khá
563	DKQ211415	Nguyễn Phạm Gia Thế	Ngọc	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	19.08.2003	Nam	An Giang	7.71	Khá
564	DKQ211502	Hồ Kim	Nhi	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	14.08.2003	Nữ	An Giang	6.89	Trung bình khá
565	DKQ211511	Huỳnh	Phát	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	10.08.2003	Nam	An Giang	7.42	Khá
566	DKQ211526	Phan Thị Hoa	Quỳnh	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	16.01.2003	Nữ	An Giang	7.19	Khá
567	DKQ211534	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	03.06.2003	Nữ	An Giang	7.23	Khá
568	DKQ211593	Huỳnh Thị Mỹ	Thu	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	02.08.2003	Nữ	An Giang	7.36	Khá
569	DKQ211405	Lê Thái Thanh	Thùy	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	31.03.2003	Nữ	An Giang	8.51	Giỏi
570	DKQ211551	Phó Vĩnh	Toàn	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	29.06.2003	Nam	An Giang	7.29	Khá
571	DKQ211594	Trịnh Thị Mỹ	Trang	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	12.12.2003	Nữ	An Giang	7.1	Khá
572	DKQ211557	Phạm Minh	Trí	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	17.03.2003	Nam	An Giang	7.2	Khá
573	DKQ211558	Tô Thái	Trọng	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	16.08.2003	Nam	An Giang	7.25	Khá
574	DKQ211416	Lâm Thị Hồng	Tươi	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	27.06.2003	Nữ	An Giang	7.15	Khá
575	DKQ211562	Bùi Thị Bích	Tuyên	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	08.01.2003	Nữ	An Giang	7.22	Khá
576	DKQ211567	Nguyễn Hữu	Vinh	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	17.10.2003	Nam	An Giang	7.55	Khá
577	DKQ211418	Dương Triệu	Vy	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	01.05.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
578	DKQ211571	Võ Ngọc Triệu	Vy	DH22KQ1	Đại học	Kinh tế quốc tế	07.01.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
579	DKQ211425	Phạm Lê Thị Kim	Anh	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	06.11.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
580	DKQ211426	Trần Thị Tâm	Anh	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	10.01.2003	Nữ	An Giang	8.35	Giỏi
581	DKQ211430	Trương Văn	Bửu	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	12.06.2003	Nam	Kiên Giang	8.25	Giỏi
582	DKQ211434	Lê Thành	Công	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	06.07.2003	Nam	An Giang	8.75	Giỏi
583	DKQ211440	Trần Thùy	Duy	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	14.11.2003	Nữ	An Giang	8.36	Giỏi
584	DKQ211441	Vũ Thị Bích	Duy	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	20.04.2003	Nữ	An Giang	8.84	Giỏi
585	DKQ211458	Trần Thị Ngọc	Hải	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	11.04.2003	Nữ	An Giang	7.41	Khá
586	DKQ211465	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	20.10.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
587	DKQ211459	Lê Nhựt	Hào	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	20.04.2003	Nam	An Giang	7.7	Khá
588	DKQ211471	Võ Thị Ngọc	Hồ	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	10.11.2003	Nữ	An Giang	7.68	Khá
589	DKQ211473	Huỳnh Thanh	Huy	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	20.07.2003	Nam	An Giang	7.26	Khá
590	DKQ211474	Lê Thị Diễm	Huỳnh	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	28.04.2003	Nữ	An Giang	8.26	Giỏi
591	DKQ211476	Huỳnh	Khánh	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	27.05.2003	Nam	An Giang	8.19	Giỏi
592	DKQ211479	Nguyễn Thị Kiều	Lan	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	27.12.2003	Nữ	An Giang	8.12	Giỏi
593	DKQ211483	Dương Thị Kim	Loan	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	01.10.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá
594	DKQ211486	Thiều Thị	Lựa	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	11.03.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá
595	DKQ211492	Huỳnh Thị Kiều	My	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	14.05.2003	Nữ	Đồng Tháp	6.95	Trung bình khá
596	DKQ211496	Nguyễn Thị Mỹ	Ngoan	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	11.08.2003	Nữ	An Giang	8.29	Giỏi
597	DKQ211507	Lưu Thị Yên	Như	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	23.09.2003	Nữ	An Giang	7.18	Khá
598	DKQ211515	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	07.11.2003	Nam	An Giang	7.82	Khá
599	DKQ211516	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	28.02.2003	Nam	Cần Thơ	8.35	Giỏi
600	DKQ211519	Lê Thị	Phụng	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	17.10.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
601	DKQ211518	Lê Thị Kim	Phụng	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	09.11.2003	Nữ	An Giang	7.65	Khá
602	DKQ211521	Trần Duy	Quang	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	06.11.2003	Nam	An Giang	7.4	Khá
603	DKQ211523	Trần Ngọc	Quý	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	19.06.2003	Nữ	An Giang	7.64	Khá
604	DKQ211529	Ngô Kim	Sang	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	22.05.2003	Nữ	An Giang	7.05	Khá
605	DKQ202644	Lâm Ngọc	Tân	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	12.11.2002	Nam	An Giang	7.89	Khá
606	DKQ211537	Nguyễn Thanh	Thảo	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	03.02.2003	Nữ	Kiên Giang	8.49	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
607	DKQ211536	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	30.10.2003	Nữ	An Giang	6.82	Trung bình khá
608	DKQ211541	Diệp Thị Ngọc	Thuần	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	23.12.2003	Nữ	An Giang	8.97	Giỏi
609	DKQ211550	Nguyễn Hữu	Tình	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	09.05.2003	Nam	An Giang	6.96	Trung bình khá
610	DKQ211554	Lê Thị Ngọc	Trâm	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	19.04.2003	Nữ	An Giang	8.26	Giỏi
611	DKQ211555	Nguyễn Thị Bảo	Trân	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	23.07.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
612	DKQ211556	Tăng Thị Thùy	Trân	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	17.03.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá
613	DKQ211563	Đặng Thái Sơn	Tuyền	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	06.11.2003	Nữ	An Giang	7.15	Khá
614	DKQ211575	Trương Thị Tú	Xương	DH22KQ2	Đại học	Kinh tế quốc tế	27.07.2003	Nữ	An Giang	7.31	Khá
615	DKT212863	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	DH22KT1	Đại học	Kế toán	09.01.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
616	DKT212868	Đặng Minh	Châu	DH22KT1	Đại học	Kế toán	06.11.2003	Nữ	An Giang	8.5	Giỏi
617	DKT212869	Huỳnh Thị Kim	Cương	DH22KT1	Đại học	Kế toán	31.12.2003	Nữ	An Giang	8.3	Giỏi
618	DKT212814	Phan Thành	Đạt	DH22KT1	Đại học	Kế toán	13.04.2003	Nam	An Giang	8.28	Giỏi
619	DKT212871	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH22KT1	Đại học	Kế toán	10.07.2003	Nữ	An Giang	7.23	Khá
620	DKT212824	Cao Thị Thu	Hiền	DH22KT1	Đại học	Kế toán	18.01.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
621	DKT212901	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	DH22KT1	Đại học	Kế toán	07.09.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
622	DKT212917	Từ Vĩ	Kiên	DH22KT1	Đại học	Kế toán	14.03.2003	Nam	An Giang	8.1	Giỏi
623	DKT212923	Trần Thị Bích	Lệ	DH22KT1	Đại học	Kế toán	29.07.2003	Nữ	An Giang	7.52	Khá
624	DKT212924	Đặng Thị Cẩm	Liên	DH22KT1	Đại học	Kế toán	31.08.2003	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi
625	DKT212927	Đào Thị Trúc	Linh	DH22KT1	Đại học	Kế toán	07.02.2003	Nữ	An Giang	8.49	Giỏi
626	DKT212829	Phạm Thị Cẩm	Linh	DH22KT1	Đại học	Kế toán	09.01.2003	Nữ	Đồng Tháp	8.29	Giỏi
627	DKT212931	Nguyễn Phước	Lộc	DH22KT1	Đại học	Kế toán	20.10.2003	Nam	An Giang	8.51	Giỏi
628	DKT212942	Cao Kim	Ngân	DH22KT1	Đại học	Kế toán	21.12.2003	Nữ	An Giang	7.3	Khá
629	DKT212946	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH22KT1	Đại học	Kế toán	01.08.2003	Nữ	An Giang	8.28	Giỏi
630	DKT212947	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH22KT1	Đại học	Kế toán	29.03.2003	Nữ	An Giang	9.36	Xuất sắc
631	DKT212834	Đoàn Thị Mẫn	Nghi	DH22KT1	Đại học	Kế toán	30.03.2003	Nữ	An Giang	7.34	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
632	DKT212957	Huỳnh Thị Mỹ	Ngọc	DH22KT1	Đại học	Kế toán	22.02.2003	Nữ	An Giang	8.04	Giỏi
633	DKT212839	Lý Thị Yên	Nhi	DH22KT1	Đại học	Kế toán	05.10.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
634	DKT212997	Lê Thị Kim	Phụng	DH22KT1	Đại học	Kế toán	11.10.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
635	DKT213006	Thượng Thị Ngọc	Quyền	DH22KT1	Đại học	Kế toán	06.01.2003	Nữ	An Giang	9.09	Xuất sắc
636	DKT213011	Mai Thành	Tân	DH22KT1	Đại học	Kế toán	06.09.2003	Nam	Đồng Tháp	8.76	Giỏi
637	DKT213016	Phạm Thị Thanh	Thanh	DH22KT1	Đại học	Kế toán	15.10.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
638	DKT213037	Nguyễn Thị Bích	Thy	DH22KT1	Đại học	Kế toán	30.07.2003	Nữ	An Giang	8.35	Giỏi
639	DKT213041	Phan Thanh	Tiên	DH22KT1	Đại học	Kế toán	15.09.2003	Nam	An Giang	7.21	Khá
640	DKT212843	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH22KT1	Đại học	Kế toán	27.06.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
641	DKT213072	Lê Nguyễn Thúy	Vy	DH22KT1	Đại học	Kế toán	23.10.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá
642	DKT213077	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH22KT1	Đại học	Kế toán	17.05.2003	Nữ	An Giang	8.75	Giỏi
643	DKT213080	Nguyễn Thị Cẩm	Yên	DH22KT1	Đại học	Kế toán	05.03.2003	Nữ	An Giang	7.52	Khá
644	DKT212856	Huỳnh Ngọc	Ái	DH22KT2	Đại học	Kế toán	22.07.2003	Nữ	An Giang	8.15	Giỏi
645	DKT212861	Lê Nguyễn Mai	Anh	DH22KT2	Đại học	Kế toán	18.05.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá
646	DKT212862	Lê Thị Vân	Anh	DH22KT2	Đại học	Kế toán	09.08.2003	Nữ	Kiên Giang	7.86	Khá
647	DKT212877	Chiêm Tiên	Đạt	DH22KT2	Đại học	Kế toán	23.02.2003	Nam	Kiên Giang	8.23	Giỏi
648	DKT212906	Trần Mỹ	Hoa	DH22KT2	Đại học	Kế toán	14.05.2003	Nữ	An Giang	8.35	Giỏi
649	DKT212907	Nguyễn Thế	Hoài	DH22KT2	Đại học	Kế toán	20.10.2003	Nam	An Giang	8.99	Giỏi
650	DKT212909	Lâm Thị Kim	Hồng	DH22KT2	Đại học	Kế toán	22.11.2003	Nữ	An Giang	8.81	Giỏi
651	DKT212913	Nguyễn Thị Thu	Hương	DH22KT2	Đại học	Kế toán	21.11.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá
652	DKT212922	Phạm Thị Mỹ	Lệ	DH22KT2	Đại học	Kế toán	02.05.2003	Nữ	An Giang	8.08	Giỏi
653	DKT212939	Trần Thị Cẩm	Nang	DH22KT2	Đại học	Kế toán	09.09.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá
654	DKT212945	Lê Trường Kim	Ngân	DH22KT2	Đại học	Kế toán	18.05.2003	Nữ	An Giang	7.65	Khá
655	DKT212965	Phan Kim	Ngọc	DH22KT2	Đại học	Kế toán	30.10.2003	Nữ	An Giang	8.69	Giỏi
656	DKT212969	Lê Thị Kim	Nguyên	DH22KT2	Đại học	Kế toán	18.10.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
657	DKT212980	Trần Thị Cẩm	Nhung	DH22KT2	Đại học	Kế toán	12.06.2003	Nữ	An Giang	7.9	Khá
658	DKT212992	Thiều Thị Tố	Oanh	DH22KT2	Đại học	Kế toán	07.11.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
659	DKT212994	Lê Hoàng	Phi	DH22KT2	Đại học	Kế toán	11.11.2003	Nam	An Giang	8.91	Giỏi
660	DKT213002	Huỳnh Lê Tố	Quyên	DH22KT2	Đại học	Kế toán	28.09.2003	Nữ	An Giang	7.65	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
661	DKT213007	Trương Thị Thúy	Quỳnh	DH22KT2	Đại học	Kế toán	29.07.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.52	Khá
662	DKT213010	Trương Thị Tuyết	Sương	DH22KT2	Đại học	Kế toán	09.12.2003	Nữ	An Giang	7.78	Khá
663	DKT213012	Trần Khải	Tân	DH22KT2	Đại học	Kế toán	07.11.2003	Nam	An Giang	7.51	Khá
664	DKT213021	Nguyễn Thị Kim	Thảo	DH22KT2	Đại học	Kế toán	11.09.2003	Nữ	An Giang	8.16	Giỏi
665	DKT213032	Nguyễn Minh	Thư	DH22KT2	Đại học	Kế toán	13.08.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá
666	DKT213042	Ngô Đức	Toàn	DH22KT2	Đại học	Kế toán	21.10.2003	Nam	An Giang	7.73	Khá
667	DKT213047	Bùi Thị Mỹ	Trân	DH22KT2	Đại học	Kế toán	11.02.2003	Nữ	An Giang	7.56	Khá
668	DKT213050	Lê Thị Bảo	Trân	DH22KT2	Đại học	Kế toán	10.03.2003	Nữ	Cần Thơ	8.94	Giỏi
669	DKT213053	Trần Thị Bích	Trân	DH22KT2	Đại học	Kế toán	25.02.2003	Nữ	An Giang	8.61	Giỏi
670	DKT213044	Trần Thị Thùy	Trang	DH22KT2	Đại học	Kế toán	24.12.2003	Nữ	An Giang	7.27	Khá
671	DKT213059	Nguyễn Hồ Mỹ	Trúc	DH22KT2	Đại học	Kế toán	21.08.2003	Nữ	An Giang	7.74	Khá
672	DKT213063	Diệp Huỳnh Thụy Bích	Tuyền	DH22KT2	Đại học	Kế toán	17.11.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
673	DKT213065	Nguyễn Ngân	Tuyền	DH22KT2	Đại học	Kế toán	02.08.2003	Nữ	Cần Thơ	8.31	Giỏi
674	DKT213073	Lê Trần Khánh	Vy	DH22KT2	Đại học	Kế toán	22.11.2003	Nữ	An Giang	8	Giỏi
675	DKT213076	Mai Thị Ngọc	Xuyến	DH22KT2	Đại học	Kế toán	12.01.2003	Nữ	An Giang	7.27	Khá
676	DKT213078	Phạm Thị Như	Ý	DH22KT2	Đại học	Kế toán	02.02.2003	Nữ	An Giang	7.4	Khá
677	DLU214606	Hồ Lê Quốc	Bảo	DH22LU	Đại học	Luật	04.12.2003	Nam	An Giang	7.07	Khá
678	DLU214608	Bùi Quốc	Cảnh	DH22LU	Đại học	Luật	08.12.2003	Nam	Kiên Giang	7.79	Khá
679	DLU214609	Trần Thị Ngọc	Châu	DH22LU	Đại học	Luật	16.12.2003	Nữ	An Giang	7.27	Khá
680	DLU214618	Chế Chí	Đại	DH22LU	Đại học	Luật	12.06.2003	Nam	An Giang	7.29	Khá
681	DLU214622	Huỳnh Công	Đặng	DH22LU	Đại học	Luật	13.05.2003	Nam	An Giang	7.43	Khá
682	DLU214619	Huỳnh Nguyễn Mai	Đào	DH22LU	Đại học	Luật	17.05.2003	Nữ	An Giang	7.34	Khá
683	DLU214624	Nguyễn Đức	Độ	DH22LU	Đại học	Luật	09.10.2003	Nam	An Giang	7.38	Khá
684	DLU214617	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH22LU	Đại học	Luật	09.07.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá
685	DLU214558	Huỳnh Thúy	Duy	DH22LU	Đại học	Luật	01.05.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
686	DLU214626	Nguyễn Thành	Giang	DH22LU	Đại học	Luật	15.08.2003	Nam	Kiên Giang	8.3	Giỏi
687	DLU214628	Đặng Tô Mỹ	Hằng	DH22LU	Đại học	Luật	30.08.2003	Nữ	Bạc Liêu	8.52	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
688	DLU214632	Lê Hồ Quốc	Hung	DH22LU	Đại học	Luật	13.01.2003	Nam	An Giang	6.78	Trung bình khá
689	DLU214633	Trần Hồ Thanh	Hương	DH22LU	Đại học	Luật	08.12.2003	Nữ	An Giang	8.27	Giỏi
690	DLU214634	Đỗ Chí	Hữu	DH22LU	Đại học	Luật	20.08.2003	Nam	An Giang	7.26	Khá
691	DLU214564	Ngô Hoàng	Huy	DH22LU	Đại học	Luật	22.01.2003	Nam	An Giang	7.9	Khá
692	DLU214566	Bùi Hoàng	Khải	DH22LU	Đại học	Luật	07.11.2003	Nam	An Giang	6.75	Trung bình khá
693	DLU214637	Nguyễn Văn	Khang	DH22LU	Đại học	Luật	12.07.2003	Nam	Cà Mau	7.35	Khá
694	DLU214568	Trần Gia	Khang	DH22LU	Đại học	Luật	28.09.2003	Nam	An Giang	7.29	Khá
695	DLU214639	Lâm Quốc	Khánh	DH22LU	Đại học	Luật	20.07.2003	Nam	An Giang	6.95	Trung bình khá
696	DLU214643	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH22LU	Đại học	Luật	19.11.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
697	DLU214644	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH22LU	Đại học	Luật	09.10.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
698	DLU214569	Trần Văn	Lên	DH22LU	Đại học	Luật	05.02.2003	Nam	Kiên Giang	7.98	Khá
699	DLU214646	Nguyễn Thị Trúc	Linh	DH22LU	Đại học	Luật	02.06.2003	Nữ	An Giang	7.96	Khá
700	DLU214573	Dương Thị	Lúc	DH22LU	Đại học	Luật	11.09.2003	Nữ	Cà Mau	7.27	Khá
701	DLU214575	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	DH22LU	Đại học	Luật	22.09.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
702	DLU214650	Phạm Hồng Xuân	Mai	DH22LU	Đại học	Luật	11.07.2003	Nữ	An Giang	7.19	Khá
703	DLU214653	Nguyễn Hải	My	DH22LU	Đại học	Luật	17.10.2003	Nữ	Long An	8.56	Giỏi
704	DLU214579	Trần Ngọc Kim	Ngân	DH22LU	Đại học	Luật	21.12.2003	Nữ	An Giang	6.62	Trung bình khá
705	DLU214659	Nguyễn Thị Hồng	Nghi	DH22LU	Đại học	Luật	20.08.2000	Nữ	Cần Thơ	7.53	Khá
706	DLU214584	Trình Thị ánh	Nguyệt	DH22LU	Đại học	Luật	14.07.2003	Nữ	An Giang	7.15	Khá
707	DLU214663	Lê Thị Yên	Nhi	DH22LU	Đại học	Luật	23.06.2003	Nữ	An Giang	7	Khá
708	DLU214666	Đặng Hoài	Nhiệm	DH22LU	Đại học	Luật	13.05.2003	Nam	Kiên Giang	7.81	Khá
709	DLU214667	Nguyễn Thị	Như	DH22LU	Đại học	Luật	12.04.2003	Nữ	An Giang	8.11	Giỏi
710	DLU214668	Nguyễn Thị Thiện	Như	DH22LU	Đại học	Luật	25.07.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
711	DLU214586	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH22LU	Đại học	Luật	30.08.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi
712	DLU214669	Nguyễn Thanh	Phát	DH22LU	Đại học	Luật	13.04.2003	Nam	An Giang	7.62	Khá
713	DLU214591	Nguyễn Thị Thu	Quyên	DH22LU	Đại học	Luật	08.12.2003	Nữ	Bạc Liêu	7.32	Khá
714	DLU214673	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH22LU	Đại học	Luật	07.05.2003	Nữ	An Giang	8.04	Giỏi
715	DLU214675	Lê Huỳnh	Sang	DH22LU	Đại học	Luật	29.06.2003	Nam	An Giang	7.14	Khá
716	DLU214679	Nguyễn Huỳnh Toàn	Thắng	DH22LU	Đại học	Luật	28.04.2003	Nam	An Giang	7.31	Khá
717	DLU214678	Mai Thị Ngọc	Thảo	DH22LU	Đại học	Luật	01.07.2003	Nữ	An Giang	7.72	Khá
718	DLU214682	Võ Thị Ngọc	Tiên	DH22LU	Đại học	Luật	10.03.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
719	DLU214593	Cao Thị Kim	Tòa	DH22LU	Đại học	Luật	12.03.2003	Nữ	Vĩnh Long	6.92	Trung bình khá
720	DLU214684	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH22LU	Đại học	Luật	20.10.2002	Nữ	An Giang	7	Khá
721	DLU214597	Nguyễn Minh	Trọng	DH22LU	Đại học	Luật	25.11.2003	Nam	An Giang	6.69	Trung bình khá
722	DLU214686	Châu Anh	Tuấn	DH22LU	Đại học	Luật	26.03.2003	Nam	An Giang	8.61	Giỏi
723	DLU214594	Châu Nguyễn Phú	Tuyên	DH22LU	Đại học	Luật	19.01.2000	Nam	Long An	7.15	Khá
724	DLU214599	Lê Thị Kim	Vy	DH22LU	Đại học	Luật	19.12.2003	Nữ	An Giang	6.87	Trung bình khá
725	DLU214690	Lê Yên	Vy	DH22LU	Đại học	Luật	17.04.2003	Nữ	An Giang	7.4	Khá
726	DLU214706	Thái Thị Tường	Vy	DH22LU	Đại học	Luật	02.12.2003	Nữ	An Giang	8.42	Giỏi
727	DLU214600	Dương Kim	Xuân	DH22LU	Đại học	Luật	07.07.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
728	DLY211012	Trần Minh Đức	Anh	DH22LY	Đại học	Sư phạm Vật lý	06.06.2003	Nam	Tiền Giang	7.83	Khá
729	DLY211013	Lê Thị Kim	Chi	DH22LY	Đại học	Sư phạm Vật lý	09.06.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
730	DLY211029	Lưu Thiện	Hiếu	DH22LY	Đại học	Sư phạm Vật lý	22.11.2003	Nam	An Giang	8.81	Giỏi
731	DLY211014	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	DH22LY	Đại học	Sư phạm Vật lý	22.04.2003	Nữ	An Giang	9	Xuất sắc
732	DLY211018	Dương Thị	Ngoan	DH22LY	Đại học	Sư phạm Vật lý	06.02.2003	Nữ	An Giang	7.64	Khá
733	DLY211019	Trần Thị Như	Ngọc	DH22LY	Đại học	Sư phạm Vật lý	17.09.2003	Nữ	An Giang	8.11	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
734	DLY211020	Huỳnh Thị Bảo	Như	DH22LY	Đại học	Su phạm Vật lý	19.04.2003	Nữ	An Giang	7.74	Khá
735	DLY211021	Trần Kim	Quyên	DH22LY	Đại học	Su phạm Vật lý	13.09.2003	Nữ	An Giang	8.37	Giỏi
736	DLY211022	Nguyễn Đỗ Trúc	Quỳnh	DH22LY	Đại học	Su phạm Vật lý	08.09.2003	Nữ	An Giang	7.49	Khá
737	DLY211023	Trương Thị Hồng	Thắm	DH22LY	Đại học	Su phạm Vật lý	05.12.2003	Nữ	An Giang	7.54	Khá
738	DLY211025	Nguyễn Chí	Tiến	DH22LY	Đại học	Su phạm Vật lý	20.08.2003	Nam	An Giang	8.62	Giỏi
739	DLY211027	Nguyễn Lê Tường	Vy	DH22LY	Đại học	Su phạm Vật lý	02.07.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
740	DMK212179	Cao Mai Vân	Anh	DH22MK1	Đại học	Marketing	24.01.2003	Nữ	An Giang	7.92	Khá
741	DMK212180	Đình Thị Huỳnh	Anh	DH22MK1	Đại học	Marketing	05.02.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá
742	DMK212201	Nguyễn Hải	Đặng	DH22MK1	Đại học	Marketing	05.01.2003	Nam	An Giang	8.75	Giỏi
743	DMK212199	Lê Thị Hồng	Đào	DH22MK1	Đại học	Marketing	27.04.2003	Nữ	An Giang	8.55	Giỏi
744	DMK212148	Nguyễn Tấn	Đạt	DH22MK1	Đại học	Marketing	18.10.2003	Nam	An Giang	7.49	Khá
745	DMK212144	Phạm Thị Huyền	Diệu	DH22MK1	Đại học	Marketing	27.03.2002	Nữ	An Giang	8.38	Giỏi
746	DMK212145	Nguyễn Trương Đăng	Duy	DH22MK1	Đại học	Marketing	02.08.2003	Nam	An Giang	7.71	Khá
747	DMK212193	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH22MK1	Đại học	Marketing	10.12.2002	Nữ	An Giang	8.25	Giỏi
748	DMK212202	Dương Thị Trúc	Em	DH22MK1	Đại học	Marketing	24.07.2002	Nữ	An Giang	8.79	Giỏi
749	DMK212151	Phạm Lê Thu	Giang	DH22MK1	Đại học	Marketing	08.08.2003	Nữ	An Giang	7.24	Khá
750	DMK212209	Hứa Hoài	Hân	DH22MK1	Đại học	Marketing	17.07.2003	Nữ	An Giang	9.14	Xuất sắc
751	DMK212205	Châu Nhứt	Hào	DH22MK1	Đại học	Marketing	25.12.2003	Nam	An Giang	8.62	Giỏi
752	DMK212152	Nguyễn Văn	Hên	DH22MK1	Đại học	Marketing	26.08.2003	Nam	An Giang	7.39	Khá
753	DMK212211	Trần Thị Mỹ	Hóa	DH22MK1	Đại học	Marketing	06.11.2003	Nữ	An Giang	8.07	Giỏi
754	DMK212210	Trần Văn	Hòa	DH22MK1	Đại học	Marketing	18.02.2003	Nam	An Giang	7.09	Khá
755	DMK212218	Trần Huy	Hường	DH22MK1	Đại học	Marketing	20.04.2003	Nam	An Giang	7.69	Khá
756	DMK212213	Dương Thị Thu	Huyền	DH22MK1	Đại học	Marketing	18.12.2003	Nữ	An Giang	7.39	Khá
757	DMK212155	Nguyễn Đăng	Khoa	DH22MK1	Đại học	Marketing	24.08.2003	Nam	An Giang	7.54	Khá
758	DMK212222	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH22MK1	Đại học	Marketing	19.06.2003	Nam	An Giang	7.11	Khá
759	DMK212223	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	DH22MK1	Đại học	Marketing	29.09.2003	Nữ	An Giang	8.09	Giỏi
760	DMK212224	Lê Quang	Kỳ	DH22MK1	Đại học	Marketing	16.03.2003	Nam	An Giang	7.35	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
761	DMK212156	Châu Mohamed So	Lés	DH22MK1	Đại học	Marketing	07.02.2003	Nam	An Giang	8	Giỏi
762	DMK212158	Nguyễn Thị Nhã	Linh	DH22MK1	Đại học	Marketing	03.09.2003	Nữ	An Giang	7.05	Khá
763	DMK212240	Nguyễn Trần Hoàng	Ngọc	DH22MK1	Đại học	Marketing	31.07.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi
764	DMK212241	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	DH22MK1	Đại học	Marketing	31.05.2003	Nữ	An Giang	8.28	Giỏi
765	DMK212163	Lê Thị Huỳnh	Như	DH22MK1	Đại học	Marketing	10.04.2003	Nữ	Đồng Tháp	8.3	Giỏi
766	DMK212161	Nguyễn Thị Cẩm	Nhuân	DH22MK1	Đại học	Marketing	09.11.2003	Nữ	An Giang	7.84	Khá
767	DMK212166	Võ Trọng	Phúc	DH22MK1	Đại học	Marketing	05.11.2003	Nam	An Giang	7.36	Khá
768	DMK212260	Trần Thị Kim	Phụng	DH22MK1	Đại học	Marketing	04.09.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
769	DMK212262	Nguyễn Văn	Quý	DH22MK1	Đại học	Marketing	09.11.2003	Nam	An Giang	8.43	Giỏi
770	DMK212167	Neàng	Riêm	DH22MK1	Đại học	Marketing	31.10.2002	Nữ	An Giang	6.67	Trung bình khá
771	DMK212168	Phạm Tấn	Tài	DH22MK1	Đại học	Marketing	29.04.2001	Nam	An Giang	7.9	Khá
772	DMK212169	Nguyễn Nhật	Tân	DH22MK1	Đại học	Marketing	01.01.2003	Nam	An Giang	8.22	Giỏi
773	DMK212266	Đặng Thị Thanh	Thảo	DH22MK1	Đại học	Marketing	15.12.2003	Nữ	An Giang	7.4	Khá
774	DMK212171	Nguyễn Ngọc	Thảo	DH22MK1	Đại học	Marketing	25.08.2002	Nữ	An Giang	7.43	Khá
775	DMK212173	Võ Thị Ngọc	Thi	DH22MK1	Đại học	Marketing	06.11.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
776	DMK212274	Nguyễn Hồng	Thy	DH22MK1	Đại học	Marketing	03.01.2003	Nữ	An Giang	7.37	Khá
777	DMK212281	Nguyễn Hữu	Tính	DH22MK1	Đại học	Marketing	12.06.2003	Nam	An Giang	8.34	Giỏi
778	DMK212176	Đặng Bích	Trâm	DH22MK1	Đại học	Marketing	18.03.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
779	DMK212177	Trương Thị Mộng	Trâm	DH22MK1	Đại học	Marketing	24.11.2003	Nữ	An Giang	6.7	Trung bình khá
780	DMK212286	Huỳnh Thị Nhã	Trúc	DH22MK1	Đại học	Marketing	08.01.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
781	DMK212178	Võ Minh	Trung	DH22MK1	Đại học	Marketing	17.02.2003	Nam	An Giang	8.11	Giỏi
782	DMK212170	Trần Văn	Tùng	DH22MK1	Đại học	Marketing	20.05.2002	Nam	An Giang	7.54	Khá
783	DMK212292	Dương Ngọc	Tuyết	DH22MK1	Đại học	Marketing	17.08.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
784	DMK212305	Dương Thị Ngọc	Yến	DH22MK1	Đại học	Marketing	28.09.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
785	DMK212181	Hồ Hồng Tuyết	Anh	DH22MK2	Đại học	Marketing	16.04.2003	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
786	DMK212189	Nguyễn Thành	Danh	DH22MK2	Đại học	Marketing	18.02.2003	Nam	An Giang	7.76	Khá
787	DMK212198	Lữ Thị Trúc	Đào	DH22MK2	Đại học	Marketing	28.05.2003	Nữ	An Giang	8.06	Giỏi
788	DMK212194	Lưu Thị Mỹ	Duyên	DH22MK2	Đại học	Marketing	29.05.2003	Nữ	An Giang	7.9	Khá
789	DMK212195	Trần Thị Bích	Duyên	DH22MK2	Đại học	Marketing	18.11.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
790	DMK212204	Nguyễn Kim	Hạnh	DH22MK2	Đại học	Marketing	19.12.2003	Nữ	An Giang	8.17	Giỏi
791	DMK212212	Ngô Minh	Huy	DH22MK2	Đại học	Marketing	02.01.2003	Nam	An Giang	8.28	Giỏi
792	DMK212214	Trần Thị Mỹ	Huyền	DH22MK2	Đại học	Marketing	16.12.2003	Nữ	An Giang	8.2	Giỏi
793	DMK212215	Nguyễn Trúc	Huỳnh	DH22MK2	Đại học	Marketing	22.10.2003	Nữ	An Giang	9.12	Xuất sắc
794	DMK212219	Trần Văn	Khang	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.06.2003	Nam	An Giang	7.4	Khá
795	DMK212225	Lương Nguyễn Thanh	Lam	DH22MK2	Đại học	Marketing	08.03.2003	Nữ	An Giang	8.29	Giỏi
796	DMK212226	Phạm Thành	Lộc	DH22MK2	Đại học	Marketing	26.01.2003	Nam	Cần Thơ	8.13	Giỏi
797	DMK212227	Đỗ Thị Hoàng	Mai	DH22MK2	Đại học	Marketing	01.09.2003	Nữ	An Giang	7.71	Khá
798	DMK212228	Lê Thị Xuân	Mai	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.09.2003	Nữ	An Giang	8.39	Giỏi
799	DMK212229	Mai Huỳnh	Mai	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.11.2003	Nữ	Đồng Tháp	8.67	Giỏi
800	DMK212231	Nguyễn Thị Mỹ	Muội	DH22MK2	Đại học	Marketing	05.12.2003	Nữ	An Giang	8.36	Giỏi
801	DMK212234	Huỳnh Thị Quỳnh	Nga	DH22MK2	Đại học	Marketing	31.12.2003	Nữ	An Giang	8.78	Giỏi
802	DMK212245	Huỳnh Thị Yên	Nhi	DH22MK2	Đại học	Marketing	06.03.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
803	DMK212247	Trương Thị Uyên	Nhi	DH22MK2	Đại học	Marketing	09.09.2003	Nữ	An Giang	8.15	Giỏi
804	DMK212251	Nguyễn Thị Tuyết	Như	DH22MK2	Đại học	Marketing	13.12.2003	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
805	DMK212252	Phạm Thị Huỳnh	Như	DH22MK2	Đại học	Marketing	08.06.2003	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
806	DMK212259	Phạm Thị Mỹ	Phụng	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.08.2003	Nữ	An Giang	7.72	Khá
807	DMK212269	Đỗ Quang	Thịnh	DH22MK2	Đại học	Marketing	26.09.2003	Nam	An Giang	7.59	Khá
808	DMK212270	Nguyễn Thị Anh	Thơ	DH22MK2	Đại học	Marketing	17.10.2003	Nữ	An Giang	7.37	Khá
809	DMK212272	Lê Ngọc Bảo	Thư	DH22MK2	Đại học	Marketing	19.08.2003	Nữ	An Giang	8.06	Giỏi
810	DMK212275	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	DH22MK2	Đại học	Marketing	16.11.2003	Nữ	An Giang	8.59	Giỏi
811	DMK212276	Lê Thị Thủy	Tiên	DH22MK2	Đại học	Marketing	21.11.2003	Nữ	An Giang	8	Giỏi
812	DMK212278	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH22MK2	Đại học	Marketing	06.06.2003	Nữ	Kiên Giang	8.4	Giỏi
813	DMK212282	Nguyễn Hoàng	Trang	DH22MK2	Đại học	Marketing	27.12.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
		Kim									
814	DMK212284	Phan Thị Thùy	Trang	DH22MK2	Đại học	Marketing	16.09.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá
815	DMK212285	Nguyễn Thị Yến	Trinh	DH22MK2	Đại học	Marketing	13.09.2003	Nữ	An Giang	7.52	Khá
816	DMK212287	Nguyễn Ngọc Minh	Trung	DH22MK2	Đại học	Marketing	26.01.2003	Nam	An Giang	7.34	Khá
817	DMK212291	Trương Kim	Tuyển	DH22MK2	Đại học	Marketing	06.08.2003	Nữ	An Giang	7.62	Khá
818	DMK212293	Đỗ Thị Mỹ	Uyên	DH22MK2	Đại học	Marketing	06.09.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
819	DMK212296	Phan Thị Thúy	Vi	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.04.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá
820	DMK212299	Lê Long	Vũ	DH22MK2	Đại học	Marketing	22.12.2003	Nam	An Giang	7.85	Khá
821	DMK212301	Dương Triệu	Vy	DH22MK2	Đại học	Marketing	29.04.2003	Nữ	Kiên Giang	7.53	Khá
822	DMK212303	Nguyễn Thị Thu	Xuân	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.02.2003	Nữ	An Giang	8.87	Giỏi
823	DMK212306	Huỳnh Hải	Yến	DH22MK2	Đại học	Marketing	12.09.2003	Nữ	An Giang	7.92	Khá
824	DMK212307	Trần Hoàng	Yến	DH22MK2	Đại học	Marketing	24.11.2003	Nữ	An Giang	7.45	Khá
825	DMN210020	Đặng Phạm Phương	Anh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	15.10.2002	Nữ	Kiên Giang	8.01	Giỏi
826	DMN210023	Trần Phương Vân	Anh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	02.06.2003	Nữ	An Giang	7.7	Khá
827	DMN210025	Trương Thị Hà Kiều	Anh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.04.2003	Nữ	An Giang	7.93	Khá
828	DMN210001	Đỗ Thoại	Chi	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.01.2003	Nữ	Kiên Giang	8.32	Giỏi
829	DMN210028	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	15.11.2003	Nữ	An Giang	8.44	Giỏi
830	DMN210031	Võ Thị Ngọc	Duy	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	30.04.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
831	DMN210003	Lâm Mỹ	Duyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	10.10.2003	Nữ	An Giang	8.26	Giỏi
832	DMN210004	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.01.2003	Nữ	An Giang	8.34	Giỏi
833	DMN210033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.08.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
834	DMN210035	Lê Thị	Gấm	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.03.2003	Nữ	An Giang	6.86	Trung bình khá
835	DMN210038	Nguyễn Thị Tuyết	Giang	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	30.10.2003	Nữ	Bình Định	7.93	Khá
836	DMN210041	Trần Khánh	Hà	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	08.07.2003	Nữ	An Giang	7.59	Khá
837	DMN210044	Phạm Thị Ngọc	Hân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	22.05.2003	Nữ	An Giang	8.34	Giỏi
838	DMN210045	Trần Thị Ngọc	Hân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	01.08.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
839	DMN210043	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	11.08.2003	Nữ	An Giang	7.99	Khá
840	DMN210046	Hồ Thị Ngọc	Huyền	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	23.08.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
841	DMN210047	Trần Thị Như	Huỳnh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	16.05.2003	Nữ	An Giang	8.15	Giỏi
842	DMN210049	Lâm Triệu Ngọc	Khiết	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.84	Khá
843	DMN210052	Nguyễn Thị Thu	Lan	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	03.10.2003	Nữ	An Giang	8.37	Giỏi
844	DMN210053	Nguyễn Thị Bích	Liên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	01.06.2003	Nữ	An Giang	8.2	Giỏi
845	DMN210055	Lê Thị Cẩm	Linh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	18.12.2003	Nữ	Kiên Giang	7.44	Khá
846	DMN210056	Nguyễn Huỳnh Nhựt	Linh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	21.02.2003	Nữ	Cần Thơ	8.33	Giỏi
847	DMN210057	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	21.12.2003	Nữ	An Giang	7.29	Khá
848	DMN210006	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	30.05.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
849	DMN210007	Nguyễn Phúc Nguyên	Lý	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	17.09.2003	Nữ	Sóc Trăng	8.72	Giỏi
850	DMN210061	Lê Ngọc Kim	Ngân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.08.2003	Nữ	An Giang	7.62	Khá
851	DMN210062	Lê Nguyễn Phúc	Ngân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	13.10.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
852	DMN210063	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	10.09.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
853	DMN210065	Trần Thị Kim	Ngân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.10.2003	Nữ	An Giang	8.39	Giỏi
854	DMN210066	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	13.12.2003	Nữ	An Giang	7.57	Khá
855	DMN210067	Nguyễn Thị	Ngọc	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.12.2003	Nữ	An Giang	7.41	Khá
856	DMN210068	Phạm Thị Yến	Ngọc	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	18.01.2003	Nữ	An Giang	8.42	Giỏi
857	DMN210069	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.01.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
858	DMN210073	Lương Hoàng	Nhi	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	04.12.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
859	DMN210074	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	05.12.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá
860	DMN210076	Trần Thị Yến	Nhi	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	05.01.2003	Nữ	An Giang	7.28	Khá
861	DMN210080	Nguyễn Thị Minh	Nhu	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	18.09.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.27	Khá
862	DMN210082	Võ Nguyễn Quỳnh	Nhu	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	06.05.2003	Nữ	An Giang	7.93	Khá
863	DMN210077	Lê Thị Cẩm	Nhung	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.05.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
864	DMN210078	Lưu Thị Yến	Nhung	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm	23.03.2003	Nữ	An Giang	7.53	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
						non					
865	DMN210083	Nguyễn Thị Bé	Oanh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	22.10.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
866	DMN210084	Trương Thị Ngọc	Oanh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.10.2003	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
867	DMN210086	Nguyễn Thị Kim	Phụng	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.10.2002	Nữ	An Giang	7.89	Khá
868	DMN210087	Võ Thị Ngọc	Phương	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.09.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá
869	DMN210088	Huỳnh Thị Hạnh	Quyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	21.10.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
870	DMN210089	Lê Thị Vũ	Quyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	07.03.2003	Nữ	An Giang	7.03	Khá
871	DMN210009	Đỗ Thị Như	Quỳnh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	17.11.2003	Nữ	An Giang	8.07	Giỏi
872	DMN210092	Phạm Trúc	Quỳnh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	31.10.2003	Nữ	An Giang	7.64	Khá
873	DMN210093	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.05.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
874	DMN210094	Nguyễn Thị Như	Tâm	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.12.2003	Nữ	An Giang	8.48	Giỏi
875	DMN210012	Hồ Hồng	Thắm	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	16.06.2003	Nữ	An Giang	8.07	Giỏi
876	DMN210013	Bùi Ngọc	Thi	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	12.05.2003	Nữ	Đồng Tháp	8.23	Giỏi
877	DMN210098	Phan Thị	Tho	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	05.05.2003	Nữ	An Giang	7.16	Khá
878	DMN210014	Phạm Thị Cẩm	Thu	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	08.03.2003	Nữ	An Giang	8.36	Giỏi
879	DMN210103	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	01.12.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
880	DMN210104	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	01.08.2003	Nữ	An Giang	8.31	Giỏi
881	DMN210015	Phan Minh	Thư	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	22.08.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
882	DMN210105	Trần Thị Minh	Thư	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	30.09.2003	Nữ	An Giang	7.82	Khá
883	DMN210101	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	15.05.2003	Nữ	Kiên Giang	8.46	Giỏi
884	DMN210102	Tôn Thị Ngọc	Thủy	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	19.03.2003	Nữ	An Giang	7.93	Khá
885	DMN210106	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	31.03.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
886	DMN210017	Lê Thị Hồng	Trân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	25.11.2002	Nữ	An Giang	8.02	Giỏi
887	DMN210109	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	15.06.2003	Nữ	An Giang	8.24	Giỏi
888	DMN210110	Phạm Huyền	Trân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.03.2003	Nữ	An Giang	7.96	Khá
889	DMN210108	Phạm Thị Thùy	Trang	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	10.08.2002	Nữ	An Giang	7.68	Khá
890	DMN210111	Ngô Mộng	Trinh	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	03.11.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
891	DMN210112	Lê Thị Bảo	Trúc	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	04.06.2003	Nữ	Đồng Tháp	8	Giỏi
892	DMN210113	Nguyễn Lê Thạch	Trúc	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	02.05.2003	Nữ	An Giang	7.94	Khá
893	DMN210114	Lê Thị Ngọc	Tú	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	05.08.2003	Nữ	An Giang	8.54	Giỏi
894	DMN210011	Lê Thị Kim Ngọc	Tuyển	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	29.04.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
895	DMN210117	Nguyễn Ngọc	Uyên	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	09.10.2003	Nữ	Kiên Giang	8.09	Giỏi
896	DMN210119	Trương Khánh	Vân	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	20.11.2003	Nữ	An Giang	8.05	Giỏi
897	DMN210121	Nguyễn Trường Bảo	Vy	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	13.03.2003	Nữ	An Giang	9.17	Xuất sắc
898	DMN210018	Trần Thúy	Vy	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	14.09.2002	Nữ	An Giang	7.98	Khá
899	DMN210122	Nguyễn Thị Kim	Xoàn	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	01.02.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.87	Khá
900	DMN210124	Nguyễn Thị Cẩm	Y	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.02.2003	Nữ	An Giang	7.58	Khá
901	DMN210126	Phan Thanh Như	Ý	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	24.09.2003	Nữ	An Giang	7.48	Khá
902	DMN210125	Phan Thị Như	Ý	DH22MN	Đại học	Giáo dục Mầm non	12.07.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
903	DNH212423	Lê Nguyễn Khải	Anh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	30.07.2003	Nam	An Giang	6.73	Trung bình khá
904	DNH212465	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	14.10.2003	Nữ	An Giang	7.04	Khá
905	DNH212475	Phan Thị Ngọc	Cẩm	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	05.10.2003	Nữ	An Giang	7.15	Khá
906	DNH212491	Nguyễn Trần Anh	Đào	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	21.04.2003	Nữ	Hà Nội	7.78	Khá
907	DNH212494	Nguyễn Thành	Đạt	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	10.10.2003	Nam	An Giang	7.44	Khá
908	DNH212478	Bùi Thị Kiều	Diễm	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	21.02.2003	Nữ	An Giang	7.17	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
909	DNH212498	Nguyễn Tâm	Đoan	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	28.02.2003	Nữ	An Giang	6.51	Trung bình khá
910	DNH212479	Nguyễn Linh	Duy	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	25.03.2003	Nam	An Giang	7.32	Khá
911	DNH212501	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	27.09.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá
912	DNH212511	Lê Trung	Hiếu	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	13.06.2003	Nam	An Giang	8.12	Giỏi
913	DNH212513	Châu Huỳnh	Hoa	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	12.06.2003	Nữ	An Giang	7.75	Khá
914	DNH212526	Lê Thị Diễm	Huỳnh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	03.09.2003	Nữ	An Giang	7.33	Khá
915	DNH212527	Nguyễn Ngọc	Huỳnh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	17.04.2002	Nữ	An Giang	8.79	Giỏi
916	DNH212529	Trần Thị Diễm	Huỳnh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	19.05.2003	Nữ	An Giang	7.35	Khá
917	DNH212539	Lương Tuấn	Kiệt	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	19.11.2002	Nam	Đồng Tháp	7.88	Khá
918	DNH212542	Lê Thị Diệu	Lan	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	11.09.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.2	Khá
919	DNH212544	Hồ Thị Cẩm	Linh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	20.02.2003	Nữ	An Giang	7.7	Khá
920	DNH212428	Trần Thị Yên	Linh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	07.12.2003	Nữ	An Giang	7.68	Khá
921	DNH212411	Bùi Trần Xuân	Mai	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.01.2003	Nữ	An Giang	7.14	Khá
922	DNH212556	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	02.10.2003	Nữ	An Giang	7.47	Khá
923	DNH212429	Phạm Thị Xuân	Mai	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	23.12.2003	Nữ	Cần Thơ	7.1	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
924	DNH212416	Phạm Gia	Mỹ	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.12.2003	Nữ	An Giang	7.35	Khá
925	DNH212569	Phạm Thị Thoại	Mỹ	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	29.08.2002	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
926	DNH212434	Nguyễn Lê Nhật	Nghi	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	16.05.2003	Nữ	An Giang	6.7	Trung bình khá
927	DNH212436	Hồ Trúc	Nhi	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	30.10.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
928	DNH212588	Phạm Thị Tuyết	Nhi	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	19.08.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.68	Khá
929	DNH212592	Nguyễn Hoàng Ngọc	Như	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	12.02.2003	Nữ	An Giang	6.61	Trung bình khá
930	DNH212437	Cao Phan Mỹ	Nhung	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	06.01.2003	Nữ	An Giang	7.37	Khá
931	DNH212601	Huỳnh Thị Tuyết	Pha	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	07.04.2003	Nữ	An Giang	7.04	Khá
932	DNH212604	Hồng	Phúc	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	01.03.2003	Nữ	An Giang	6.86	Trung bình khá
933	DNH212439	Trần Thị Vũ	Phụng	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	11.09.2003	Nữ	An Giang	7.37	Khá
934	DNH212419	Nguyễn Minh	Quân	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	07.05.2003	Nam	An Giang	7.05	Khá
935	DNH212613	Nguyễn Thanh Nhã	Quân	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	21.09.2003	Nữ	An Giang	8.12	Giỏi
936	DNH212440	Hồ Thị Hoa	Quỳnh	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	13.10.2003	Nữ	An Giang	7.14	Khá
937	DNH212620	Huỳnh Võ Hoàng	Sang	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	22.05.2003	Nam	An Giang	7.1	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
938	DNH212638	Nguyễn Nhật	Thông	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	18.04.2003	Nam	An Giang	8.62	Giỏi
939	DNH212448	Võ Minh	Thông	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	06.11.2003	Nam	Đồng Tháp	7.22	Khá
940	DNH212646	Lê Thị Anh	Thư	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	20.09.2003	Nữ	An Giang	8.38	Giỏi
941	DNH212653	Hồ Thị Mỹ	Thường	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	12.09.2003	Nữ	An Giang	7.43	Khá
942	DNH212641	Dương Thị Thanh	Thùy	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.05.2003	Nữ	An Giang	7.96	Khá
943	DNH212654	Trần Thị Anh	Thy	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.06.2003	Nữ	An Giang	7.04	Khá
944	DNH212442	Bùi Thủy	Tiên	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	29.10.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
945	DNH212718	Lý Hoàng Ngọc Cẩm	Tiên	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	01.07.2003	Nữ	An Giang	6.93	Trung bình khá
946	DNH212443	Trần Mỹ	Tiên	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	18.10.2003	Nữ	An Giang	6.72	Trung bình khá
947	DNH212454	Phạm Ngọc Yến	Trân	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	23.11.2003	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
948	DNH212452	Đình Ngọc	Trang	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	17.03.2003	Nữ	An Giang	7.1	Khá
949	DNH212677	Nguyễn Đức	Trọng	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	09.07.2003	Nam	An Giang	7.62	Khá
950	DNH212446	Lê Văn	Tú	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	22.05.2003	Nam	An Giang	6.44	Trung bình khá
951	DNH212691	Phạm Thị Tường	Vi	DH22NH1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	11.04.2003	Nữ	An Giang	6.91	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
											khá
952	DNH212471	Đặng Phúc	Ân	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	12.09.2003	Nữ	Cần Thơ	7.43	Khá
953	DNH212461	Đỗ Thị Phương	Anh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	05.04.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
954	DNH212462	Lê Bùi Trâm	Anh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	08.07.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá
955	DNH212467	Trần Thị Kim	Anh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	25.04.2003	Nữ	An Giang	7.42	Khá
956	DNH212490	Phạm Linh	Đan	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	28.10.2003	Nữ	An Giang	7.31	Khá
957	DNH212497	Lê Hải	Đặng	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	12.09.2003	Nam	Kiên Giang	7.11	Khá
958	DNH212492	Lương Tuấn	Đạt	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	18.12.2003	Nam	An Giang	7.5	Khá
959	DNH212493	Nguyễn Quốc	Đạt	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	06.11.2003	Nam	Đồng Tháp	7.57	Khá
960	DNH212488	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	09.06.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.12	Khá
961	DNH212481	Trần Nguyễn Khải	Duy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	07.12.2003	Nam	An Giang	7.27	Khá
962	DNH212483	Trương Thị Thúy	Duy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	15.03.2003	Nữ	An Giang	7.26	Khá
963	DNH212500	Nguyễn Hồng	Gấm	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	06.10.2003	Nữ	Kiên Giang	6.79	Trung bình khá
964	DNH212502	Võ Thị Mỹ	Giang	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	18.06.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá
965	DNH212504	Nguyễn Thị	Giàu	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	16.12.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
966	DNH212508	Võ Ngọc	Hân	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	26.11.2003	Nữ	An Giang	6.98	Trung bình khá
967	DNH212507	Phạm Vũ	Hào	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	14.05.2003	Nam	An Giang	7.39	Khá
968	DNH212531	Phạm Nguyễn Quỳnh	Hương	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	22.11.2001	Nữ	An Giang	7.65	Khá
969	DNH212517	Dương Quốc	Huy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	06.12.2003	Nam	An Giang	7.12	Khá
970	DNH212518	Nguyễn Minh	Huy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	22.01.2003	Nam	An Giang	7.05	Khá
971	DNH212520	Trương Đan	Huy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	19.05.2003	Nam	An Giang	7.61	Khá
972	DNH212522	Võ Thị Mỹ	Huyền	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	06.09.2003	Nữ	An Giang	7.26	Khá
973	DNH212528	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	25.06.2003	Nữ	An Giang	7.1	Khá
974	DNH212536	Nguyễn Trần Kim	Khánh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	13.11.2003	Nữ	Cần Thơ	7.85	Khá
975	DNH212538	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	13.01.2003	Nam	An Giang	6.95	Trung bình khá
976	DNH212545	Nguyễn Huệ	Linh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	10.03.2003	Nữ	An Giang	7.44	Khá
977	DNH212551	Trần Minh	Luận	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	07.12.2003	Nam	An Giang	6.51	Trung bình khá
978	DNH212552	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.07.2003	Nữ	An Giang	7.06	Khá
979	DNH212559	Lê Ngọc Tuyết	Minh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.09.2003	Nữ	An Giang	7	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
980	DNH212577	Nguyễn Võ Kim	Ngân	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	24.09.2003	Nữ	An Giang	7.34	Khá
981	DNH212586	Nguyễn Thị YẾN	Nhi	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	29.08.2003	Nữ	An Giang	8.28	Giỏi
982	DNH212591	Lư Tâm	Như	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	30.08.2003	Nữ	An Giang	6.99	Trung bình khá
983	DNH212594	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	01.05.2003	Nữ	An Giang	6.87	Trung bình khá
984	DNH212603	Nguyễn Trọng	Phú	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	08.01.2003	Nam	An Giang	7.39	Khá
985	DNH212614	Lê Phú	Quý	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	29.08.2003	Nam	An Giang	6.83	Trung bình khá
986	DNH212629	Dương Thị Ngọc	Thắm	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	15.02.2003	Nữ	An Giang	6.77	Trung bình khá
987	DNH212631	Âu Thị Minh	Thi	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	16.02.2003	Nữ	An Giang	6.91	Trung bình khá
988	DNH212636	Nguyễn Huyền	Thoại	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	08.05.2003	Nữ	Cà Mau	7.41	Khá
989	DNH212649	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	23.10.2003	Nữ	An Giang	8	Giỏi
990	DNH212652	Nguyễn Tiến	Thực	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	27.04.2003	Nam	Kiên Giang	8.18	Giỏi
991	DNH212660	Phạm Trường	Tính	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	19.03.2003	Nam	An Giang	6.99	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
992	DNH212672	Phạm Quỳnh	Trân	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	09.08.2003	Nữ	An Giang	7.45	Khá
993	DNH212665	Trần Thị Thùy	Trang	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	23.11.2003	Nữ	An Giang	7.11	Khá
994	DNH212675	Son Thị Tuyết	Trinh	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	04.05.2002	Nữ	Kiên Giang	7.45	Khá
995	DNH212681	Ngô Thanh	Tùng	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	19.05.2003	Nam	An Giang	8.58	Giỏi
996	DNH212683	Nguyễn Ngọc ánh	Tuyết	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	30.06.2003	Nữ	Cần Thơ	7.51	Khá
997	DNH212687	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	22.10.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
998	DNH212690	Phan Thị Tường	Vi	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	27.01.2003	Nữ	Kiên Giang	8.11	Giỏi
999	DNH212699	Nguyễn Tường	Vy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	10.12.2003	Nữ	An Giang	6.9	Trung bình khá
1000	DNH212700	Thái Nguyễn Yến	Vy	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	09.03.2003	Nữ	Bạc Liêu	6.84	Trung bình khá
1001	DNH212703	Đỗ Như	Ý	DH22NH2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	25.04.2003	Nữ	An Giang	8.05	Giỏi
1002	DNV211111	Nguyễn Văn	Ám	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	18.08.2003	Nam	An Giang	7.94	Khá
1003	DNV211120	Lê Như	Anh	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	03.05.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
1004	DNV211121	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	31.10.2003	Nữ	An Giang	7	Khá
1005	DNV211123	Trương Ngọc	Anh	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	27.10.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1006	DNV211124	Mai Bảo	Châu	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	05.11.2003	Nữ	An Giang	7.56	Khá
1007	DNV211126	Đặng Phú	Dur	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	25.05.2003	Nam	Đồng Tháp	8.44	Giỏi
1008	DNV211125	Huỳnh Công Khánh	Duy	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	10.03.2003	Nam	An Giang	8.19	Giỏi
1009	DNV211130	Lê Thị Ngọc	Hân	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	22.01.2003	Nữ	Kiên Giang	7.75	Khá
1010	DNV211131	Trương Hoàng	Hân	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	05.07.2003	Nam	An Giang	9.19	Xuất sắc
1011	DNV211129	Võ Nhật	Hào	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	09.02.2003	Nam	An Giang	9.01	Xuất sắc
1012	DNV211113	Trần Ngọc	Khải	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	29.11.2003	Nam	An Giang	8.66	Giỏi
1013	DNV211135	Hồ Đăng	Khoa	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	25.09.2003	Nam	Vĩnh Long	8.4	Giỏi
1014	DNV211142	Lê Văn	Nhân	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	08.05.2003	Nam	An Giang	9.06	Xuất sắc
1015	DNV211114	Phạm Thị Yến	Nhi	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	27.10.2003	Nữ	An Giang	8.55	Giỏi
1016	DNV211143	Đoàn Thị Huỳnh	Như	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	11.04.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi
1017	DNV211115	Trần Ngọc Minh	Phương	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	30.08.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
1018	DNV211146	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Quý	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	03.08.2002	Nữ	An Giang	7.83	Khá
1019	DNV211148	Huỳnh Tòng	Tân	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	03.05.2003	Nam	An Giang	7.42	Khá
1020	DNV211150	Nguyễn Minh	Thông	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	29.08.2003	Nam	An Giang	8.42	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1021	DNV211155	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	29.05.2003	Nữ	An Giang	8.16	Giỏi
1022	DNV211156	Phan Thị Minh	Thư	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	09.05.2003	Nữ	Cần Thơ	8.2	Giỏi
1023	DNV211152	Hồ Thái	Thuận	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	23.05.2003	Nam	An Giang	8.18	Giỏi
1024	DNV211153	Văng Thanh Hồng	Thùy	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	01.01.2003	Nữ	An Giang	8.23	Giỏi
1025	DNV211160	Trần Quốc	Toàn	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	29.11.2002	Nam	Bình Dương	8.62	Giỏi
1026	DNV211118	Trần Bảo	Trí	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	15.11.2003	Nam	An Giang	8.24	Giỏi
1027	DNV211163	Nguyễn Thảo	Trinh	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	23.02.2003	Nữ	Cần Thơ	8.06	Giỏi
1028	DNV211164	Nguyễn Quốc	Trung	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	18.06.2003	Nam	An Giang	7.98	Khá
1029	DNV211167	Nguyễn Thị Ngọc	Tươi	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	03.06.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
1030	DNV211166	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	25.12.2003	Nữ	An Giang	7.91	Khá
1031	DNV211176	Neáng Sa	Vinh	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	02.05.2000	Nữ	An Giang	7.42	Khá
1032	DNV211169	Võ Thanh	Vũ	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	29.05.2000	Nam	An Giang	7.41	Khá
1033	DNV211171	Trần Huỳnh Gia	Vy	DH22NV	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	19.11.2003	Nữ	An Giang	7.49	Khá
1034	DPM215438	Huỳnh Vạn	Đạt	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	14.05.2003	Nam	An Giang	8.34	Giỏi
1035	DPM215430	Lê Tuấn	Dĩ	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	19.03.2003	Nam	An Giang	7.05	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1036	DPM215446	Nguyễn Văn	Đông	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	18.05.2003	Nam	Cần Thơ	8.1	Giỏi
1037	DPM215437	Nguyễn Tấn	Dưỡng	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	27.01.2003	Nam	An Giang	7.28	Khá
1038	DPM215450	Lê Hồng	Hà	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	22.11.2003	Nam	An Giang	7.43	Khá
1039	DPM215456	Phạm Hoài	Hận	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	25.07.2003	Nam	An Giang	8.47	Giỏi
1040	DPM215459	Dương Văn	Hoài	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	28.08.2003	Nam	An Giang	7.4	Khá
1041	DPM215462	Trần Thanh	Hoàng	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	05.10.2003	Nam	An Giang	7.33	Khá
1042	DPM215470	Đặng Gia	Khang	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	11.04.2003	Nam	An Giang	6.86	Trung bình khá
1043	DPM215482	Tô Quốc	Lâm	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	01.08.2003	Nam	An Giang	7.75	Khá
1044	DPM215409	Huỳnh Trúc	Linh	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	09.08.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
1045	DPM215485	Lê Hoàng	Linh	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	30.10.2003	Nam	An Giang	7.59	Khá
1046	DPM215486	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	19.10.2003	Nữ	Campuchia	7.9	Khá
1047	DPM215488	Lê Phước	Lộc	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	29.12.2003	Nam	An Giang	7.18	Khá
1048	DPM215487	Đào Duy	Long	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	22.03.2003	Nam	An Giang	7.43	Khá
1049	DPM215497	Ngô Hoàng	Nam	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	10.10.2002	Nam	An Giang	7.46	Khá
1050	DPM215498	Võ Lâm Huỳnh Phương	Nghi	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	12.03.2003	Nữ	An Giang	8.66	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1051	DPM215503	Phạm Văn Chí	Nguyên	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	10.07.2003	Nam	An Giang	7.46	Khá
1052	DPM215412	Huỳnh Hữu	Nhuận	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	14.04.2003	Nam	An Giang	7.84	Khá
1053	DPM215509	Trần Thành	Phát	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	26.11.2003	Nam	Cà Mau	7.19	Khá
1054	DPM215512	Võ Thanh	Phong	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	27.05.2003	Nam	An Giang	8.66	Giỏi
1055	DPM215414	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	09.10.2003	Nam	An Giang	6.8	Trung bình khá
1056	DPM215522	Huỳnh	Sang	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	26.09.2003	Nam	An Giang	8.29	Giỏi
1057	DPM215524	Nguyễn Văn	Tài	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	03.03.2003	Nam	An Giang	6.93	Trung bình khá
1058	DPM215527	Cao Thị Thu	Thảo	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	14.05.2003	Nữ	An Giang	8.57	Giỏi
1059	DPM215540	Nguyễn Hồng	Trung	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	23.01.2003	Nam	An Giang	9.16	Xuất sắc
1060	DPM215545	Trần Phước	Vĩnh	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	25.09.2003	Nam	An Giang	7.19	Khá
1061	DPM215549	Nguyễn Như	Ý	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	06.10.2003	Nữ	An Giang	6.73	Trung bình khá
1062	DPM215417	Võ Minh	Ý	DH22PM	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	04.11.2003	Nam	An Giang	7.3	Khá
1063	DPN214093	Phan Văn	Đại	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	17.04.2003	Nam	Sóc Trăng	8.56	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1064	DPN214092	Trần Nam	Dương	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	10.10.2003	Nam	An Giang	6.91	Trung bình khá
1065	DPN218203	Neáng Kim	Hoa	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	11.11.2003	Nữ	An Giang	6.84	Trung bình khá
1066	DPN214106	Trần Lâm Quế	Hương	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	11.03.2003	Nữ	An Giang	8.48	Giỏi
1067	DPN214107	Neáng Chi	Inh	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	18.04.2003	Nữ	An Giang	7.39	Khá
1068	DPN214118	Neáng	Nây	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	10.02.2003	Nữ	An Giang	7.16	Khá
1069	DPN214123	Neáng Som	Phon	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	26.12.2003	Nữ	An Giang	6.96	Trung bình khá
1070	DPN214127	Neáng Mắk Ka	Ra	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	26.12.2003	Nữ	An Giang	7.26	Khá
1071	DPN214130	Neáng Vanh	Say	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	23.08.2003	Nữ	An Giang	6.85	Trung bình khá
1072	DPN218207	Văn Phước	Tài	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	11.02.2003	Nam	An Giang	7.09	Khá
1073	DPN214083	Nguyễn Thủy	Tiên	DH22PN	Đại học	Phát triển nông thôn	29.08.2002	Nữ	An Giang	7.94	Khá
1074	DQM215282	Nguyễn Gia	Bảo	DH22QM	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	06.01.2003	Nam	An Giang	7.78	Khá
1075	DQM215291	Huỳnh Phan Như	Ngọc	DH22QM	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	26.08.2003	Nữ	An Giang	8.08	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1076	DQM215284	Nguyễn Hữu	Phước	DH22QM	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	02.04.2003	Nam	An Giang	8.02	Giỏi
1077	DQM215285	Trần Uyên	Phuong	DH22QM	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	08.11.2003	Nữ	An Giang	8.73	Giỏi
1078	DQM215288	Nguyễn Thanh Kim	Xuân	DH22QM	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	14.07.2003	Nữ	An Giang	8.23	Giỏi
1079	DQT211764	Nguyễn Thị Thúy	An	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.04.2003	Nữ	An Giang	8.29	Giỏi
1080	DQT211765	Lê Quốc	Anh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.05.2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.42	Khá
1081	DQT211766	Nguyễn Minh	Anh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	02.08.2003	Nữ	An Giang	8.15	Giỏi
1082	DQT211683	Nguyễn Thị Kim	Anh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.06.2003	Nữ	An Giang	8.35	Giỏi
1083	DQT211696	Phan Thị Trang	Anh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	27.11.2003	Nữ	An Giang	7.42	Khá
1084	DQT211704	Phan Thị Mỹ	Đức	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	18.03.2003	Nữ	An Giang	8.26	Giỏi
1085	DQT211777	Trần Kim	Dung	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.03.2003	Nữ	An Giang	8.54	Giỏi
1086	DQT211702	Phạm Thái	Dương	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.10.2003	Nữ	An Giang	7.28	Khá
1087	DQT211699	Ca Bảo	Duy	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.06.2002	Nam	An Giang	7.36	Khá
1088	DQT211700	Phạm Quốc	Duy	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	09.09.2003	Nam	An Giang	7.84	Khá
1089	DQT211701	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	18.06.2003	Nữ	An Giang	7.17	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1090	DQT211948	Lê Thị Ngọc	Hân	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.03.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
1091	DQT219989	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	28.07.2003	Nữ	An Giang	7.33	Khá
1092	DQT211712	Mai Thị Kim	Hương	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	22.01.2003	Nữ	An Giang	7.38	Khá
1093	DQT211709	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	29.12.2003	Nữ	An Giang	7.34	Khá
1094	DQT211710	Lê Thị Cẩm	Huỳnh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.08.2002	Nữ	An Giang	7.55	Khá
1095	DQT211711	Lê Thị Thúy	Huỳnh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	03.06.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
1096	DQT211797	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	22.01.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
1097	DQT211802	Nguyễn Lư Trường	Khải	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	22.03.2003	Nam	An Giang	8.16	Giỏi
1098	DQT211803	Trần Duy	Khang	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.11.2003	Nam	An Giang	7.36	Khá
1099	DQT211715	Dương Hồng	Khuông	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	10.06.2003	Nữ	An Giang	7.38	Khá
1100	DQT211713	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	01.06.2003	Nữ	An Giang	7.27	Khá
1101	DQT211716	Trần Thị Bích	Liên	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	13.03.2003	Nữ	An Giang	7.04	Khá
1102	DQT211717	Huỳnh Nhật	Linh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	10.06.2003	Nữ	An Giang	7.54	Khá
1103	DQT211813	Nguyễn Duy	Linh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	25.03.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1104	DQT211719	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	14.05.2003	Nữ	An Giang	7.38	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1105	DQT211823	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	17.09.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
1106	DQT211825	Phan Thị Trúc	Ly	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.08.2002	Nữ	Cần Thơ	7.2	Khá
1107	DQT211721	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.10.2003	Nữ	An Giang	8.39	Giỏi
1108	DQT211724	Võ Phương	Nam	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	06.11.2003	Nam	An Giang	7.67	Khá
1109	DQT211725	Lê Thị Kim	Ngân	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.05.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
1110	DQT211688	Huỳnh Hồ Tuyết	Nghi	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	11.04.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
1111	DQT211726	Quách Phương	Nghi	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	11.03.2001	Nữ	Tây Ninh	8.97	Giỏi
1112	DQT211727	Thái Nguyễn Mỹ	Ngọc	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	11.10.2003	Nữ	An Giang	7.95	Khá
1113	DQT211851	Trần Quỳnh Như	Ngọc	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	19.04.2003	Nữ	An Giang	8.32	Giỏi
1114	DQT211858	Huỳnh Thị	Nhi	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	19.09.2001	Nữ	An Giang	7.11	Khá
1115	DQT211861	Lê Thảo	Nhi	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	08.08.2003	Nữ	An Giang	7.57	Khá
1116	DQT211731	Trần Thị Ngọc	Nhi	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	30.05.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1117	DQT211867	Lê Thị Huỳnh	Như	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.09.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá
1118	DQT211738	Lý Văn Minh	Nhật	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	25.10.2003	Nam	An Giang	6.85	Trung bình khá
1119	DQT211739	Trần Thị Kim	Oanh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.05.2001	Nữ	An Giang	8.83	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1120	DQT211740	Hồ Minh	Phước	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	04.08.2003	Nam	An Giang	8.65	Giỏi
1121	DQT211742	Cao Việt	Quang	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	03.12.2003	Nam	An Giang	7.81	Khá
1122	DQT211744	Thái Văn	Sang	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.10.2003	Nam	An Giang	7.01	Khá
1123	DQT211883	Trần Văn	Sang	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	17.02.2002	Nam	An Giang	7.75	Khá
1124	DQT211745	Phạm Thị Bích	Son	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	06.07.2002	Nữ	An Giang	7.18	Khá
1125	DQT211746	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	09.03.2003	Nữ	An Giang	7.35	Khá
1126	DQT211753	Phạm Thị Bé	Thơ	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.10.2003	Nữ	An Giang	7.45	Khá
1127	DQT211752	Lê Minh	Thông	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	09.11.2003	Nam	Cần Thơ	8.06	Giỏi
1128	DQT211905	Lê Hoàng Anh	Thư	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	27.02.2003	Nữ	An Giang	7.96	Khá
1129	DQT211906	Lê Thị Ngọc	Thư	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.11.2003	Nữ	An Giang	7.1	Khá
1130	DQT211915	Trần Quốc	Tính	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	29.04.2003	Nam	An Giang	8.41	Giỏi
1131	DQT211950	Ngô Việt	Toàn	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	11.04.2003	Nam	An Giang	7.54	Khá
1132	DQT211692	Đào Tuyết	Trân	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	29.04.2003	Nữ	An Giang	8.28	Giỏi
1133	DQT211681	Lê Bảo	Trinh	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	16.07.2003	Nữ	An Giang	8	Giỏi
1134	DQT211931	Lê Thị Lan	Tường	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	18.04.2003	Nữ	An Giang	7.78	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1135	DQT211748	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	22.02.2003	Nữ	An Giang	7.75	Khá
1136	DQT211757	Nguyễn Kiều	Uyên	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	04.10.2003	Nữ	An Giang	7.65	Khá
1137	DQT211761	Hồ Thị Kim	Xoàn	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.03.2003	Nữ	An Giang	7.92	Khá
1138	DQT211762	Nguyễn Thị Thu	Xuân	DH22QT1	Đại học	Quản trị kinh doanh	10.10.2003	Nữ	Cần Thơ	7.77	Khá
1139	DQT211769	Phan Diệu	Ánh	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	03.12.2003	Nữ	An Giang	8.31	Giỏi
1140	DQT211770	Trương Trần Thái	Bảo	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	01.08.2003	Nam	An Giang	8.15	Giỏi
1141	DQT211772	Nguyễn Thị Kim	Cúc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	28.03.2003	Nữ	An Giang	7.38	Khá
1142	DQT211774	Thái Thị	Diệu	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.04.2003	Nữ	An Giang	8.22	Giỏi
1143	DQT211783	Nguyễn Minh	Định	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	03.09.2003	Nam	Cần Thơ	7.46	Khá
1144	DQT211781	Nguyễn Thanh	Dự	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	30.05.2003	Nam	An Giang	7.27	Khá
1145	DQT211782	Trần Thị Thùy	Dương	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	23.09.2003	Nữ	An Giang	7.05	Khá
1146	DQT211778	Bùi Thị Bích	Duyên	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.10.2003	Nữ	Đồng Tháp	8.18	Giỏi
1147	DQT211789	Phan Thị Gia	Hân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.05.2003	Nữ	An Giang	7.33	Khá
1148	DQT211785	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	30.12.2003	Nữ	An Giang	8.26	Giỏi
1149	DQT211787	Lê Dương Gia	Hào	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.09.2003	Nam	An Giang	7.8	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1150	DQT211793	Trương Thị Tuyết	Hoa	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	03.03.2003	Nữ	An Giang	7.07	Khá
1151	DQT211798	Đào Hữu	Hung	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	08.11.2003	Nam	An Giang	7.56	Khá
1152	DQT211799	Nguyễn Thị Kim	Hương	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	25.09.2003	Nữ	An Giang	7.28	Khá
1153	DQT211795	Hồ Thị Ngọc	Huỳnh	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	25.09.2003	Nữ	An Giang	8.17	Giỏi
1154	DQT211817	Hà An	Lộc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	22.05.2003	Nam	An Giang	8.62	Giỏi
1155	DQT211818	Nguyễn Lê Tấn	Lộc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.05.2003	Nam	An Giang	8.3	Giỏi
1156	DQT211819	Nguyễn Trương Phúc	Lộc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	18.05.2003	Nam	An Giang	7.7	Khá
1157	DQT211821	Nguyễn Ngọc	Lực	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	02.10.2003	Nam	An Giang	7.33	Khá
1158	DQT211822	Đặng Bạch Cẩm	Ly	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.12.2003	Nữ	An Giang	8.29	Giỏi
1159	DQT211826	Võ Lê Yến	Ly	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.12.2003	Nữ	An Giang	8.01	Giỏi
1160	DQT211828	Lê Thị Trúc	Mai	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.02.2003	Nữ	An Giang	8.13	Giỏi
1161	DQT211838	Nguyễn Thu	Ngân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	25.12.2003	Nữ	An Giang	8.16	Giỏi
1162	DQT211839	Phạm Hoàng Kim	Ngân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	10.07.2003	Nữ	An Giang	8	Giỏi
1163	DQT211840	Phạm Thị Thảo	Ngân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	24.05.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
1164	DQT211841	Trần Thị Kim	Ngân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	11.11.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.78	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1165	DQT211844	Nguyễn Bé	Ngoan	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	23.04.2003	Nam	Đồng Tháp	8.53	Giỏi
1166	DQT211845	Nguyễn Văn	Ngoan	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.10.2003	Nam	Cần Thơ	8.99	Giỏi
1167	DQT211847	Đặng Thị Kim	Ngọc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	26.04.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1168	DQT211846	Đỗ Như	Ngọc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.06.2003	Nữ	An Giang	7.28	Khá
1169	DQT211849	Nguyễn Hồng	Ngọc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	04.10.2003	Nữ	An Giang	7.83	Khá
1170	DQT211853	Võ Thị Bích	Ngọc	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	14.06.2003	Nữ	An Giang	7.91	Khá
1171	DQT211854	La Thiên	Nhã	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.05.2003	Nữ	An Giang	8.09	Giỏi
1172	DQT211865	Hồ Văn	Nhu	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	23.10.2003	Nam	Cần Thơ	7.64	Khá
1173	DQT211870	Trần Huỳnh	Nhu	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	25.06.2003	Nữ	An Giang	8.56	Giỏi
1174	DQT211875	Trần Nhã	Phương	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	28.02.2003	Nữ	An Giang	8.34	Giỏi
1175	DQT211876	Trần Thị Ngọc	Phượng	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	21.04.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1176	DQT211879	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	19.02.2003	Nữ	An Giang	7.84	Khá
1177	DQT211882	Trần Thị Xuân	Quỳnh	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	27.02.2003	Nữ	An Giang	7.88	Khá
1178	DQT211887	Lương Thanh	Tấn	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	19.11.2003	Nam	An Giang	7.65	Khá
1179	DQT211893	Lê Thị	Thảo	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	02.02.2003	Nữ	An Giang	8.54	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1180	DQT211894	Lê Thị Thu	Thảo	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	01.08.2003	Nữ	An Giang	8.1	Giỏi
1181	DQT211895	Trần Phương	Thảo	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	27.10.2003	Nữ	An Giang	7.23	Khá
1182	DQT211899	Lê Thị Cẩm	Thu	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	27.05.2003	Nữ	An Giang	8.09	Giỏi
1183	DQT211904	Lâm Ngọc	Thư	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.12.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
1184	DQT211900	Nguyễn Minh	Thuận	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	08.08.2003	Nam	An Giang	7.87	Khá
1185	DQT211908	Trần Thị Hoài	Thương	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	02.09.2003	Nữ	An Giang	7.82	Khá
1186	DQT211909	Đoàn Thanh	Thường	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	13.10.2003	Nam	An Giang	8.43	Giỏi
1187	DQT211903	Tô Thị Ngọc	Thúy	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	05.05.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
1188	DQT211902	Trương Lê Nhật	Thùy	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	19.04.2003	Nữ	An Giang	6.8	Trung bình khá
1189	DQT211910	Dương Thị Bích	Thy	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	09.02.2003	Nữ	An Giang	8.25	Giỏi
1190	DQT211913	Mai Thành	Tín	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.05.2003	Nam	An Giang	7.43	Khá
1191	DQT211918	Lê Quỳnh	Trâm	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	04.08.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi
1192	DQT211919	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	18.02.2003	Nữ	An Giang	8.7	Giỏi
1193	DQT211922	Đinh Thị Bảo	Trân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	10.05.2003	Nữ	An Giang	8.18	Giỏi
1194	DQT211916	Lê Thị Thùy	Trang	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	15.02.2003	Nữ	An Giang	7.95	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1195	DQT211917	Trần Thị Huyền	Trang	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.05.2003	Nữ	An Giang	7.51	Khá
1196	DQT211927	Lê Trịnh Cẩm	Tú	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	17.09.2003	Nữ	An Giang	7.97	Khá
1197	DQT211928	Mai Anh	Tuấn	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	18.04.2003	Nam	An Giang	8.09	Giỏi
1198	DQT211932	Phan Thị Lan	Tường	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	20.11.2003	Nữ	An Giang	8.09	Giỏi
1199	DQT211930	Nguyễn Phùng Thị Kim	Tuyền	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	28.12.2003	Nữ	An Giang	8.31	Giỏi
1200	DQT211934	Nguyễn Phạm Tường	Vân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	09.07.2003	Nữ	An Giang	7.54	Khá
1201	DQT211936	Võ Thị Kiều	Vân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	08.10.2003	Nữ	An Giang	7.58	Khá
1202	DQT211939	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	12.11.2003	Nữ	An Giang	7.84	Khá
1203	DQT211940	Nguyễn Thái	Vinh	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	07.07.2003	Nam	An Giang	8.48	Giỏi
1204	DQT211944	Lê Thị Mai	Xuân	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	17.12.2003	Nữ	An Giang	7.82	Khá
1205	DQT211945	Lư Thị Như	Ý	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	15.12.2003	Nữ	An Giang	7.91	Khá
1206	DQT211947	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH22QT2	Đại học	Quản trị kinh doanh	23.12.2003	Nữ	An Giang	9.1	Xuất sắc
1207	DSH213203	Huỳnh Kim Bảo	An	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	14.07.2002	Nữ	An Giang	7.36	Khá
1208	DSH213210	Lý Quốc	Anh	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	13.11.2003	Nam	An Giang	8.56	Giỏi
1209	DSH213211	Trần Thanh	Bình	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	01.07.2003	Nam	An Giang	6.88	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1210	DSH213213	Võ Nhật	Du	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	12.11.2003	Nam	Kiên Giang	9.03	Xuất sắc
1211	DSH213260	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	01.06.2003	Nam	An Giang	7.27	Khá
1212	DSH213222	Hồ Gia	Lạc	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	05.11.2003	Nam	An Giang	7.47	Khá
1213	DSH213206	Huỳnh Thị Trúc	Lan	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	21.04.2003	Nữ	An Giang	8	Giỏi
1214	DSH213229	Thị Cẩm	Ly	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	29.03.2003	Nữ	Kiên Giang	7.63	Khá
1215	DSH213230	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	31.10.2003	Nữ	An Giang	7.05	Khá
1216	DSH213231	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	27.08.2003	Nữ	An Giang	8.1	Giỏi
1217	DSH213235	Lê Thị Thúy	Nguyên	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	28.11.2003	Nữ	Cần Thơ	8.54	Giỏi
1218	DSH213236	Mai Quang	Phú	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	18.07.2003	Nam	An Giang	7.03	Khá
1219	DSH213237	Phan Ngọc Mai	Phương	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	07.08.2003	Nữ	An Giang	8.2	Giỏi
1220	DSH213239	Phan Thị Ngọc	Son	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	09.03.2003	Nữ	An Giang	7.64	Khá
1221	DSH213245	Nguyễn Hữu	Thiện	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	22.06.2003	Nam	An Giang	7.5	Khá
1222	DSH213247	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	22.02.2003	Nữ	An Giang	7.42	Khá
1223	DSH213248	Phan Ngọc Anh	Thư	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	06.10.2003	Nữ	An Giang	8.57	Giỏi
1224	DSH219988	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	31.01.2003	Nữ	An Giang	7.35	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1225	DSH213250	Phạm Bảo	Trân	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	10.11.2003	Nữ	An Giang	8.93	Giỏi
1226	DSH213252	Nguyễn Thị ánh	Xuân	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	19.08.2003	Nữ	An Giang	8.16	Giỏi
1227	DSH213254	Lê Thị Như	Ý	DH22SH	Đại học	Công nghệ sinh học	19.06.2003	Nữ	An Giang	8.63	Giỏi
1228	DSU211199	Nguyễn Phú	Châu	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	24.04.2003	Nam	An Giang	8.42	Giỏi
1229	DSU211200	Đặng Nguyễn Quốc	Duy	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	16.06.2003	Nam	An Giang	8.04	Giỏi
1230	DSU211201	Hà Nguyễn Khánh	Duy	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	03.08.2003	Nam	An Giang	8.56	Giỏi
1231	DSU211192	Huỳnh Khánh	Duy	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	18.04.2002	Nam	An Giang	8.34	Giỏi
1232	DSU211206	Hồ Tuấn	Khải	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	20.06.1995	Nam	An Giang	8.18	Giỏi
1233	DSU211208	Dương Vĩ	Khang	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	23.01.2003	Nam	An Giang	8.48	Giỏi
1234	DSU211211	Vũ Thị Giao	Linh	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	10.11.2003	Nữ	Kiên Giang	8.9	Giỏi
1235	DSU211212	Bằng Văn	Lộc	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	15.07.2003	Nam	An Giang	7.58	Khá
1236	DSU211213	Võ Thị Thanh	Nguyên	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	16.10.2003	Nữ	An Giang	8.36	Giỏi
1237	DSU211214	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	18.04.2003	Nữ	Cần Thơ	8.07	Giỏi
1238	DSU211217	Trần Tấn	Phát	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	14.10.2002	Nam	Bạc Liêu	7.66	Khá
1239	DSU211219	Đỗ Hoàng	Phúc	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	14.10.2003	Nam	An Giang	8.03	Giỏi
1240	DSU211220	Phạm Anh	Quốc	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	09.10.2003	Nam	An Giang	7.17	Khá
1241	DSU211197	Mai Quốc	Thắng	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	13.08.2002	Nam	An Giang	8.48	Giỏi
1242	DSU211226	Cao Vương	Tiến	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	05.08.2003	Nam	An Giang	8.18	Giỏi
1243	DSU211227	Đặng Văn	Tình	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	06.01.2003	Nam	An Giang	7.95	Khá
1244	DSU211230	Mai Lê Bích	Vân	DH22SU	Đại học	Sư phạm Lịch sử	28.11.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
1245	DTA217551	Huỳnh Lý Phương	Trúc	DH22TA1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	12.04.2003	Nữ	An Giang	8.45	Giỏi
1246	DTA217995	Phan Thị Như	Ý	DH22TA2	Đại học	Ngôn ngữ Anh	12.11.2003	Nữ	An Giang	8.96	Giỏi
1247	DTA217676	Phạm Nhật	Hào	DH22TA3	Đại học	Ngôn ngữ Anh	23.06.2003	Nam	An Giang	8.35	Giỏi
1248	DTA217702	Lưu Thị Thanh	Huyền	DH22TA3	Đại học	Ngôn ngữ Anh	26.06.2003	Nữ	An Giang	8.71	Giỏi
1249	DTA217854	Nguyễn Thanh	Phú	DH22TA3	Đại học	Ngôn ngữ Anh	04.11.2003	Nam	An Giang	8.32	Giỏi
1250	DTA217910	Phạm Thị Kim	Thoa	DH22TA3	Đại học	Ngôn ngữ Anh	09.09.2003	Nữ	An Giang	8.24	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1251	DTA217999	Kwok Chia	Yi	DH22TA3	Đại học	Ngôn ngữ Anh	08.02.2003	Nữ	Đài Loan	9.03	Xuất sắc
1252	DTH215732	Trần Quốc	An	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	25.09.2003	Nam	An Giang	7.47	Khá
1253	DTH215734	Nguyễn Xuân Tường	Anh	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	19.05.2003	Nam	An Giang	7.45	Khá
1254	DTH215736	Trần Tuấn	Anh	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	12.11.2003	Nam	An Giang	7.71	Khá
1255	DTH215737	Trần Trí	Bằng	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	06.06.2003	Nam	An Giang	7.27	Khá
1256	DTH215738	Đặng Phước	Cảnh	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	16.04.2003	Nam	An Giang	7.48	Khá
1257	DTH215744	Nguyễn Thành	Đạt	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	09.03.2003	Nam	An Giang	6.99	Trung bình khá
1258	DTH215729	Võ Thành	Đạt	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	08.03.2003	Nam	An Giang	7.7	Khá
1259	DTH215745	Vũ Trường	Giang	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	27.06.2002	Nam	An Giang	6.61	Trung bình khá
1260	DTH215747	Nguyễn Trung	Hậu	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	24.07.2003	Nam	An Giang	7.68	Khá
1261	DTH215755	Huỳnh Văn	Khải	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	01.11.2003	Nam	Đồng Tháp	7.05	Khá
1262	DTH215757	Phan Văn	Khải	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	17.06.2003	Nam	An Giang	6.6	Trung bình khá
1263	DTH215758	Lê Hoàng	Khang	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	04.08.2003	Nam	An Giang	7.1	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1264	DTH216269	Trần Bùi Thiện	Khang	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	18.06.2003	Nam	An Giang	6.82	Trung bình khá
1265	DTH215759	Nguyễn Quốc	Khánh	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	08.02.2003	Nam	An Giang	6.97	Trung bình khá
1266	DTH215760	Đặng Đăng	Khoa	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	28.08.2003	Nam	An Giang	7	Khá
1267	DTH215754	Bùi Thị	Kim	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	25.11.2003	Nữ	An Giang	7.69	Khá
1268	DTH215764	Võ Văn	Luận	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	03.02.2003	Nam	Kiên Giang	7.44	Khá
1269	DTH215766	Thái Minh	Mẫn	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	11.06.2003	Nam	An Giang	6.92	Trung bình khá
1270	DTH216032	Bùi Kim	Ngân	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	10.09.2003	Nữ	An Giang	7.22	Khá
1271	DTH215771	Phan Trọng	Nghĩa	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	11.06.2003	Nam	An Giang	6.95	Trung bình khá
1272	DTH215772	Nguyễn Thanh	Nguyên	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	10.05.2003	Nam	An Giang	7.04	Khá
1273	DTH216278	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	20.09.2003	Nữ	An Giang	9.06	Xuất sắc
1274	DTH215725	Nguyễn Thành	Phát	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	20.07.2003	Nam	An Giang	8.58	Giỏi
1275	DTH215778	Diệp Văn	Phú	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	09.08.2003	Nam	An Giang	6.81	Trung bình khá
1276	DTH215779	Nguyễn Cao Thành	Phúc	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	01.03.2003	Nam	Đồng Tháp	7.67	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1277	DTH219995	Nguyễn Duy	Phước	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	07.08.2003	Nam	An Giang	7.42	Khá
1278	DTH216118	Mai Dương Ngọc	Quyên	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	10.03.2003	Nữ	An Giang	7.15	Khá
1279	DTH215782	Lê Hữu	Sang	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	04.07.2003	Nam	An Giang	8.52	Giỏi
1280	DTH215783	Nguyễn Thanh	Sang	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	02.12.2003	Nam	An Giang	8.4	Giỏi
1281	DTH216124	Phan Phước	Sang	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	11.03.2003	Nam	An Giang	6.85	Trung bình khá
1282	DTH216282	Phạm My	Sil	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	09.07.2003	Nam	An Giang	7.66	Khá
1283	DTH215785	Phan Thái	Son	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	25.10.2002	Nam	An Giang	7.18	Khá
1284	DTH215793	Phan Minh	Thái	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	23.02.2003	Nam	An Giang	6.9	Trung bình khá
1285	DTH219996	Nguyễn Duy	Thịnh	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	07.08.2003	Nam	An Giang	7.51	Khá
1286	DTH216284	Hồ Trọng	Tín	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	19.04.2003	Nam	An Giang	6.71	Trung bình khá
1287	DTH215787	Phan Thành	Tính	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	28.01.2003	Nam	An Giang	7.31	Khá
1288	DTH216200	Cao Ngọc	Toàn	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	02.10.2003	Nam	An Giang	8.45	Giỏi
1289	DTH216222	Huỳnh Thanh	Trúc	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	15.05.2003	Nữ	An Giang	8.74	Giỏi
1290	DTH215789	Hà Quốc	Tuần	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	20.10.2001	Nam	An Giang	7.24	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1291	DTH216285	Nguyễn Trương	Tường	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	30.06.2003	Nam	An Giang	6.85	Trung bình khá
1292	DTH215792	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	22.11.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1293	DTH216292	Nguyễn Trường	Vũ	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	16.03.2003	Nam	An Giang	7.14	Khá
1294	DTH215806	Trương Thị Mỹ	Xuyến	DH22TH1	Đại học	Công nghệ thông tin	11.11.2001	Nữ	Cần Thơ	7.44	Khá
1295	DTH215816	Nguyễn Nhật Tinh	Anh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	17.07.2003	Nam	An Giang	8.46	Giỏi
1296	DTH215826	Trần Công	Bằng	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	24.01.2003	Nam	An Giang	7.35	Khá
1297	DTH215835	Nguyễn Trung	Chánh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	22.02.2003	Nam	An Giang	6.89	Trung bình khá
1298	DTH215868	Mai Đặng Hải	Đặng	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	29.07.2003	Nam	An Giang	7.57	Khá
1299	DTH215869	Trần Duy	Đặng	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	04.01.2003	Nam	An Giang	8.68	Giỏi
1300	DTH215862	Lê Tuấn	Đạt	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	19.03.2003	Nam	An Giang	7.46	Khá
1301	DTH215875	Nguyễn Minh	Đức	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	19.01.2003	Nam	An Giang	6.99	Trung bình khá
1302	DTH215843	Hồ Trần Khánh	Duy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	08.07.2003	Nam	An Giang	7.46	Khá
1303	DTH215847	Nguyễn Quốc	Duy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	13.03.2003	Nam	An Giang	6.85	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1304	DTH215897	Nguyễn Thúy	Hân	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	20.09.2003	Nữ	An Giang	7.34	Khá
1305	DTH215889	Cao Nhựt	Hào	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	21.11.2003	Nam	An Giang	7.78	Khá
1306	DTH215900	Lê Kiều	Hậu	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	31.05.2003	Nữ	An Giang	8.65	Giỏi
1307	DTH215901	Lý Phúc	Hậu	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	26.11.2002	Nam	An Giang	7.33	Khá
1308	DTH215904	Nguyễn Trung	Hậu	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	17.04.2003	Nam	An Giang	6.78	Trung bình khá
1309	DTH215918	Huỳnh Công	Hội	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	04.07.2003	Nam	An Giang	7.69	Khá
1310	DTH215920	Võ Lâm	Hùng	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	10.07.2003	Nam	An Giang	7.16	Khá
1311	DTH215938	Nguyễn Hùng	Hung	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	25.03.2002	Nam	An Giang	7.14	Khá
1312	DTH215939	Bùi Huỳnh	Hương	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	17.04.2003	Nữ	An Giang	7.13	Khá
1313	DTH215924	Nguyễn A	Huy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	28.09.2003	Nam	An Giang	8.88	Giỏi
1314	DTH215925	Nguyễn Hoàng	Huy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	01.12.2002	Nam	An Giang	7	Khá
1315	DTH215927	Nguyễn Thanh	Huy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	09.02.2003	Nam	An Giang	7.76	Khá
1316	DTH215930	Trần Hoàng	Huy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	12.01.2003	Nam	Kiên Giang	7.58	Khá
1317	DTH215945	Phan Ngọc	Khải	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	14.05.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1318	DTH215950	Lê Tấn	Khang	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	22.07.2003	Nam	An Giang	6.84	Trung bình khá
1319	DTH215952	Nguyễn Đình Minh	Khang	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	25.08.2003	Nam	An Giang	8.51	Giỏi
1320	DTH215953	Nguyễn Quốc	Khang	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	15.11.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá
1321	DTH215956	Nguyễn Văn	Khang	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	13.11.2003	Nam	An Giang	8.09	Giỏi
1322	DTH215959	Hồ Thúc	Kháng	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	21.07.2003	Nam	An Giang	7.97	Khá
1323	DTH215964	Lưu Văn	Khánh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	27.09.2003	Nam	An Giang	7.77	Khá
1324	DTH215965	Ngô Nguyễn Gia	Khánh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	22.07.2003	Nam	An Giang	8.04	Giỏi
1325	DTH215971	Dương Ngọc Đăng	Khoa	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	02.12.2003	Nam	An Giang	7.58	Khá
1326	DTH215974	Nguyễn Tiến	Khoa	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	29.07.2003	Nam	An Giang	7.76	Khá
1327	DTH215984	Trần Gia	Kiệt	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	10.08.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá
1328	DTH215993	Nguyễn Thanh	Liêm	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	25.07.2003	Nam	An Giang	7.25	Khá
1329	DTH216029	Nguyễn Hoài	Nam	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	16.02.2003	Nam	An Giang	7.57	Khá
1330	DTH216033	Bùi Thị Kim	Ngân	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	21.07.2003	Nữ	An Giang	7.11	Khá
1331	DTH216042	Đặng Hữu	Nghị	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	01.12.2003	Nam	An Giang	7.25	Khá
1332	DTH216045	Lê Thành	Nghiệp	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	12.12.2003	Nam	An Giang	7.34	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1333	DTH216048	Hồ Bình	Nguyên	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	16.11.2003	Nam	An Giang	7.93	Khá
1334	DTH216049	Huỳnh Trung	Nguyên	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	15.05.2003	Nam	An Giang	7.55	Khá
1335	DTH216051	Liêu Phúc	Nguyên	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	05.06.2003	Nam	An Giang	7.97	Khá
1336	DTH216080	Ngô Thanh	Phong	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	15.04.2003	Nam	Kiên Giang	7.96	Khá
1337	DTH216115	Lê Trương Phú	Quý	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	19.10.2003	Nam	An Giang	7.08	Khá
1338	DTH216152	Lê Võ Trung	Thanh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	16.11.2003	Nam	An Giang	8.15	Giỏi
1339	DTH216153	Lương Ngọc	Thanh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	29.01.2003	Nam	An Giang	7.65	Khá
1340	DTH216157	Võ Phát	Thành	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	29.01.2003	Nam	An Giang	8.56	Giỏi
1341	DTH216158	Nguyễn Ngọc	Thảo	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	17.07.2003	Nam	Đồng Tháp	8.77	Giỏi
1342	DTH216166	Ngô Tuấn	Thịnh	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	07.08.2003	Nam	An Giang	6.93	Trung bình khá
1343	DTH216177	Nguyễn Minh	Thuận	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	06.03.2003	Nam	An Giang	8.05	Giỏi
1344	DTH216185	Nguyễn Minh	Thức	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	07.03.2003	Nam	An Giang	7.29	Khá
1345	DTH216195	Nguyễn Hữu	Tín	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	15.09.2003	Nam	An Giang	8.15	Giỏi
1346	DTH216199	Trần Trung	Tính	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	24.08.2003	Nam	An Giang	7.01	Khá
1347	DTH216201	Nguyễn An	Toàn	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	08.07.2003	Nam	An Giang	8.15	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1348	DTH216218	Trần Văn	Trọng	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	11.02.2003	Nam	An Giang	7.08	Khá
1349	DTH216223	Nguyễn Thanh	Trúc	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	23.08.2003	Nữ	An Giang	8.53	Giỏi
1350	DTH216230	Nguyễn Minh	Tuấn	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	23.05.2003	Nam	An Giang	7.01	Khá
1351	DTH216236	Nguyễn Long	Tuyển	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	06.06.2003	Nam	An Giang	7.1	Khá
1352	DTH216244	Nguyễn Văn Tường	Vi	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	25.06.2003	Nam	An Giang	7.41	Khá
1353	DTH216250	Nguyễn Lê Trường	Vũ	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	05.07.2003	Nam	An Giang	7.04	Khá
1354	DTH216251	Nguyễn Trường	Vũ	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	06.02.2003	Nam	An Giang	7.41	Khá
1355	DTH216256	Nguyễn Thụy Thảo	Vy	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	18.12.2003	Nữ	An Giang	7.92	Khá
1356	DTH216257	Phan Triều	Vỹ	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	30.04.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá
1357	DTH216262	Nguyễn Thanh	Ý	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	26.07.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
1358	DTH216261	Nguyễn Thị Như	Ý	DH22TH2	Đại học	Công nghệ thông tin	10.11.2003	Nữ	An Giang	7.39	Khá
1359	DTH215808	Trần Khả	Ái	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	13.08.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
1360	DTH215810	Lâm Trường	An	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.11.2003	Nam	An Giang	6.79	Trung bình khá
1361	DTH215814	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	19.04.2003	Nữ	An Giang	7.09	Khá
1362	DTH215820	Trần Thị Thúy	Anh	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	31.01.2003	Nữ	An Giang	7.24	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1363	DTH215825	Nguyễn Gia	Bảo	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	12.02.2003	Nam	An Giang	7.01	Khá
1364	DTH215828	Đỗ Thanh	Bình	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	19.03.2003	Nam	An Giang	7.38	Khá
1365	DTH215831	Nguyễn Quốc	Bình	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	05.06.2003	Nam	An Giang	8.3	Giỏi
1366	DTH215836	Nguyễn Ngọc	Chiến	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	30.07.2003	Nam	An Giang	7.62	Khá
1367	DTH215840	Huỳnh	Cường	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	21.10.2003	Nam	An Giang	8.28	Giỏi
1368	DTH215866	Phạm Công	Đạt	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	07.09.2002	Nam	An Giang	7.82	Khá
1369	DTH215871	La Trần Hữu	Điền	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	01.11.2003	Nam	An Giang	6.78	Trung bình khá
1370	DTH215872	Lâm Kim	Đô	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	23.07.2003	Nam	An Giang	7.62	Khá
1371	DTH215851	Trần Văn	Duy	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	10.03.2003	Nam	An Giang	7.86	Khá
1372	DTH215896	Lê Thị Ngọc	Hân	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	11.04.2003	Nữ	An Giang	7.16	Khá
1373	DTH215910	Nguyễn Trung	Hiếu	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	21.08.2003	Nam	An Giang	7.4	Khá
1374	DTH215911	Bùi Hữu	Hòa	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	07.04.2003	Nam	An Giang	7.37	Khá
1375	DTH215919	Nguyễn Thị Kim	Huê	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	04.05.2003	Nữ	An Giang	7.22	Khá
1376	DTH215928	Nguyễn Văn Trường	Huy	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	03.08.2003	Nam	An Giang	6.96	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1377	DTH215937	Trần Thị	Huỳnh	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	09.09.2000	Nữ	An Giang	7.23	Khá
1378	DTH215946	Dương Phú	Khang	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	13.10.2003	Nam	An Giang	7.96	Khá
1379	DTH215957	Thái Văn	Khang	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	06.01.2003	Nam	An Giang	7.71	Khá
1380	DTH215960	Tô Nhựt	Kháng	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	28.07.2003	Nam	An Giang	7.71	Khá
1381	DTH215961	Khuru Khải	Khanh	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	15.07.2003	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.2	Khá
1382	DTH215973	Lê Trần Vũ	Khoa	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	12.10.2003	Nam	Tiền Giang	7.15	Khá
1383	DTH215978	Nguyễn Trung	Kiên	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.02.2003	Nam	Đồng Tháp	7.76	Khá
1384	DTH216004	Phạm Thanh	Lộc	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	11.05.2003	Nam	An Giang	8.59	Giỏi
1385	DTH216006	Võ Phước	Lộc	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	11.09.2003	Nam	An Giang	7.33	Khá
1386	DTH216009	Nguyễn Ngọc	Lợi	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.01.2003	Nam	An Giang	7.28	Khá
1387	DTH216013	Võ Duy	Luận	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	23.08.2003	Nam	An Giang	7.11	Khá
1388	DTH216021	Nguyễn Lâm Đăng	Minh	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	02.11.2003	Nam	An Giang	8.07	Giỏi
1389	DTH216023	Trần Quang	Minh	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	17.08.2003	Nam	An Giang	7.14	Khá
1390	DTH216036	Lê Thị Thúy	Ngân	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	18.08.2003	Nữ	An Giang	7.49	Khá
1391	DTH216055	Lê Quyền	Nguyệt	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	22.08.2003	Nữ	An Giang	8.27	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1392	DTH216058	Võ Thị Thanh	Nhã	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	21.12.2003	Nữ	An Giang	8.17	Giỏi
1393	DTH216075	Nguyễn Văn Sô	Ny	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	04.01.2003	Nam	An Giang	8.09	Giỏi
1394	DTH216083	Phạm Thành	Phong	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	31.10.2003	Nam	An Giang	7.92	Khá
1395	DTH216085	Võ Huy	Phong	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	16.05.2003	Nam	An Giang	7.43	Khá
1396	DTH216101	Vương Tấn	Phúc	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.04.2003	Nam	An Giang	7.21	Khá
1397	DTH216109	Trần Minh	Quang	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	18.03.2003	Nam	An Giang	7.49	Khá
1398	DTH216113	Hà Phú	Quý	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	22.10.2003	Nam	An Giang	8.82	Giỏi
1399	DTH216117	Dur Thị Kim	Quyên	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	04.02.2003	Nữ	An Giang	8.39	Giỏi
1400	DTH216128	Trần Văn	Sĩ	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	12.11.2003	Nam	An Giang	8.44	Giỏi
1401	DTH216133	Nguyễn Tấn	Tài	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	23.05.2003	Nam	An Giang	8.23	Giỏi
1402	DTH216141	Nguyễn Nhật	Tân	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	21.10.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá
1403	DTH216147	Lê Thanh	Thái	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.06.2003	Nam	An Giang	7.14	Khá
1404	DTH216149	Nguyễn Thanh	Thái	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	13.10.2003	Nam	An Giang	8.02	Giỏi
1405	DTH216175	Đặng Thanh	Thuận	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	03.01.2003	Nam	An Giang	7.88	Khá
1406	DTH216188	Dương Minh	Tiến	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	06.11.2003	Nam	An Giang	7.77	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1407	DTH216191	Phạm Nhựt	Tiến	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	19.07.2003	Nam	An Giang	8.38	Giỏi
1408	DTH216194	Lê Trung	Tín	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	17.09.2003	Nam	An Giang	7.26	Khá
1409	DTH216202	Nguyễn	Toàn	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	31.12.2003	Nam	An Giang	7.35	Khá
1410	DTH216205	Trần Bảo	Toàn	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	20.08.2002	Nam	An Giang	7.03	Khá
1411	DTH216206	Trần Huy	Toàn	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	05.02.2003	Nam	An Giang	7	Khá
1412	DTH216212	Nguyễn Minh	Triết	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	20.03.2003	Nam	An Giang	6.98	Trung bình khá
1413	DTH216237	Nguyễn Đăng Gia	Tường	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	14.12.2003	Nam	An Giang	7.32	Khá
1414	DTH216238	Thái Gia	Tường	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	25.10.2003	Nam	An Giang	7.57	Khá
1415	DTH216232	Tổng Phước	Tuy	DH22TH3	Đại học	Công nghệ thông tin	11.08.2003	Nam	An Giang	7.2	Khá
1416	DTH215822	Bùi Quân	Bảo	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	18.07.2003	Nam	An Giang	7.92	Khá
1417	DTH215829	Lê Nguyễn Tuấn	Bình	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	26.07.2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.42	Khá
1418	DTH215830	Lê Thanh	Bình	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	09.07.2003	Nam	An Giang	7.54	Khá
1419	DTH215837	Nguyễn Văn	Có	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	11.10.2003	Nam	An Giang	7.47	Khá
1420	DTH215861	Huỳnh Thành	Đạt	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	17.10.2003	Nam	An Giang	8.71	Giỏi
1421	DTH215864	Nguyễn Thành	Đạt	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	09.12.2002	Nam	Cần Thơ	7.48	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1422	DTH215845	Mai Phương	Duy	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	06.09.2003	Nam	An Giang	7.57	Khá
1423	DTH215852	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	16.06.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá
1424	DTH215878	Nguyễn Phan Tài	Em	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	20.11.2003	Nam	An Giang	7.67	Khá
1425	DTH215884	Nguyễn Huỳnh Trí	Hải	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	11.11.2003	Nam	An Giang	7.88	Khá
1426	DTH215895	Nguyễn Thanh	Hằng	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	27.09.2003	Nữ	An Giang	7.62	Khá
1427	DTH215913	Trần Thị Mỹ	Hòa	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	13.11.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
1428	DTH215933	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	23.09.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1429	DTH215934	Võ Thị Mỹ	Huyền	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	08.12.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá
1430	DTH215949	Lê Thanh	Khang	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	13.02.2003	Nam	An Giang	7.16	Khá
1431	DTH215954	Nguyễn Thành	Khang	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	21.10.2003	Nam	An Giang	7.6	Khá
1432	DTH215955	Nguyễn Trọng	Khang	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	06.05.2003	Nam	An Giang	8.53	Giỏi
1433	DTH215962	Nguyễn Trí	Khanh	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	09.08.2003	Nam	An Giang	7.26	Khá
1434	DTH215966	Phan Duy	Khánh	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	30.08.2003	Nam	An Giang	6.95	Trung bình khá
1435	DTH215967	Trần Hữu	Khánh	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	24.07.2003	Nam	An Giang	7.65	Khá
1436	DTH215969	Đoàn Thanh	Khiết	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	14.08.2003	Nam	An Giang	7.59	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1437	DTH215970	Dur Anh	Khoa	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	04.06.2003	Nam	An Giang	7.31	Khá
1438	DTH215992	Nguyễn Thành	Lễ	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	27.09.2003	Nam	An Giang	8.48	Giỏi
1439	DTH215994	Huỳnh Thị Nhã	Linh	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	19.03.2003	Nữ	Kiên Giang	7.87	Khá
1440	DTH215995	Lê Quốc	Linh	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	31.08.2003	Nam	Cần Thơ	7.45	Khá
1441	DTH215997	Nguyễn Chí	Linh	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	20.07.2003	Nam	Đồng Tháp	7.69	Khá
1442	DTH216012	Phan Minh	Luân	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	22.10.2003	Nam	An Giang	6.64	Trung bình khá
1443	DTH216027	Lê Hoài	Nam	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	21.01.2003	Nam	Cần Thơ	7.85	Khá
1444	DTH216041	Trần Thị Mộng	Nghi	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	06.05.2003	Nữ	Đồng Tháp	7.39	Khá
1445	DTH216044	Nguyễn Chí	Nghĩa	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	22.12.2003	Nam	An Giang	7.55	Khá
1446	DTH216054	Phạm Đức	Nguyên	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	18.08.2003	Nam	An Giang	8.49	Giỏi
1447	DTH216057	Phạm Thị ánh	Nguyệt	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	02.09.2003	Nữ	An Giang	7.74	Khá
1448	DTH216062	Phạm Thành	Nhân	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	07.10.2003	Nam	Đồng Tháp	8.21	Giỏi
1449	DTH216065	Trương Minh	Nhật	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	09.11.2003	Nam	Cà Mau	7.44	Khá
1450	DTH216066	Lê Bùi Yên	Nhi	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	25.07.2003	Nữ	An Giang	7.18	Khá
1451	DTH216071	Đặng Minh	Nhựt	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	01.04.2003	Nam	An Giang	7.03	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1452	DTH216088	Trần Gia	Phú	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	30.04.2003	Nam	An Giang	7.59	Khá
1453	DTH216099	Trần Hữu	Phúc	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	17.11.2003	Nam	An Giang	7.82	Khá
1454	DTH216105	Nguyễn Thị Trúc	Phuong	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	18.10.2003	Nữ	An Giang	6.85	Trung bình khá
1455	DTH216108	Trần Đăng	Quang	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	30.03.2003	Nam	An Giang	7.74	Khá
1456	DTH216126	Phan Châu	Sáng	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	20.09.2003	Nam	Đồng Tháp	7.02	Khá
1457	DTH216127	Huỳnh Phú	Sĩ	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	01.01.2003	Nam	An Giang	6.73	Trung bình khá
1458	DTH216136	Tôn Thiện	Tâm	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	16.01.2003	Nam	An Giang	7.99	Khá
1459	DTH216140	Võ Minh	Tâm	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	28.05.2003	Nam	An Giang	7.18	Khá
1460	DTH216156	Nguyễn Tấn	Thành	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	18.12.2003	Nam	An Giang	8.48	Giỏi
1461	DTH216163	Hà Lê Quốc	Thiên	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	06.11.2003	Nam	An Giang	7.8	Khá
1462	DTH216172	Thái Thành	Thông	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	03.12.2003	Nam	An Giang	7.84	Khá
1463	DTH216173	Nguyễn Thị Hồng	Thu	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	03.09.2003	Nữ	An Giang	7.21	Khá
1464	DTH216184	Trần Thị Minh	Thư	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	26.02.2003	Nữ	An Giang	9.19	Xuất sắc
1465	DTH216217	Trần Phan Phúc	Trọng	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	18.04.2003	Nam	Kiên Giang	7.03	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1466	DTH216220	Hồ Lâm Thanh	Trúc	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	21.01.2003	Nữ	An Giang	7.03	Khá
1467	DTH216226	Võ Thành	Trung	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	14.09.2003	Nam	An Giang	6.8	Trung bình khá
1468	DTH216229	Trần Nhựt	Trương	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	12.02.2003	Nam	An Giang	7.89	Khá
1469	DTH216242	Đoàn Thị Ngọc	Vân	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	15.06.2003	Nữ	An Giang	7.58	Khá
1470	DTH216240	Phạm Minh	Vạn	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	21.05.2003	Nam	An Giang	8.23	Giỏi
1471	DTH216243	Nguyễn Phan Hoàng	Vi	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	08.05.2003	Nam	An Giang	8.07	Giỏi
1472	DTH216259	Nguyễn Thị Kim	Xuân	DH22TH4	Đại học	Công nghệ thông tin	24.08.2003	Nữ	An Giang	8.09	Giỏi
1473	DTO210940	Nguyễn Chí	An	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	20.08.2003	Nam	An Giang	8.49	Giỏi
1474	DTO210941	Võ Trường	An	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	30.01.2003	Nam	An Giang	6.91	Trung bình khá
1475	DTO210943	Phạm Thị Bích	Anh	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	20.10.2003	Nữ	Kiên Giang	8.01	Giỏi
1476	DTO210947	Nguyễn Võ Hồng	Băng	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	23.11.2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.36	Khá
1477	DTO210945	Nguyễn Phước	Bảo	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	26.01.2003	Nam	An Giang	7.25	Khá
1478	DTO210949	Huỳnh Thị Kim	Châu	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	27.10.2003	Nữ	An Giang	8.12	Giỏi
1479	DTO210950	Võ Đại	Cường	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	29.04.2003	Nam	Kiên Giang	6.92	Trung bình khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1480	DTO210956	Nguyễn Tấn	Đạt	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	06.11.2003	Nam	An Giang	8.7	Giỏi
1481	DTO210955	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	01.07.2003	Nữ	An Giang	7.57	Khá
1482	DTO210951	Nguyễn Thị Thúy	Duy	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	09.09.2003	Nữ	Đồng Tháp	8	Giỏi
1483	DTO210952	Phạm Bảo	Duy	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	02.07.2003	Nam	An Giang	8	Giỏi
1484	DTO210953	Trần Thanh	Duy	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	01.05.2003	Nam	An Giang	7.83	Khá
1485	DTO210958	Nguyễn Ngọc	Hân	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	30.09.2003	Nữ	An Giang	7.65	Khá
1486	DTO210959	Nguyễn Phúc	Hậu	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	06.08.2001	Nam	An Giang	8.36	Giỏi
1487	DTO210932	Phan Hữu Khánh	Hung	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	07.11.2002	Nam	An Giang	7.83	Khá
1488	DTO210964	Vũ Đức Quốc	Hung	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	08.08.2003	Nam	Kiên Giang	7.52	Khá
1489	DTO210962	Võ Thị Ngọc	Huyền	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	22.08.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá
1490	DTO210966	Trần Bá	Khang	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	22.05.2003	Nam	An Giang	7.53	Khá
1491	DTO210968	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	23.08.2003	Nam	Cần Thơ	7.14	Khá
1492	DTO210969	Liêu Thiêng	Lãm	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	01.01.2003	Nam	An Giang	7.26	Khá
1493	DTO210970	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	24.09.2003	Nữ	An Giang	8.48	Giỏi
1494	DTO210973	Dương Cẩm	Ly	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	12.12.2003	Nữ	Trà Vinh	7.14	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1495	DTO210975	Trần Minh	Mẫn	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	23.04.2003	Nam	Kiên Giang	8.2	Giỏi
1496	DTO210934	Võ Ngọc	My	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	04.11.2003	Nữ	An Giang	8.37	Giỏi
1497	DTO210977	Lê Thị Thúy	Nga	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	05.03.2003	Nữ	An Giang	7.86	Khá
1498	DTO210978	Hàn Thị Hồng	Ngân	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	26.07.2003	Nữ	Kiên Giang	7.71	Khá
1499	DTO210935	Trần Hạnh	Ngân	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	03.10.2003	Nữ	Sóc Trăng	7.37	Khá
1500	DTO210936	Huỳnh Trang Cẩm	Ngọc	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	28.02.2003	Nữ	An Giang	8.14	Giỏi
1501	DTO210980	Châu Quyển	Nhi	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	05.01.2003	Nữ	An Giang	7.08	Khá
1502	DTO210981	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nhi	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	08.05.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi
1503	DTO210937	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhu	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	23.04.2003	Nữ	An Giang	7.7	Khá
1504	DTO210982	Trần Thị Huỳnh	Nhu	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	07.12.2003	Nữ	An Giang	7.14	Khá
1505	DTO210983	Nguyễn Minh	Phúc	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	07.10.2002	Nam	An Giang	8.28	Giỏi
1506	DTO210984	Hồ Thị Mỹ	Phuong	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	12.01.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1507	DTO210985	Lê Thị Ngọc	Quý	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	11.07.2003	Nữ	Tiền Giang	7.06	Khá
1508	DTO210986	Nguyễn Thị	Tâm	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	07.03.2003	Nữ	Kiên Giang	7.48	Khá
1509	DTO210987	Triệu Mỹ	Tâm	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	05.08.2003	Nữ	Kiên Giang	7.72	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1510	DTO210988	Võ Văn	Thái	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	21.03.2003	Nam	An Giang	8.16	Giỏi
1511	DTO210990	Nguyễn Ngọc Tấn	Thi	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	13.05.2003	Nữ	An Giang	7.82	Khá
1512	DTO210991	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	15.11.2003	Nam	Kiên Giang	8.98	Giỏi
1513	DTO210992	Trần Cường	Thịnh	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	13.01.2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.53	Khá
1514	DTO210996	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	22.04.2003	Nữ	An Giang	8.33	Giỏi
1515	DTO210997	Phan Thị Thùy	Trang	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	19.09.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1516	DTO210998	Võ Thị Thùy	Trang	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	16.05.2003	Nữ	An Giang	8.18	Giỏi
1517	DTO211000	Nguyễn Minh	Trí	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	26.08.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá
1518	DTO210939	Đỗ Đình Quốc	Trình	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	19.07.2003	Nam	An Giang	8.14	Giỏi
1519	DTO211001	Nguyễn Ngọc	Trọng	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	04.05.2003	Nam	An Giang	7.35	Khá
1520	DTO210938	Trần Quốc	Tú	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	25.08.2003	Nam	An Giang	8.16	Giỏi
1521	DTO211005	Trần Thị Cẩm	Tú	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	20.01.2003	Nữ	An Giang	8.12	Giỏi
1522	DTO211009	Trần Thị Thúy	Vy	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	23.10.2003	Nữ	An Giang	7.39	Khá
1523	DTO218000	Phùng Như	Ý	DH22TO	Đại học	Sư phạm Toán học	23.01.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1524	DTP213448	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	28.09.2003	Nam	Kiên Giang	7.04	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1525	DTP213450	Phan Thị Kim	Anh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	16.07.2003	Nữ	An Giang	7.82	Khá
1526	DTP213452	Nguyễn Ngọc Y	Bình	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	28.05.2003	Nữ	An Giang	7.81	Khá
1527	DTP213453	Nguyễn Hoàng	Búp	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	27.06.2003	Nam	An Giang	8.31	Giỏi
1528	DTP213454	Hồ Thị Mộng	Cầm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	13.03.2003	Nữ	An Giang	7.74	Khá
1529	DTP218601	Chhum	Chhorn maren	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	20.09.2001	Nữ	Campuchia	7.46	Khá
1530	DTP213458	Cao Kim	Cuong	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	15.12.2003	Nữ	An Giang	8.3	Giỏi
1531	DTP218610	Kuy	Daly	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	26.03.2000	Nữ	Campuchia	7.28	Khá
1532	DTP213475	Nguyễn Thành	Đạt	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	27.12.2003	Nam	An Giang	7.67	Khá
1533	DTP213476	Trần Tiến	Đạt	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	01.08.2003	Nam	Cần Thơ	8.21	Giỏi
1534	DTP213428	Nguyễn Huy	Điền	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	18.03.2003	Nam	An Giang	7.51	Khá
1535	DTP213479	Ngô Minh	Đức	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.03.2003	Nam	An Giang	7.52	Khá
1536	DTP213471	Thái Thị	Dương	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	21.02.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1537	DTP213466	Quách Thị Khải	Duy	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.08.2003	Nữ	An Giang	7.74	Khá
1538	DTP213483	Nguyễn Thị	Hạnh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	07.08.2003	Nữ	An Giang	8.07	Giỏi
1539	DTP213629	Nguyễn Huy	Hoàng	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	13.08.2003	Nam	An Giang	7.36	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1540	DTP213431	Nguyễn Kim	Hương	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	08.10.2003	Nữ	An Giang	7.22	Khá
1541	DTP213490	Phạm Quốc	Huy	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	27.11.2003	Nam	An Giang	7.36	Khá
1542	DTP213430	Phạm Thị Trúc	Huỳnh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	19.02.2003	Nữ	An Giang	7.53	Khá
1543	DTP213495	Nguyễn Hoàng	Khang	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	29.12.2003	Nam	An Giang	8.02	Giỏi
1544	DTP213421	Huỳnh Gia	Khiêm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	13.10.2003	Nam	An Giang	7.69	Khá
1545	DTP213500	Nguyễn Phạm Tuấn	Kiệt	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	12.05.2003	Nam	An Giang	7.64	Khá
1546	DTP213501	Đỗ Thị Trúc	Lan	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	05.07.2003	Nữ	An Giang	8.27	Giỏi
1547	DTP213509	Nguyễn Trường Châu	Long	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	18.12.2002	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1548	DTP213513	Phạm Thị Trúc	Ly	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	27.01.2003	Nữ	An Giang	7.59	Khá
1549	DTP213514	Đình Phạm Hà	My	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	06.11.2003	Nữ	An Giang	7.57	Khá
1550	DTP213515	Nguyễn Hoàng Tiêu	My	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.07.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1551	DTP213518	Trương Minh	Nam	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	06.02.2003	Nam	An Giang	8.23	Giỏi
1552	DTP213521	Đỗ Thị Kim	Ngân	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	26.04.2003	Nữ	An Giang	7.86	Khá
1553	DTP213522	Ngô Huỳnh Thúy	Ngân	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.11.2003	Nữ	An Giang	8.46	Giỏi
1554	DTP213525	Đặng Thị Phương	Ngọc	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	26.06.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1555	DTP213524	Dương Kim	Ngọc	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	22.10.2003	Nữ	Cần Thơ	7.42	Khá
1556	DTP213526	Lê Phan Hoài	Ngọc	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	17.07.2003	Nữ	An Giang	8.93	Giỏi
1557	DTP213529	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	16.09.2003	Nữ	An Giang	7.5	Khá
1558	DTP213530	Bùi Thị	Ngọt	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	28.08.2003	Nữ	An Giang	7.47	Khá
1559	DTP213533	Trần Thị ánh	Nguyệt	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	26.10.2003	Nữ	An Giang	7.01	Khá
1560	DTP213534	Huỳnh Thanh	Nhã	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	22.06.2003	Nam	Cần Thơ	7.6	Khá
1561	DTP213535	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	19.11.2003	Nữ	An Giang	7.36	Khá
1562	DTP218604	Thoern	Panha	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.10.1999	Nữ	Campuchia	7.4	Khá
1563	DTP213543	Nguyễn Việt	Pháp	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	17.11.2003	Nam	An Giang	7.5	Khá
1564	DTP213547	Võ Thị Quý	Phương	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	27.12.2003	Nữ	Đồng Tháp	8.24	Giỏi
1565	DTP213550	Trần Ngọc	Quý	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	25.04.2003	Nam	An Giang	8.06	Giỏi
1566	DTP213551	Đào Ngọc Như	Quỳnh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	23.12.2003	Nữ	An Giang	8.33	Giỏi
1567	DTP218605	Sas	Reaksa	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	16.01.2002	Nữ	Campuchia	7.5	Khá
1568	DTP213554	Quách Phước	Sang	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	17.02.2003	Nam	Cà Mau	7.19	Khá
1569	DTP218606	Suy	Seyha	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	28.05.2000	Nam	Campuchia	7.43	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1570	DTP218603	Heng	Sotheara	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	20.03.1996	Nam	Campuchia	7.65	Khá
1571	DTP218609	Pech	Sovuthika	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	13.09.2000	Nữ	Campuchia	7.54	Khá
1572	DTP218602	Ngov	Sreyphors	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	02.03.2000	Nữ	Campuchia	7.72	Khá
1573	DTP213560	Thái Trí	Tâm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	04.04.2003	Nam	An Giang	7.51	Khá
1574	DTP213561	Chau Chanh	Thai	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.03.2003	Nam	An Giang	7.49	Khá
1575	DTP213443	Đỗ Thị Hồng	Thắm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	29.08.2003	Nữ	An Giang	7.28	Khá
1576	DTP213566	Nguyễn Thị	Thắm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	22.09.2003	Nữ	An Giang	7.26	Khá
1577	DTP213562	Nguyễn Quốc	Thanh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	01.03.2003	Nam	An Giang	7.41	Khá
1578	DTP213563	Trần Thiện	Thanh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	23.02.2003	Nam	An Giang	8.2	Giỏi
1579	DTP213564	Lâm Duy	Thành	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	12.02.2003	Nam	An Giang	8.04	Giỏi
1580	DTP213571	Phan Thị Mỹ	Thuận	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	03.07.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá
1581	DTP213572	Nguyễn Thị Bích	Thủy	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	15.06.2003	Nữ	An Giang	7.8	Khá
1582	DTP213580	Nguyễn Việt	Tiến	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	13.07.2003	Nam	An Giang	7.8	Khá
1583	DTP213579	Phạm Thị Kim	Tiền	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	18.02.2003	Nữ	An Giang	7.61	Khá
1584	DTP213583	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	12.08.2003	Nữ	Bình Phước	7.53	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1585	DTP213585	Mai Ngọc	Trâm	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	13.11.2003	Nữ	An Giang	7.3	Khá
1586	DTP213588	Phan Thị Mỹ	Trân	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.01.2003	Nữ	An Giang	7.32	Khá
1587	DTP213589	Trần Thị Huyền	Trân	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	22.06.2003	Nữ	An Giang	7.36	Khá
1588	DTP213590	Lê Kiều	Trinh	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	05.11.2003	Nữ	An Giang	7.46	Khá
1589	DTP213594	Lê Thanh	Trúc	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	11.02.2003	Nữ	An Giang	7.42	Khá
1590	DTP213598	Hà Cao	Tuấn	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	25.11.2002	Nam	An Giang	7.1	Khá
1591	DTP213635	Nguyễn Minh	Tuấn	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	06.02.2003	Nam	Đồng Tháp	7.11	Khá
1592	DTP213599	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyên	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	01.06.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
1593	DTP213602	Trần Kim	Tuyên	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	11.03.2003	Nữ	An Giang	8.3	Giỏi
1594	DTP213605	Nguyễn Trịnh Thu	Tuyết	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	05.01.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
1595	DTP213608	Lê Thị Hoàng	Uyên	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	28.01.2003	Nữ	An Giang	7.17	Khá
1596	DTP213609	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	26.03.2003	Nữ	An Giang	7.45	Khá
1597	DTP213612	Trương Thị Thanh	Vân	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	08.08.2003	Nữ	An Giang	7.93	Khá
1598	DTP218608	Phun Monorith	Vithoun	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	10.06.2001	Nam	Campuchia	6.78	Trung bình khá
1599	DTP213617	Phạm Thúy	Vy	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	27.05.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1600	DTP213620	Ngô Hoài	Ý	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	22.01.2003	Nữ	An Giang	9.06	Xuất sắc
1601	DTP213623	Đặng Thị Gia	Yên	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	18.06.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
1602	DTP213624	Lê Thị Ngọc	Yến	DH22TP	Đại học	Công nghệ thực phẩm	06.09.2003	Nữ	An Giang	7.25	Khá
1603	DTS214141	Nguyễn Minh	Anh	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	07.02.2003	Nữ	An Giang	7.79	Khá
1604	DTS214156	Nguyễn Văn	Hà	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	23.04.2003	Nam	Đồng Tháp	7.88	Khá
1605	DTS214163	Trần Hùng	Huy	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	18.04.2003	Nam	An Giang	8.39	Giỏi
1606	DTS214144	Nguyễn Chí	Khang	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	04.09.2003	Nam	An Giang	7.6	Khá
1607	DTS214165	Lê Phạm Tuấn	Khanh	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	15.02.2003	Nam	An Giang	8.8	Giỏi
1608	DTS214172	Lê Thị ánh	Ngọc	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	16.09.2003	Nữ	An Giang	7.85	Khá
1609	DTS214175	Nguyễn Minh	Nhật	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	05.05.2003	Nam	An Giang	8.11	Giỏi
1610	DTS214145	Huỳnh Thị Yến	Như	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	25.09.2003	Nữ	An Giang	8.64	Giỏi
1611	DTS214146	Đỗ Đại	Phát	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	05.04.2003	Nam	An Giang	8.7	Giỏi
1612	DTS214184	Phạm Văn	Quý	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	18.11.2003	Nam	An Giang	8.22	Giỏi
1613	DTS214185	Nguyễn Thanh	Sang	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	14.11.2003	Nam	An Giang	8.46	Giỏi
1614	DTS214188	Nguyễn Thị Kim	Tiền	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	24.03.2003	Nữ	Cần Thơ	8.17	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1615	DTS214193	Võ Ngọc	Trân	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	15.10.2003	Nữ	An Giang	8.65	Giỏi
1616	DTS214196	Lê Thị Kim	Tuyền	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	11.11.2003	Nữ	Cần Thơ	8.91	Giỏi
1617	DTS214198	Huỳnh Thế	Vĩ	DH22TS	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	14.08.2003	Nam	An Giang	7.25	Khá
1618	DTT213709	Trần Thanh	Hiền	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	07.02.2003	Nam	An Giang	8.34	Giỏi
1619	DTT213711	Huỳnh Quốc	Huy	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	03.03.2003	Nam	An Giang	6.84	Trung bình khá
1620	DTT213715	Nguyễn Trọng	Khan	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	27.07.2003	Nam	An Giang	8.19	Giỏi
1621	DTT213701	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	01.01.2003	Nữ	An Giang	7.71	Khá
1622	DTT213727	Nguyễn Hà Uyên	Nhi	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	17.08.2003	Nữ	Cần Thơ	7.39	Khá
1623	DTT213732	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	16.04.2003	Nam	An Giang	6.74	Trung bình khá
1624	DTT213733	Nguyễn Hữu Hồng	Sen	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	09.01.2003	Nam	An Giang	6.88	Trung bình khá
1625	DTT213703	Nguyễn Hồ	Thái	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	02.10.2003	Nam	An Giang	6.86	Trung bình khá
1626	DTT213736	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH22TT	Đại học	Khoa học cây trồng	18.09.2003	Nữ	An Giang	6.88	Trung bình khá
1627	DVH211353	Lý Phương	Anh	DH22VH	Đại học	Văn học	18.04.2002	Nữ	An Giang	8.01	Giỏi
1628	DVH211358	Trương Đan	Huy	DH22VH	Đại học	Văn học	27.12.2003	Nam	An Giang	8.1	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1629	DVH211360	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH22VH	Đại học	Văn học	07.11.2001	Nữ	An Giang	7.81	Khá
1630	DVH211364	Lê Ngọc Như	Quỳnh	DH22VH	Đại học	Văn học	27.12.2002	Nữ	An Giang	7.85	Khá
1631	DVH211369	Trương Thùy	Trang	DH22VH	Đại học	Văn học	13.09.2003	Nữ	Cần Thơ	7.22	Khá
1632	DVH211370	Trần Phát	Triển	DH22VH	Đại học	Văn học	26.12.2003	Nam	An Giang	7.43	Khá
1633	DVH211372	Lê Hạ	Vy	DH22VH	Đại học	Văn học	06.02.2003	Nữ	An Giang	7.76	Khá
1634	DVN216343	Huỳnh Thị Thu	An	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	21.10.2003	Nữ	An Giang	7.55	Khá
1635	DVN216368	Tiết Thanh Gia	Bảo	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	27.12.2003	Nam	An Giang	8	Giỏi
1636	DVN216405	Võ Thị Thanh	Duyên	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	12.08.2003	Nữ	Kiên Giang	7.24	Khá
1637	DVN216429	Nguyễn Trường	Giang	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	27.06.2003	Nam	An Giang	7.9	Khá
1638	DVN216311	Phạm Nguyễn Vĩ	Hào	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	04.03.2003	Nam	An Giang	7.59	Khá
1639	DVN216493	Nguyễn Thị Thu	Hường	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	19.01.2003	Nữ	An Giang	7.32	Khá
1640	DVN216482	Ngô Thành Phát	Huy	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	21.04.2003	Nam	An Giang	7.16	Khá
1641	DVN216514	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	20.10.2003	Nữ	An Giang	8.18	Giỏi
1642	DVN216546	Phạm Tấn	Lộc	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	04.01.2003	Nam	An Giang	7.77	Khá
1643	DVN216600	Phan Thị Kim	Ngân	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	12.05.2003	Nữ	An Giang	7.7	Khá
1644	DVN216638	Hồ Thị Yến	Nhi	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	15.12.2003	Nữ	An Giang	7.78	Khá
1645	DVN216687	Trương Thanh	Phú	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	04.01.2003	Nam	Kiên Giang	7.61	Khá
1646	DVN216690	Châu Mỹ	Phụng	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	12.02.2003	Nữ	An Giang	7.7	Khá
1647	DVN216696	Ngô Thị Nhã	Phương	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	17.03.2003	Nữ	An Giang	8.72	Giỏi
1648	DVN216698	Huỳnh Nhựt	Quang	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	22.09.2003	Nam	An Giang	7.41	Khá
1649	DVN216713	Phạm Lê Quỳnh	Quyên	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	12.11.2003	Nữ	An Giang	7.73	Khá
1650	DVN216750	Hồ Phương	Thảo	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	19.11.2003	Nữ	An Giang	7.41	Khá
1651	DVN216759	Đoàn Minh	Thi	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	29.04.2003	Nữ	An Giang	7.37	Khá
1652	DVN216774	Lê Thị Bích	Thùy	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	11.03.2003	Nữ	An Giang	7.54	Khá
1653	DVN216805	Đỗ Thị Kim	Tỏa	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	16.02.2003	Nữ	Kiên Giang	7.96	Khá
1654	DVN216814	Lê Trần Thùy	Trang	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	16.05.2003	Nữ	Cần Thơ	8.33	Giỏi
1655	DVN216339	Đào Thị Tuyết	Vi	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	28.11.2003	Nữ	An Giang	7.78	Khá
1656	DVN216875	Hồ Quốc	Vinh	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	18.08.2003	Nam	An Giang	8.53	Giỏi
1657	DVN216878	Trần Hữu	Vinh	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	30.05.2003	Nam	An Giang	7.15	Khá
1658	DVN216896	Phạm Thị Mỹ	Xuyên	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	02.05.2003	Nữ	An Giang	8.33	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1659	DVN216908	Phan Thị Kim	Yến	DH22VN1	Đại học	Việt Nam học	24.02.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
1660	DVN216382	Võ Thị Kim	Chi	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	01.10.2003	Nữ	An Giang	8.07	Giỏi
1661	DVN216383	Trương Minh	Chiên	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	13.04.2003	Nam	An Giang	7.69	Khá
1662	DVN216404	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	09.11.2003	Nữ	An Giang	7.66	Khá
1663	DVN216309	Lê Chí	Hào	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	26.07.2003	Nam	An Giang	7.51	Khá
1664	DVN216473	Phùng Văn	Hóa	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	22.11.2003	Nam	An Giang	8.43	Giỏi
1665	DVN219999	Nguyễn Văn	Hoàng	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	10.02.2001	Nam	An Giang	8.63	Giỏi
1666	DVN216486	Lê Thị	Huyền	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	03.01.2003	Nữ	An Giang	7.63	Khá
1667	DVN216319	Bùi Trần Đăng	Khoa	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	11.06.2003	Nam	An Giang	8.8	Giỏi
1668	DVN216522	Lê Thị Hồng	Liên	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	11.11.2003	Nữ	An Giang	7.19	Khá
1669	DVN216538	Phạm Thị Trúc	Linh	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	05.01.2003	Nữ	An Giang	8.3	Giỏi
1670	DVN216548	Võ Minh	Lợi	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	18.08.2003	Nam	An Giang	7.2	Khá
1671	DVN216553	Nguyễn Tuấn	Luật	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	09.10.2003	Nam	An Giang	7.57	Khá
1672	DVN216578	Luong Âu	Mỹ	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	16.08.2003	Nữ	An Giang	7.67	Khá
1673	DVN216321	Nguyễn Thúy	Nga	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	20.05.2003	Nữ	An Giang	7.23	Khá
1674	DVN216606	Võ Thị Thanh	Ngân	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	28.02.2003	Nữ	An Giang	7.92	Khá
1675	DVN216610	Nguyễn Thành	Nghĩa	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	15.08.2003	Nam	An Giang	8.71	Giỏi
1676	DVN216620	Phan Đình Kim	Ngọc	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	01.01.2003	Nữ	An Giang	7.6	Khá
1677	DVN216621	Phan Hữu	Ngọc	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	23.04.2003	Nam	An Giang	7.53	Khá
1678	DVN216625	Thái Huỳnh	Ngọc	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	21.10.2003	Nữ	An Giang	7.26	Khá
1679	DVN216639	Hồ Xảo	Nhi	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	02.02.2003	Nữ	Cần Thơ	7.3	Khá
1680	DVN216644	Thi Tâm	Nhi	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	04.07.2003	Nữ	An Giang	7.3	Khá
1681	DVN216647	Trương Thị ý	Nhi	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	22.10.2003	Nữ	An Giang	6.8	Trung bình khá
1682	DVN216692	Huỳnh Thị Mai	Phương	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	12.11.2003	Nữ	An Giang	7.64	Khá
1683	DVN216697	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	24.11.2003	Nữ	An Giang	6.92	Trung bình khá
1684	DVN216709	Ngô Kim Thu	Quyên	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	02.10.2003	Nữ	An Giang	7.71	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	Trình độ	Ngành	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	TBTN	Xếp loại
1685	DVN216710	Nguyễn Lê Tường	Quyên	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	03.01.2003	Nữ	An Giang	7.21	Khá
1686	DVN216804	Nguyễn Văn	Tình	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	03.03.2003	Nam	An Giang	6.86	Trung bình khá
1687	DVN216807	Phùng Thái	Toàn	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	27.12.2003	Nam	An Giang	7.42	Khá
1688	DVN216832	Lưu Thị Huyền	Trân	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	18.01.2002	Nữ	An Giang	7.77	Khá
1689	DVN216815	Lý Ngọc	Trang	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	04.12.2003	Nữ	An Giang	8.03	Giỏi
1690	DVN216822	Võ Thùy	Trang	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	16.08.2003	Nữ	An Giang	8.01	Giỏi
1691	DVN216338	Bùi Thị	Trinh	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	22.09.2003	Nữ	An Giang	8.34	Giỏi
1692	DVN216884	Nguyễn Thị Khã	Vy	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	20.06.2003	Nữ	Kiên Giang	7.53	Khá
1693	DVN216901	Nguyễn Ngọc Như	Ý	DH22VN2	Đại học	Việt Nam học	26.04.2003	Nữ	An Giang	7.08	Khá

Tổng cộng danh sách có 1693 SV tốt nghiệp./.